

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÙI THỊ NGOAN

**THỰC TRẠNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI
HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2352010880

NINH BÌNH, 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÙI THỊ NGOAN

**THỰC TRẠNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI
HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2352010880

Người hướng dẫn: TS. Lê Thị Tâm

NINH BÌNH, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: “*Thực trạng giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi học tập ở trường mầm non*” là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi. Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Tác giả

Bùi Thị Ngoan

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “*Thực trạng giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi học tập ở trường mầm non*” là công trình nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Ngoan. Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Người hướng dẫn khoa học

TS. Lê Thị Tâm

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
BVĐV	Bảo vệ động vật
ĐV	Động vật
GD	Giáo dục
GDBVĐV	Giáo dục bảo vệ động vật
GDMN	Giáo dục mầm non
GV	Giáo viên
MN	Mầm non
MTXQ	Môi trường xung quanh
NCKH	Nghiên cứu khoa học
PNPLĐV	Phân nhóm, phân loại động vật
TCHT	Trò chơi học tập
TC	Trò chơi
KPKH	Khám phá khoa học

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 2.1. Nhận thức của GV về tầm quan trọng của TCHT đối với việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi	28
Bảng 2.2. Kết quả đánh giá của GV về việc thực hiện nội dung GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi theo các mức độ.....	29
Bảng 2.3. Kết quả đánh giá của GV về việc GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi thông qua các hoạt động.....	31
Bảng 2.4. Kết quả đánh giá của GV về việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi thông qua các trò chơi	32
Bảng 2.5. Mức độ lựa chọn của GV về việc sử dụng các nguồn TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi	33
Bảng 2.6. Kết quả đánh giá của GV về nguyên tắc lựa chọn và thiết kế TCHT ngành GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi	35
Bảng 2.7. Kết quả đánh giá của GV về những khó khăn thường gặp trong quá trình thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi.....	36
Bảng 2.8. Kết quả đánh giá của GV về việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi	37
Bảng 2.9. Mức độ GDBVĐV của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TCHT tại 2 lớp trường MN Khánh Thịnh	40
Biểu đồ 2.1: Mức độ GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi ở lớp 5TA và 5TB trường MN Khánh Thịnh.....	40
Bảng 2.10: Khả năng GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi theo từng tiêu chí.....	41
Bảng 2.11. Hiệu quả GDBVĐV của trẻ MG 5-6 tuổi theo từng tiêu chí.....	49
Biểu đồ 2.2. Hiệu quả GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi theo từng tiêu chí	49

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	7
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG	
VẬT CHO TRẺ 5- 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG	
MẦM NON.....	8
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO	
TRẺ 5 - 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON	8
1.1.1. Những khái niệm cơ bản	8
1.1.2. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về thế giới động vật.....	9
1.1.3. Mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	11
1.1.4. Nội dung giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	12
1.1.5. Phương pháp giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	13
1.1.6. Hình thức giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	15
1.1.7. Phương tiện giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi	16
1.1.8. Ý nghĩa trong việc giáo dục bảo vệ ĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	17
1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRÒ CHƠI HỌC TẬP VỚI VIỆC GIÁO DỤC BẢO	
VỆ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	18
1.2.1. Khái niệm trò chơi học tập.....	18
1.2.2. Cấu trúc của trò chơi học tập	19
1.2.3. Phân loại trò chơi học tập.....	20
1.2.4. Trò chơi học tập với việc giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi	22
Kết luận chương 1	25
Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO.....	26
TRẺ 5 – 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON .	26
2.1. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI	
QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON.....	26

2.1.1. Mục đích điều tra.....	26
2.1.2. Đối tượng, phạm vi và thời gian điều tra	26
2.1.3. Nội dung điều tra.....	26
2.1.4. Cách tiến hành điều tra.....	26
2.1.5. Tiêu chí đánh giá, thang đánh giá và cách đánh giá	27
2.1.5.1. Tiêu chí đánh giá.....	27
2.1.5.2. Thang đánh giá.....	27
2.1.5.3. Cách đánh giá kết quả thực nghiệm.....	28
2.1.6. Kết quả điều tra	28
2.1.6.1. Nhận thức của GV về vai trò của TCHT đối với việc GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi	28
2.1.6.2. Thực trạng của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi	29
2.1.6.3. Thực trạng khả năng bảo vệ động vật của trẻ MG 5 - 6 tuổi.....	39
2.2. THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐV CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	50
2.2.1. Thiết kế trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5-6 tuổi.....	50
2.2.1.1. Nguyên tắc thiết kế.....	50
2.2.1.2. Yêu cầu thiết kế trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ ĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	52
2.2.1.3. Quy trình thiết kế.....	53
2.2.2. Hướng dẫn sử dụng trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi	56
2.2.2.1. Cách sử dụng hệ thống trò chơi học tập đã thiết kế	56
2.2.2.2. Một số yêu cầu cần đảm bảo khi tổ chức hướng dẫn các TCHT.....	58
2.2.2.3. Tiến trình hướng dẫn các trò chơi	58
2.2.3. Đề xuất cách thiết kế một số trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5-6 tuổi	59
2.2.3.1. Trò chơi củng cố biểu tượng về các loài ĐV (tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, tiếng kêu...)	59
2.2.3.2. Trò chơi rèn kỹ năng phân nhóm ĐV	59
2.2.3.3. Trò chơi giáo dục cách thức và ý thức chăm sóc, bảo vệ ĐV.....	60
Kết luận chương 2	61

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	62
1. Kết luận	62
2. Kiến nghị	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	65
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Môi trường xung quanh nói chung và thế giới ĐV nói riêng luôn là đối tượng nhận thức mà trẻ 5 - 6 tuổi rất thích thú tìm hiểu. Việc khám phá khoa học về thế giới ĐV mang lại cho trẻ nguồn biểu tượng vô cùng phong phú và đa dạng về đặc điểm (hình dạng, màu sắc, cấu tạo, thức ăn, môi trường sống...). Tổ chức KPKH là một trong những hoạt động quan trọng không thể thiếu được trong giáo dục trẻ ở lứa tuổi mầm non, giúp trẻ có cái nhìn nhân ái hơn với thế giới ĐV, biết quan tâm chăm sóc và bảo vệ môi trường sống của chúng.

Ở trường mầm non, trẻ được tìm hiểu KPKH về thế giới ĐV thông qua nhiều hình thức khác nhau: hoạt động học có chủ đích, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi... Trong đó, hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo ở lứa tuổi mầm non, thông qua hoạt động vui chơi giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Ở trẻ mẫu giáo dạy học theo phương châm *“học mà chơi, chơi mà học”* khơi gợi sự hứng thú ở trẻ, trong khi học trẻ được vui chơi, trải nghiệm, khám phá sẽ giúp trẻ học tập một cách có hiệu quả. Trẻ rất thích TCHT bởi lẽ TCHT không những làm thỏa mãn nhu cầu chơi mà còn thỏa mãn cả nhu cầu nhận thức về thế giới xung quanh. Trong trò chơi, trẻ là chủ thể tích cực hoạt động, tham gia khám phá và giải quyết các vấn đề cùng cô giáo và các bạn, trẻ tích cực tìm hiểu các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với các sự vật hiện tượng xung quanh. TCHT đã tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, được hoạt động một cách tích cực qua đó biểu tượng về thế giới xung quanh của trẻ dần được hình thành và phát triển. Trong đó TCHT được coi là một trong những phương tiện GDBVĐV cho trẻ có hiệu quả.

Trong thực tiễn giáo dục hiện nay, việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non đòi hỏi GV phải chủ động thiết kế các hoạt động, các loại trò chơi để giáo dục trẻ, song GV vẫn thường sử dụng những TCHT có sẵn trong chương trình, trong tuyển tập trò chơi, thơ, truyện, bài hát, câu đố...GV chưa thực sự quan tâm đến việc thiết kế những TCHT có tính sáng tạo, phù hợp với từng chủ đề giáo dục cũng như khả năng của trẻ, nội dung nghèo nàn, chưa linh hoạt, hấp dẫn khiến cho hiệu quả giáo dục chưa cao.

Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài ***“Thực trạng giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi qua trò chơi học tập ở trường mầm non”***.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

Việc sử dụng TCHT ở trường MN đã được các nhà sư phạm trên thế giới cũng như ở nước ta quan tâm đến trong việc giáo dục và dạy học cho trẻ.

K. Đ. Usinxki ông đã đề cao vai trò của hoạt động vui chơi, của TC đối với trẻ mẫu giáo; TC có ý nghĩa quan trọng đối với việc giáo dục và phát triển trí tưởng tượng sáng tạo, tư duy logic đối với trẻ mẫu giáo. “Hãy để cho trẻ chơi theo ý của trẻ, không được áp đặt cho trẻ chơi và không chơi hộ trẻ” bởi trẻ chơi vì trẻ thích, vì TC mang lại niềm vui cho trẻ. “Khi trẻ phải chơi theo sự sắp đặt của người lớn thì lúc ấy TC không còn là TC theo đúng ý nghĩa của nó nữa” [2, tr62]

Ngay từ thế kỉ 17-18 các nhà giáo dục nổi tiếng: I.A.Koomenxki, G.Pextalogi, Ph.Phroebebel,...đã xem TCHT là phương tiện giáo dục nhân cách toàn diện có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo, giúp trẻ tích lũy, mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh. Bởi khi chơi trẻ sẽ củng cố những kiến thức đã học, tiếp thu những tri thức mới phù hợp với nhu cầu, năng lực của lứa tuổi

Đại diện cho khuynh hướng này phải kể đến nhà sư phạm nổi tiếng người Tiệp Khắc (Séc) I.A.Koomenxki: Ông xem TC là hình thức hoạt động cần thiết phù hợp với lứa trẻ, là phương tiện mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh trẻ [14, tr20]. Với quan điểm TC là niềm vui sướng của tuổi thơ, là phương tiện phát triển toàn diện cho trẻ.

Vào đầu thế kỉ XX, trong các công trình nghiên cứu của một số nhà tâm lí và sư phạm phương Tây như: Ovida Đeekroli (người Bỉ), I.B. Bazeov (người Hà Lan) ...đã chỉ ra rằng TCHT dùng lời nói là phương tiện giáo dục trí tuệ có hiệu quả đối với mẫu giáo.

Các nhà tâm lý học và giáo dục học Mácxít tiêu biểu như L.X.Vugotxki, Đ.V.Encônhin, A.N.Lêônchep...khẳng định rằng chơi có nguồn gốc từ lao động và chuẩn bị cho thế hệ trẻ đến với lao động và nội dung chơi phản ánh cuộc sống hiện thực xung quanh trẻ. Họ cho rằng, hoạt động vui chơi của trẻ em mang bản chất xã hội, nó phản ánh lao động và cuộc sống của người lớn, coi TC là sợi dây nối liền các thế hệ với nhau để truyền đạt kinh nghiệm và văn hóa từ đời này sang đời khác. Hoạt động vui chơi có liên quan chặt chẽ đến sự phát triển xã hội, cũng như nghệ thuật, hoạt động

vui chơi xuất hiện sau lao động và trên cơ sở của lao động, cùng với sự thay đổi vị trí của chính trẻ em trong các mối quan hệ xã hội. Từ đó, trò chơi được coi là một phương tiện giáo dục trẻ em một cách nhẹ nhàng, thích thú và hữu hiệu

Một số nhà giáo dục Xô-viết như N.K.Crupxkaia, A.X.Macarenco, E.I.Chikhieva, Ph.X.Levin... đã kế thừa quan điểm duy vật của các nhà tư sản tiên bộ, xem TC là phương tiện giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh, TC có bản chất xã hội. Nguyên tắc sử dụng TC: từ dễ đến khó, đa dạng, có sự hướng dẫn của người lớn. Những định hướng này đã ảnh hưởng trực tiếp tới các công trình nghiên cứu của các nhà giáo dục học Xô Viết.

Theo N.K.Crupxkaia thì “TCHT không những là phương thức giúp trẻ nhận biết về thế giới xung quanh mà còn giúp trẻ xích lại gần nhau, giáo dục trẻ tình yêu thương, lòng yêu dân tộc...”. Còn nhà sư phạm MN nổi tiếng E.I.Chikhieva đã viết “Cũng không nên đánh giá TCHT chỉ ở khía cạnh, ở mục đích học tập hiển nhiên của nó, tức là sự định hướng của trẻ trong các biểu tượng này hay biểu tượng khác mà phải nhìn nhận vai trò của nó trong việc giáo dục phát triển trẻ em một cách toàn diện. Chính những TC này đẩy mạnh sự phát triển chung của trẻ: TC đã giúp trẻ xích lại với nhau, phát huy tính độc lập của chúng. Nếu GV biết cách tổ chức hướng dẫn loại TC này một cách khéo léo và sinh động thì trẻ sẽ rất thích thú và tràn ngập niềm vui...” [14, tr20]. Theo tác giả để tổ chức TCHT, đầu tiên phải chọn những TC có quy tắc đơn giản nhất, sau đó mới chọn TC với các quy tắc phức tạp hơn; cần làm TC trở nên đa dạng hơn, không ép buộc.

Hệ thống giáo dục của nhà giáo dục học người Đức Ph.Phroebel (1782 – 1852): sử dụng TC với mục đích học tập được thể hiện rõ nét trong hệ thống giáo dục của Phroebel. Với quan điểm chơi là một hoạt động điển hình nhất của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo và TC có một ý nghĩa giáo dục rất to lớn, ông đã sáng tác nhiều loại TC trẻ em. Ông đặc biệt quan tâm đến TCHT và đã sử dụng chúng vào mục đích dạy học [2, tr67].

Dựa trên cơ sở hệ thống TC của Phroebel và khắc phục những hạn chế, nhà giáo dục người Ý Maria Montessori đã xây dựng hệ thống TCHT và tài liệu dạy học nhằm rèn luyện và phát triển các giác quan cho trẻ cũng như chuẩn bị cho trẻ luyện tập trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nguyên tắc thiết kế và sử dụng hệ thống TC: trực quan, đa dạng, tự do. Trẻ tự tìm ra con đường hành động của mình khi chơi, GV chỉ can thiệp khi trẻ gặp khó khăn.

Từ đây sử dụng TC như một phương tiện nhận thức cho trẻ mẫu giáo được sử dụng rộng rãi trong nền giáo dục tư sản hiện đại.

Trong tác phẩm “Dạy học ở mẫu giáo” nhà giáo dục học Xô-viết A.P.Uxôva cho rằng: “TCHT được sử dụng để dạy ngôn ngữ, dạy tính, để dạy các em làm quen với kích thước, màu sắc, hình dáng,...những TC này cũng phát triển sự vận động, phát triển ý chí, tư duy và ngôn ngữ của trẻ em” và trong tác phẩm “Trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo” bà cho rằng “nếu TCHT được sử dụng thành hệ thống sẽ góp phần đặc lực vào việc phát triển các quá trình tri giác, cảm giác và biểu tượng của trẻ mẫu giáo”. Nghiên cứu của bà còn chỉ ra rằng TCHT rất gần với việc dạy học và hình thức học tập độc đáo [2, tr106]

Ở nước ta vấn đề về TC nói chung và TCHT của trẻ mẫu giáo nói riêng được các nhà tâm lý học và giáo dục học quan tâm nghiên cứu. Nhóm tác giả Nguyễn Thạc, Nguyễn Ngọc Trâm, Trần Lan Hương đã sưu tầm và biên soạn từ chương trình giáo dục sớm Kismart IBM “Tuyển tập các TC phát triển cho trẻ mẫu giáo” bên cạnh các TC là những lời gợi ý mang tính chất gợi mở tạo cơ hội cho cả cô và trẻ cùng học cùng chơi.

TC cho trẻ nói chung và TCHT cho trẻ mẫu giáo nói riêng được các nhà tâm lý học và giáo dục học: Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang, Nguyễn Thị Như Mai, Hoàng Thị Oanh...quan tâm nghiên cứu. Họ đã thấy được vai trò của TC cũng như tầm quan trọng của TCHT đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ nên đã đi sâu nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến TCHT: khái niệm, phân loại, đặc điểm, cách tổ chức TCHT, hiệu quả mà TCHT mang lại.

Với mục đích làm cho TCHT thực sự trở thành một trong những phương tiện quan trọng để hình thành và phát triển các năng lực trí tuệ, góp phần quan trọng trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ mẫu giáo, một số tác giả như: Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trương Kim Oanh, Nguyễn Thị Thu Hiền...đã nghiên cứu và biên soạn một số TC và TCHT. Những hệ thống TC và TCHT được các tác giả đề cập đến chủ yếu phục vụ một số môn học và củng cố kiến thức cho trẻ (môn học làm quen với toán, khám phá môi trường xung quanh...), đó là những TC với đồ dùng, TC không kèm đồ dùng, TC với cát, gió...nhằm khuyến khích trẻ hoạt động ngôn ngữ ghi nhớ những gì trẻ cảm nhận từ môi trường xung quanh.

Tác giả Nguyễn Ánh Tuyết, Đinh Văn Vang, Nguyễn Thị Hòa đã khẳng định thế mạnh của TCHT về phương diện phát triển trí tuệ, nhận thức về thế giới trong cách độc đáo. Từ đó, giúp trẻ lĩnh hội các khái niệm, biểu tượng mới về thế giới xung quanh, có được những kỹ năng hành động phù hợp với từng đối tượng [13].

Tác giả Hoàng Thị Phương đã đưa ra các phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ. Một trong các phương pháp đó là sử dụng TC: TCHT, TC vận động, TC sáng tạo giúp củng cố tri thức về MTXQ, nâng cao tính tích cực xúc cảm của trẻ. Theo tác giả, trong các TC thì TCHT có tác dụng củng cố, làm chính xác, mở rộng biểu tượng của trẻ, giúp trẻ khái quát hóa, phân loại chúng, phát triển trí nhớ, sự chú ý... Tác giả đã sử dụng các loại TCHT: TC với các vật liệu tự nhiên, TC với tranh ảnh, TC dùng lời [7].

Tác giả Nguyễn Thị Hoà với giáo trình *“Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong TCHT”* đã định hướng vai trò của TCHT “việc dạy học cho trẻ mẫu giáo bằng các TCHT đã tạo cho trẻ khả năng giải quyết nhiệm vụ nhận thức dưới hình thức chơi nhẹ nhàng, không bị áp đặt, “nâng cao hứng thú của trẻ, phát triển năng lực tập trung chú ý, tạo điều kiện thuận lợi cho những hành động có định hướng phù hợp với lời chỉ dẫn của GV và đảm bảo cho việc lĩnh hội tri thức, kỹ năng một cách tốt hơn” [14, tr49]. TCHT có một ý nghĩa quan trọng đối với việc giáo dục và phát triển nhân cách nói chung và trí tuệ của trẻ mẫu giáo nói riêng. TCHT không chỉ giúp trẻ phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần mà còn là nguồn thông tin vô tận, là điều kiện thuận lợi để phát triển khả năng độc lập, óc sáng tạo của trẻ.

Với giáo trình *“Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo trong TCHT”* của tác giả Lưu Thị Chung, Bùi Hương Giang, Trương Hải Yến cũng cho rằng: TCHT là phương tiện, con đường cơ bản nhất không chỉ phát triển trí tuệ và toàn diện nhân cách của trẻ MN. Nó tác động trực tiếp đến quá trình tâm lý của trẻ và nhận thức của trẻ. TCHT được xem là chiếc cầu nối giữa nội dung dạy học và sự hình thành toàn vẹn nhân cách của trẻ em” [10, tr15].

Ngoài ra, các khóa luận tốt nghiệp, đề tài NCKH của sinh viên trường Đại học Hoa Lư cũng góp phần làm rõ lý luận và thực tiễn việc giáo dục trẻ thông qua TCHT mà đề tài tiếp thu và phát triển như:

Đề tài KLTN của tác giả Trần Thị Minh Liên “*Thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng động vật cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*” không chỉ giúp trẻ lĩnh hội tri thức về ĐV mà còn dạy trẻ cách quan tâm, chăm sóc, kích thích trẻ hứng thú và yêu thích ĐV nhằm giáo dục thái độ cho trẻ đối với ĐV và phát triển ở trẻ những tình cảm đạo đức, thẩm mỹ nhằm tạo ra động cơ, hành động tích cực ở trẻ trong quan hệ với ĐV (giúp đỡ, bảo vệ, quan tâm, chăm sóc...) [20].

Phạm Thị Nguyệt với đề tài “*Thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm rèn kỹ năng phân nhóm, phân loại ĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi*” đã giúp trẻ củng cố, làm chính xác hoá và mở rộng biểu tượng của trẻ về ĐV, ngoài ra còn giáo dục trẻ ý thức /cách thức chăm sóc, BVĐV; Biết và tránh xa những con vật có hại, nguy hiểm... [19].

Như vậy, việc thiết kế TC nói chung, TCHT nói riêng, các nội dung về ĐV đã được quan tâm nghiên cứu trong khoa học GDMN; song từ những công trình nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam chúng tôi chưa thấy có tác giả nào đi sâu nghiên cứu thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi. Chính vì vậy, những công trình nghiên cứu trên là cơ sở để chúng tôi nghiên cứu “*Thực trạng giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi học tập ở trường mầm non*”

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Tìm hiểu thực trạng việc GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi qua TCHT ở trường MN. Từ đó đề xuất cách thiết kế và sử dụng một số TCHT góp phần nâng cao hiệu quả GDBVĐV cho trẻ.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi qua TCHT.
- Nghiên cứu thực trạng GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi qua TCHT.
- Bước đầu đề xuất cách thiết kế và sử dụng một số TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Thực trạng GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi qua TCHT ở trường MN.

4.2. Phạm vi

- Điều tra GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi qua TCHT ở trường MN Khánh Thịnh.

- Nghiên cứu trên 60 trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, 20 GV đã và đang dạy trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Chủ đề: Thế giới ĐV.

- Thời gian nghiên cứu: 11/2022 đến tháng 5/2023.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Phân tích, so sánh, hệ thống hóa, khái quát hóa các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp quan sát

- Quan sát quá trình tổ chức TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi.

- Quan sát hoạt động của trẻ khi tham gia vào TCHT nhằm GDBVĐV.

5.2.2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra dành cho GV, tìm hiểu nhận thức của GV về ý nghĩa, tác dụng của TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi và tìm hiểu thực trạng việc GDBVĐV cho trẻ thông qua TCHT.

5.2.3. Phương pháp đàm thoại

Đàm thoại, trò chuyện, phỏng vấn với GV và trẻ nhằm thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài.

5.2.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch, giáo án có sử dụng TCHT của GV dạy các lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

5.2.5. Phương pháp thống kê toán học

Xử lý số liệu thu thập được bằng thống kê toán học trên excel.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Hệ thống hoá lý luận của việc GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua TCHT.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài có thể là tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên ngành Giáo dục MN trong việc dạy học, nghiên cứu khoa học, thực hành sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5- 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1.1. Những khái niệm cơ bản

a. Động vật

ĐV là một nhóm sinh vật đa bào, nhân chuẩn, được phân loại là giới ĐV (Animalia, đồng nghĩa: Metazoa) trong hệ thống phân loại 5 giới. Cơ thể của chúng lớn lên khi phát triển. Hầu hết ĐV có khả năng di chuyển một cách tự nhiên và độc lập.

ĐV thuộc giới tự nhiên hữu sinh. ĐV rất đa dạng về đặt điểm, cấu tạo, vận động, môi trường sống... ĐV cho con người thức ăn, dược liệu, đồ dùng, cảnh đẹp, tạo hệ sinh thái cân bằng ... Do vậy, con người cần chăm sóc, BVĐV [24, tr.118].

ĐV được phân loại theo hai nhóm chủ yếu là ĐV không xương sống (thân lỗ, ruột khoang, giun dẹp, giun tròn, giun đốt, thân mềm, chân khớp và da gai) và ĐV có xương sống (cá, lưỡng cư, bò sát, chim và thú) [17, tr.12],

Đề tài xác định khái niệm ĐV như sau: *ĐV là sinh vật có khả năng tạo cho mình dưỡng chất từ nguồn thức ăn là thực vật, là ĐV khác hoặc ăn tạp. ĐV là cơ thể sống có khả năng dinh dưỡng, hô hấp, sinh sản, phát triển để duy trì sự sống. Nó có cấu tạo phù hợp với chức năng sống, môi trường sống, có thể thích nghi với môi trường sống. Hầu hết ĐV có khả năng di chuyển một cách tự nhiên và độc lập.*

b. Giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ mầm non

Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu [5].

Bảo vệ nghĩa là sự giữ gìn, bênh vực bằng lí lẽ để giữ vững ý kiến quan điểm; chống lại mọi sự huỷ hoại, xâm phạm để giữ cho luôn luôn được nguyên vẹn [5, tr.40].

Trên cơ sở đó, đề tài xác định khái niệm *GDBVĐV cho trẻ mầm non là quá trình nhằm phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về ĐV, quan tâm đến*

các vấn đề về ĐV phù hợp với lứa tuổi được thể hiện qua kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi của trẻ đối với ĐV.

1.1.2. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về thế giới động vật

a. Trẻ có nhu cầu cao trong việc nhận thức thế giới động vật

Nhu cầu nhận thức là một trong những nhu cầu cơ bản, vốn có ở con người, phát triển mạnh ở lứa tuổi MN.

- Trẻ muốn có những ấn tượng về các con vật bằng những nỗ lực nhận thức của mình. Ngoài những câu hỏi về tên gọi, đặc điểm của con vật, trẻ 5-6 tuổi còn quan tâm đến bản chất của hiện tượng. Nó giúp trẻ làm quen với những đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, tạo nên mối quan hệ giữa chúng. Trẻ đặc biệt thích tiếp xúc, chơi, giao tiếp và khám phá thế giới ĐV để thu thập kiến thức mới, mở rộng tầm nhìn để chính xác hoá những kinh nghiệm cá nhân, nhất là với những con vật nuôi thể hiện cảm xúc thân thiện với người như chó, mèo...

- Nhu cầu có những ấn tượng tạo ra tính ham hiểu biết, thể hiện rõ trong hệ thống câu hỏi đa dạng của trẻ. Trẻ 5-6 tuổi: hỏi về nguồn gốc, đặc điểm, giả định (từ đâu/tại sao/nếu..thì sao?...).

- Nhu cầu ham hiểu biết kích thích hứng thú nhận thức ở trẻ: trẻ muốn biết cái mới, làm rõ cái chưa hiểu về đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, ham muốn đi sâu vào bản chất, tìm ra mối quan hệ giữa chúng. Trẻ tập trung chú ý cao độ, độc lập giải quyết nhiệm vụ, được trải nghiệm nhiều xúc cảm tích cực như ngạc nhiên, vui sướng với kết quả nhận thức của mình, tự tin vào bản thân mình... [23, tr.7].

b. Nhận thức của trẻ mang nặng trực quan, cảm tính

Do khả năng nhận thức, kinh nghiệm và mức độ tích lũy tri thức của trẻ còn hạn chế nên sự nhận thức của trẻ nhiều khi không phản ánh quy luật tồn tại khách quan của thế giới xung quanh mà lại theo tình cảm và cách nghĩ riêng của trẻ. Trẻ thường dùng trực giác để suy đoán, giải thích sự vật, hiện tượng theo cảm nhận cá nhân.

Nhận thức của trẻ về MTXQ thường mang tính nhận mặt: gọi đúng tên đối tượng, biết nó là cái gì, của ai...nhưng không giải thích được vì sao mình biết; chưa tách được các dấu hiệu đặc trưng của chúng. Khi được hướng dẫn thì trẻ nhận biết được các thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng còn các dấu hiệu bên trong thuộc về bản chất thì trẻ hầu như chưa nhận ra được.

- Kết quả nhận thức ĐV của trẻ chủ yếu thông qua hoạt động trực tiếp (tiếp xúc bằng các giác quan; bằng thử nghiệm, thí nghiệm và thực hành...) hoặc gián tiếp với đối tượng (qua tương tác, chia sẻ kinh nghiệm với cô, với bạn...; qua tư duy suy luận; qua TC...). Khi được tham gia vào các hoạt động phù hợp với trình độ, khả năng của trẻ thì việc học sẽ hiệu quả hơn, sự phát triển nhận thức được thúc đẩy mạnh mẽ hơn...

- Trẻ dễ tập trung chú ý, ghi nhớ, tái hiện những sự vật hiện tượng mới lạ, hấp dẫn, ngộ nghĩnh và chuyển động khi có hứng thú và được trải nghiệm phù hợp. Các con vật đều có thể di chuyển, rất sinh động, đẹp, hấp dẫn, tiếng kêu và màu sắc đa dạng, thú vị nên trẻ đặc biệt thích khám phá ĐV và tiếng kêu của nó.

- Khả năng nhận thức của trẻ phụ thuộc vào môi trường xã hội, sức khỏe... Trẻ sống trong môi trường có nhiều vật nuôi sẽ hiểu biết nhiều hơn về vật nuôi đó, trẻ sống trong môi trường nhiều ĐV hoang dã như ĐV dưới nước, ĐV rừng... sẽ hiểu về loài ĐV trẻ thường quan sát thấy. Nếu không có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với ĐV, trẻ có thể nhận biết về ĐV qua tranh ảnh, phim tài liệu... với điều kiện là người lớn tạo cho trẻ môi trường sống và học hỏi có đủ các phương tiện trực quan [23, tr.7-8].

Tuy khả năng nhận thức của trẻ về ĐV còn rất hạn chế nhưng ở độ tuổi này trẻ rất tò mò về chúng, bởi vậy GV cần phải nắm bắt được tâm lí của trẻ, khả năng của trẻ để từ đó có phương pháp hoạt động giúp trẻ khám phá về thế giới ĐV một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu và tạo sự hứng thú ở trẻ.

c. Quá trình hình thành khái niệm của trẻ là sự tự điều chỉnh

Đây là quá trình tâm sinh lý tích cực để hình thành biểu tượng, khái niệm về sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.

Việc tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng sau khi sinh giúp trẻ tiếp thu, lưu giữ thông tin sau khi đã đặt tên, phân loại. Ví dụ, lần đầu nhìn thấy con bọ nẹt, trẻ gọi nó là *con màu xanh có gai*.

Có 2 hành động tâm lý xảy ra trong quá trình tiếp thu, lưu giữ thông tin:

- Quá trình đồng hoá: xảy ra khi thông tin mới về sự vật hiện tượng được sắp xếp gần với thông tin cũ có liên quan đã lưu giữ trước đây trong não tạo thành cấu trúc nhận thức. Đó là tập hợp các sự vật hiện tượng có liên quan đến khái niệm. Cấu trúc nhận thức sẽ phát triển mỗi khi trẻ trải qua một kinh nghiệm có liên quan đến khái niệm đó.

- Quá trình điều ứng: xuất hiện khi thông tin mới mâu thuẫn với thông tin cũ đã được lưu giữ trong cấu trúc nhận thức, chúng sẽ rơi vào trạng thái mất cân bằng. Lúc đó, trẻ sẽ tích cực tìm kiếm thông tin bổ sung để tạo ra cấu trúc nhận thức mới. Trẻ sẽ có động cơ học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận thông tin mới để thoả mãn nhu cầu hiểu biết, khi đã tạo ra cấu trúc nhận thức mới, lý giải được các hiện tượng trẻ sẽ trở lại trạng thái cân bằng.

Hai quá trình này diễn ra liên tục giúp trẻ tích cực khám phá các sự vật hiện tượng để lĩnh hội tri thức, hình thành khái niệm. GV cần xác định nội dung và sử dụng phương pháp phù hợp khi tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với MTXQ nhằm giúp trẻ tiếp thu, lưu giữ thông tin về các đối tượng.

Trẻ 5-6 tuổi nhận biết đầy đủ hơn về mình, có ý thức trong lời nói, hành động phù hợp với giới tính; có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, lập luận và kết luận chính xác hơn. Khả năng khám phá của trẻ tốt hơn, có thể so sánh các đối tượng, các nhóm đối tượng; có thể tổng hợp, khái quát dấu hiệu chung của các đối tượng. Trẻ thích khám phá mối quan hệ, bản chất của đối tượng. Trẻ có khả năng, có nhu cầu giải thích trạng thái xúc cảm, tình cảm của mình và người khác; đánh giá người khác qua xúc cảm, tình cảm, hành động cụ thể; xuất hiện tình bạn; có trách nhiệm trong thực hiện nghĩa vụ, nỗ lực thực hiện các hành vi có văn hóa trong các hoạt động và sinh hoạt [23,tr.8-9].

1.1.3. Mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi

Việc giáo dục bảo vệ ĐV hướng tới các mục tiêu sau:

** Về kiến thức*

Trẻ có hiểu biết ban đầu về ĐV:

- Tên gọi
- Đặc điểm: màu sắc, kích thước hình dạng...
- Tiếng kêu
- Biết cấu tạo phù hợp với vận động, nơi sống
- Vận động, di chuyển
- Thức ăn
- Nơi ở/ nơi kiếm ăn: trên mặt đất, dưới nước, ...
- Quá trình phát triển / vòng đời
- + Sự phát triển: từ lúc nhỏ nhất đến lúc trưởng thành.
- + Vòng đời: trưởng thành - các giai đoạn tạo ra thế hệ mới - trưởng thành.

Trẻ có những kiến thức ban đầu về sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, sự thích ứng với điều kiện sống như thay đổi màu sắc, xù lông tức giận, giao chiến...; tập tính vận động, di cư trú đông, hoạt động ban ngày/ ban đêm...

** Về kỹ năng - hành vi*

- Trẻ thực hiện được một số hành động chăm sóc, bảo vệ khi tiếp xúc với ĐV phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện một số hành động bảo vệ môi trường sống của chúng.

- Tránh xa những con vật nguy hiểm, biết / có ý thức tiêu diệt những con vật có hại.

- Có phản ứng với các hành vi của con người làm bẩn và phá hoại môi trường sống của các loài ĐV như: vứt rác bừa bãi, chặt phá rừng, bắn/ giết ĐV...

** Về thái độ - tình cảm*

- Quan tâm đến ĐV, có thái độ thân thiện với ĐV.

- Biểu lộ tình cảm bằng cách chăm sóc, bảo vệ những con vật hiền lành, gần gũi, có ích: cho ăn, tắm, chơi đùa với chúng...

- Có ý thức tự giác bảo vệ, chăm sóc vật nuôi; bảo vệ ĐV hoang dã.

- Có thái độ tích cực đối với ĐV: thái độ đồng tình với hành vi chăm sóc, BVĐV; không đồng tình với hành vi ngược đãi...

1.1.4. Nội dung giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi

Để xác định nội dung hướng dẫn trẻ làm quen với động vật, giáo viên cần hiểu được bản chất của đối tượng là động vật để khai thác các tri thức cần cung cấp cho trẻ. Khi hướng dẫn trẻ làm quen với động vật, cần cho trẻ biết được các dấu hiệu cơ bản của động vật với ý nghĩa là một cơ thể sống, như có khả năng vận động, dinh dưỡng, hô hấp, sinh sản và phát triển. Để thực hiện các chức năng sống, các loài động vật đều có các bộ phận cơ thể với hình dáng bên ngoài, cấu tạo khác nhau, các bộ phận cơ thể đều có liên quan đến cách vận động, ăn uống, nơi cư trú, sự thay đổi cuộc sống của nó trong năm và chịu ảnh hưởng của sự chăm sóc, bảo vệ của con người.

Nội dung giáo dục trẻ bảo vệ động vật bao gồm những tri thức có liên quan đến hiểu biết của trẻ về động vật, hướng đến sự phát triển nhận thức, các nguyên tắc hành vi của trẻ đối với động vật, các chuẩn mực đạo đức trong quan hệ với động vật được thể hiện ở các hình thức tác động qua lại giữa con người và động vật (biện pháp giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ).

Bắt đầu từ lứa tuổi mẫu giáo lớn, trẻ có thể lĩnh hội tri thức về sự thích ứng của động vật với điều kiện sống: cách thức bảo vệ có liên quan đến đặc điểm nơi cư trú. Có thể hướng dẫn chỉ làm quen với các cách thức tự bảo vệ của động vật như thay đổi màu sắc, xù lông tức giận, giao chiến...trẻ mẫu giáo thường không biết đầy đủ và đúng về mối quan hệ của động vật với môi trường sống, về sự thích ứng của chúng với điều kiện sống, về nơi ở của động vật, không biết lợi ích của một số động vật. Hứng thú của trẻ với động vật thường không sâu sắc, chúng chỉ chú ý tới đặc điểm nổi bật bên ngoài, không có khả năng chú ý và quan sát lâu...vì vậy việc giáo dục bảo vệ động vật cần chú ý lựa chọn nội dung nhằm làm chính xác hoá, bổ sung, mở rộng tri thức về động vật, hình thành ở trẻ sự hứng thú, sự chú ý và thái độ đúng đắn đối với động vật. [7, tr68]

Cụ thể:

- Khám phá đặc điểm đặc trưng: tên gọi, màu sắc, các bộ phận đặc trưng, chức năng, cấu tạo ngoài của các bộ phận, tiếng kêu, vận động, thức ăn, sinh sản...

- Khám phá sự đa dạng của động vật trong cùng loài và khác loài, cùng môi trường sống và môi trường sống khác nhau. Khám phá đặc điểm khác và giống nhau của động vật cùng loài, cùng môi trường sống và những động vật khác loài, khác môi trường sống. Cho trẻ phân nhóm động vật theo các dấu hiệu: cấu tạo, thức ăn, môi trường sống, vận động, sinh sản...

- Khám phá mối quan hệ của động vật với con người: động vật cũng biết vui khi được con người vuốt ve, âu yếm; buồn khi bị mắng; biết biểu lộ tình cảm biết ơn khi được chăm sóc; cần được con người chữa bệnh khi ốm đau, vì vậy cần phải gần gũi yêu thương chúng. Dạy trẻ cách thức chăm sóc, âu yếm một số con vật gần gũi. [6]

1.1.5. Phương pháp giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi

Phương pháp GDBVĐV cho trẻ MN là cách thức làm việc của GV với trẻ dưới sự hướng dẫn, tổ chức của GV nhằm giúp trẻ tiếp thu những kiến thức, kĩ năng và hình thành thái độ đúng đắn đối với ĐV.

Mỗi phương pháp giáo dục đều có đặc trưng riêng và tác động đến trẻ theo một hướng nhất định và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Việc sử dụng hợp lý các phương pháp nhằm GDBVĐV cho trẻ là rất quan trọng, là việc làm cần thiết. Các phương pháp gồm:

** Nhóm phương pháp trực quan*

Phương pháp trực quan là phương pháp dạy học mà trong đó GV dùng những vật cụ thể hay cử chỉ, hành động giúp trẻ hình dung được điều cần phải học. Đây là phương pháp quan trọng làm cơ sở cho các hoạt động nhận thức của trẻ.

- Quan sát: là quá trình nhận thức cảm tính tích cực, là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch có tổ chức đảm bảo sự hình thành và phát triển ở trẻ những biểu tượng đúng đắn về ĐV. Trong GDBVĐV, quan sát là quá trình tổ chức cho trẻ tri giác trực tiếp những sự vật, hiện tượng giúp trẻ hình thành biểu tượng ĐV, phát triển năng lực quan sát, tính ra hiểu biết, cũng cố làm chính xác, khái quát khóa và mở rộng biểu tượng của trẻ với ĐV, giáo dục trẻ yêu quý bảo vệ các con vật.

- Sử dụng tài liệu trực quan: tranh ảnh, phim, mô hình...giúp trẻ khám phá đối tượng ĐV ít gần gũi và các đặc điểm, dấu hiệu của chúng mà trẻ khó có điều kiện tiếp xúc trực tiếp; giúp trẻ cảm nhận trọn vẹn biểu tượng về ĐV.

** Phương pháp dùng lời*

Phương pháp dùng lời là phương pháp dạy học trong đó GV có thể sử dụng lời nói hướng dẫn giải thích, đàm thoại, trò chuyện...nhằm truyền đạt thông tin, thu nhận thông tin từ trẻ. Đồng thời kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ cảm xúc của bản thân về ĐV, với việc BVĐV. Qua câu chuyện, bài thơ, qua sự giao tiếp, trao đổi giữa người lớn và trẻ về chủ đề ĐV nhằm mục đích GDBVĐV, giúp trẻ cảm nhận được cái đẹp, rung động trước cái đẹp, biết bảo vệ cái đẹp; mối quan hệ giữa con người với ĐV; nhận biết được việc làm nào là tốt, việc làm nào chưa tốt. Từ đó khơi gợi cho trẻ sự đồng cảm cũng như tình cảm yêu quý ĐV.

** Nhóm phương pháp thực hành*

- Phương pháp TC: đối với trẻ mẫu giáo, hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo và TC được sử dụng như phương pháp quan trọng trong quá trình trẻ làm quen với ĐV, cũng như hình thành ở trẻ những hành vi và thái độ đối với ĐV. Cùng với TC vận động, TC đóng vai theo chủ đề...TCHT góp phần củng cố, bổ sung, phát triển tri thức về các đối tượng ĐV. Tham gia vào TCHT trẻ vận dụng, làm chủ và củng cố những gì đã học, tiếp thu những cái mới một cách dễ dàng, tự nhiên, giúp trẻ chính xác hoá, phân loại chúng; phát triển trí nhớ, giáo dục trẻ ở tinh thần hợp tác, khả năng giải quyết vấn đề...Có thể sử dụng các TCHT như TC với vật liệu tự nhiên, TC với tranh ảnh, TC dùng lời...

- Phương pháp thí nghiệm:

Là sự tổ chức cho trẻ tác động vào đối tượng ĐV, làm thay đổi đối tượng ĐV để kiểm nghiệm một tính chất nào đó hoặc tạo ra một hiện tượng mới của đối tượng...thí nghiệm tạo điều kiện cho trẻ nhận biết chính xác các thuộc tính, đặc điểm, sự sinh trưởng và phát triển của ĐV và các mối quan hệ của ĐV mà qua quan sát thông thường hoặc tại một thời điểm trẻ khó nhận ra.

- Phương pháp dùng lời: đây là phương pháp người lớn tỏ thái độ đồng tình, khích lệ những việc làm, hành vi lời nói của trẻ nhằm kích thích sự tin tưởng, ham hiểu biết ở trẻ, giúp trẻ hứng khởi tham gia tích cực vào các hoạt động. Trong quá trình cho trẻ làm quen với ĐV, giáo dục trẻ BVĐV GV thường xuyên khích lệ trẻ, động viên trẻ giúp trẻ giải quyết tốt các nhiệm vụ BVĐV. GV có thể dùng lời nói hoặc vật chất để tuyên dương, khích lệ trẻ kịp thời để trẻ có thái độ và hành vi BVĐV. Đồng thời nhắc nhở nhẹ nhàng khi trẻ có những hành vi chưa tốt đối với ĐV

Như vậy, để cho trẻ làm quen với ĐV, GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV cần phải phối kết hợp sử dụng nhiều phương pháp khác để tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động đến các mặt phát triển của trẻ. Việc sử dụng các phương pháp phải dựa trên quy luật vận động khách quan của đối tượng để trẻ khám phá đối tượng đó. Trên cơ sở đó lựa chọn các phương pháp chủ đạo và phương pháp hỗ trợ khác nhằm tận dụng ưu thế của các phương pháp khác cũng như khắc phục những hạn chế còn tồn tại. [7] [9]

1.1.6. Hình thức giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi

Việc GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi được tiến hành thông qua nhiều hình thức hoạt động khác nhau ở trường MN như: hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, hoạt động tham quan, lễ hội...Mỗi hình thức hoạt động đều có vai trò, có ưu thế nhất định. [6] [7]

Cụ thể:

- *GDBVĐV qua hoạt động học tập*: hoạt động học tập là một trong các hoạt động cơ bản của trẻ ở trường MN. Hoạt động học tập cung cấp cho trẻ các khái niệm sơ đẳng về ĐV, làm chính xác hoá, hệ thống hóa, mở rộng kiến thức và phát triển các kỹ năng cho trẻ; hình thành ở trẻ thái độ, tình cảm trong BVĐV một cách có hệ thống và toàn diện. Nội dung GDBVĐV trong hoạt động học tập cần được GV quan tâm và sử dụng hợp lý hệ thống các phương

pháp để trẻ được tìm hiểu, khám phá, mở rộng hiểu biết về ĐV, từ đó biết cách chăm sóc BVĐV.

- *GDBVĐV qua hoạt động vui chơi*: Qua vui chơi, trẻ được tìm hiểu về môi trường xung quanh nói chung và về ĐV nói riêng, làm quen và biết được đặc điểm, môi trường sống, mối quan hệ giữa con người với ĐV...từ đó hình thành ở trẻ những hành vi tích cực, tình cảm, thái độ tốt đối với môi trường xung quanh.

- *GDBVĐV qua hoạt động ngoài trời*: GV tổ chức cho trẻ quan sát đối tượng để trẻ làm rõ các đặc điểm của ĐV có trong sân trường (các loài chim, chó, mèo, côn trùng...), xác định mối quan hệ giữa hành vi ĐV (ăn uống, vận động) và sự thay đổi điều kiện sống (thời tiết, thức ăn...), biết được sự chăm sóc của con người. Từ đó, cung cấp và mở rộng tri thức của trẻ về đối tượng đó.

- *GDBVĐV qua hoạt động tham quan*: nhờ một số hoạt động tham quan như: tham quan vườn bách thú, tham quan nông trại...trẻ phát triển óc quan sát, hứng thú khám phá đối tượng, học cách xem xét đối tượng và xác định đặc điểm nổi bật. Trẻ có cảm xúc với cái đẹp, những ấn tượng nhằm phát triển tình cảm thẩm mỹ ở trẻ. Trên cơ sở đó hình thành tình cảm, yêu quý con vật cũng như hành vi chăm sóc BVĐV.

Tất cả các hình thức đều rất quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với việc tổ chức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh nhằm GDBVĐV. Tuy nhiên hoạt động học có chủ đích lại chiếm ưu thế hơn trong việc cho trẻ làm quen với ĐV, với việc GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi. Quá trình tổ chức hình thức ngoài hoạt động học có chủ đích cũng cố tích lũy cho trẻ những kiến thức, kỹ năng về BVĐV; tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, ứng dụng những kiến thức đã học vào việc giải quyết các tình huống. Mỗi hình thức đều có thể mạnh riêng, khi tổ chức các hoạt động cho trẻ, GV cần biết khai thác và sử dụng hình thức một cách triệt để và hiệu quả.

1.1.7. Phương tiện giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi

Nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường để GV có thể thuận tiện trong việc GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy: sử dụng hình ảnh, hiệu ứng trình chiếu để gây hứng thú cho trẻ

- Sử dụng đồ dùng đồ chơi trực quan hấp dẫn trong hoạt động cho trẻ làm quen với ĐV

- + Tranh ảnh, mô hình: tranh ảnh các cỡ, mô hình được làm từ bìa, nhựa, gỗ...có nội dung giáo dục bảo vệ ĐV
- + Sách, tuyển tập: thơ, truyện, câu đố, ca dao, tục ngữ...về chủ đề ĐV
- + Đồ chơi: lô tô, ghép hình...
- + Bộ sưu tập ĐV
- + Các phương tiện nghe, nhìn có nội dung khám phá khoa học về ĐV
- Cần có bầu không khí cởi mở, thân thiện, tôn trọng, tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp, tham gia vào các hoạt động theo khả năng của mình
- Môi trường xã hội trong trường mầm non cần được tận dụng linh hoạt ở mọi thời điểm để giáo dục trẻ: qua việc chăm sóc - giáo dục trẻ hàng ngày, qua lễ hội...
- Ngoài ra, cần phối hợp tốt trong công tác giáo dục giữa gia đình và nhà trường, GV cần thường xuyên trao đổi với phụ huynh trẻ về nội dung bài học; tạo cơ hội cho trẻ khám phá, tìm hiểu về môi trường xung quanh nói chung và về ĐV nói riêng.

1.1.8. Ý nghĩa trong việc giáo dục bảo vệ ĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi

ĐV giữ vị trí rất quan trọng trong môi trường tự nhiên hữu sinh. Nó là nguồn nguyên liệu quý giá để tạo ra sản phẩm công nghiệp, dược liệu, thực phẩm và các giá trị vật chất khác để thỏa mãn nhu cầu của con người. ĐV còn là một trong những nhân tố để tạo ra sự cân bằng sinh thái trong môi trường tự nhiên. Thế giới ĐV được sử dụng trong nghiên cứu khoa học, văn hóa và các mục đích tự nhiên khác. Con người có vai trò rất lớn trong việc duy trì số lượng và sự đa dạng ĐV. Do vậy, con người cần có tri thức về ĐV và cách chăm sóc bảo vệ các loài ĐV đó.

Trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với ĐV, các nhà giáo dục không chỉ giúp trẻ lĩnh hội tri thức về nó, mà còn dạy trẻ cách quan tâm, chăm sóc chúng. Việc kích thích trẻ mọi lứa tuổi yêu thích ĐV nhằm giáo dục thái độ đúng cho trẻ đối với ĐV và phát triển ở chúng những tình cảm đạo đức, thẩm mỹ, nhằm tạo động cơ hành động tích cực ở trẻ trong quan hệ với ĐV: giúp đỡ, bảo vệ, quan tâm, chăm sóc...

GDBVĐV là cơ hội để trẻ tiếp xúc với ĐV, có cái nhìn tích cực đối với ĐV, làm giàu hơn thế giới tinh thần của trẻ: vui tươi, hồn nhiên, hoạt bát, thích giao tiếp và có cách ứng xử đúng mực với ĐV. Đồng thời, GDBVĐV giúp trẻ nhận thức được vai trò quan trọng của ĐV, từ đó hình thành và phát

triển ở trẻ những thói quen tốt, những xúc cảm, tình cảm, sự hứng khởi, thích thú, thái độ ứng xử thân thiện với ĐV...

Giáo dục bảo vệ ĐV giúp trẻ nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần bảo vệ ĐV, sẽ biết được đâu là hành động tốt, hành động chưa tốt đối với ĐV; biết cách ứng xử, điều chỉnh hành vi của mình...

Giáo dục bảo vệ ĐV còn giúp trẻ rèn luyện tính tự lập, mạnh dạn, tự tin vào bản thân, nâng cao tinh thần đoàn kết, khả năng làm việc nhóm: cùng bạn tìm hiểu, khám phá, cùng bàn bạc để đưa ra cách giải quyết tốt nhất trong việc bảo vệ ĐV.

Như vậy, GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển nhân cách trẻ, chuẩn bị nền tảng tốt nhất cho trẻ vững bước vào lớp 1.

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRÒ CHƠI HỌC TẬP VỚI VIỆC GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

1.2.1. Khái niệm trò chơi học tập

Theo E.I.Chikhieva, TC được gọi là TCHT hay TC dạy học vì nó gắn liền với mục đích dạy học nhất định và đòi hỏi phải có tài liệu dạy học phù hợp kèm theo.

P.G.Xamarucova cho rằng, loại TC được xem là TCHT đó là những TC có nhiệm vụ chủ yếu là giáo dục và phát triển trí tuệ cho trẻ em.

Theo A.Xôrôkina “TCHT thực hiện chức năng của hoạt động thực hành. Nó tạo điều kiện cần thiết để ứng dụng và kết hợp các kiến thức, thúc đẩy hoạt động trí tuệ”. TCHT chủ yếu hướng việc giáo dục và phát triển hoạt động nhận thức của trẻ. Tuy nhiên trong TCHT thì các nhiệm vụ giáo dục và nhiệm vụ nhận thức được đặt ra cho trẻ không trực tiếp mà nó được đặt một cách gián tiếp thông qua nhiệm vụ chơi. TCHT được coi là một dạng hoạt động thực hành, trong đó trẻ vận dụng vốn hiểu biết và khả năng tư duy của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức, dưới dạng hoạt động chơi hấp dẫn, không bị gò bó.

Từ đó có thể thấy, có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm TCHT nhưng theo chúng tôi: *TCHT là loại TC có luật, thường do người lớn nghĩ ra cho trẻ chơi. Đó là loại TC đòi hỏi trẻ phải thực hiện một quá trình hoạt động trí tuệ để giải quyết nhiệm vụ học tập được đặt ra như nhiệm vụ chơi, qua đó mà trí tuệ của trẻ được phát triển* [4, tr140]

1.2.2. Cấu trúc của trò chơi học tập

TCHT được cấu trúc theo các thành phần sau: nhiệm vụ chơi, hành động chơi và luật chơi. Ba thành phần này có liên quan chặt chẽ với nhau, thiếu một trong ba thành phần này thì không thể tiến hành trò chơi được.

Nhiệm vụ nhận thức: Đây chính là nội dung có tính chất như một bài toán mà trẻ phải giải quyết dựa trên các điều kiện đã cho. Nội dung chơi được xem là thành phần chính để tạo ra các thành tố khác trong cấu trúc của một TCHT. Nội dung chơi thường ẩn giấu trong mình một nhiệm vụ nhận thức mà người chơi cần tiến hành một số hành động chơi theo luật mới khám phá được. Nhiệm vụ nhận thức do GV xác định dựa vào mục đích dạy học, nội dung chương trình giáo dục mẫu giáo, đặc điểm nhận thức của trẻ và phương án hoạt động dạy của GV. Nhiệm vụ nhận thức trong các TCHT của trẻ MGB thường đơn giản chỉ yêu cầu trẻ tìm ra những dấu hiệu bên ngoài của đối tượng thông qua các giác quan. Còn đối với MGN và MGL nhiệm vụ nhận thức phức tạp hơn, đòi hỏi trẻ phải phát hiện ra những thuộc tính bên trong, bản chất hoặc tìm ra các mối liên hệ mang tính quy luật giữa các đối tượng nhận thức bằng các thao tác trí tuệ như: phân tích, tổng hợp, phán đoán, suy luận.

Nội dung chơi là thành phần cơ bản của TCHT, nó khơi gợi hứng thú sinh động của trẻ, kích thích tính tích cực và nguyện vọng chơi của trẻ. Mỗi TCHT có nhiệm vụ dạy học của mình, chính điều đó làm cho TC này khác với TC kia. Khi xác định nhiệm vụ nhận thức cần tránh nhắc lại nội dung. Khi chơi TCHT, trẻ em giải quyết nhiệm vụ này dưới hình thức học tập bằng những hành động chơi nhất định [15]

Các hành động chơi: là thành phần chính của TCHT, thiếu chúng thì không còn là TC nữa. Các hành động chơi như họa tiết của chủ đề chơi. Vậy hành động chơi chính là những hành động trẻ làm trong lúc chơi. Những hành động ấy càng phong phú, nhiều hình vẽ bao nhiêu thì số trẻ tham gia vào TC càng nhiều bấy nhiêu và bản thân TC càng lý thú bấy nhiêu. những động tác chơi do GV thực hiện cho phép GV có thể hướng dẫn TC thông qua “tiến trình làm thử” [15, tr189]

Luật chơi (quy tắc chơi): là một thành tố không thể thiếu được trong TCHT. Nhờ có luật chơi, nhà giáo dục có thể điều khiển được hành vi của trẻ em cũng như quá trình sự phạm trong khi chơi. Mỗi TCHT đều có luật chơi do nội dung chơi quy định. Những luật này có một vai trò rất to lớn: nó xác

định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cùng mối quan hệ lẫn nhau của trẻ trong khi chơi

Luật chơi càng chính xác bao nhiêu thì TC càng căng thẳng và quyết liệt bấy nhiêu, trong luật chơi chứa đựng những chuẩn mực đạo đức, yêu cầu đối với hành vi của trẻ em, điều khiển mối quan hệ qua lại giữa các thành viên chơi cùng nhau và cuối cùng nó chính là phương tiện giáo dục trẻ em. Những luật chơi trong TCHT là những tiêu chuẩn đánh giá hành động chơi đúng hay sai.

Trong TCHT vị trí của mọi trẻ tham gia TC là như nhau và được xác định bằng luật chơi. Luật chơi là tiêu chuẩn khách quan để đánh giá khả năng của trẻ. Nắm được luật chơi - có nghĩa là làm chủ được hành vi của mình, học cách điều khiển nó, học cách tuân thủ các nhiệm vụ nhất định.

Như vậy cả ba thành tố tạo nên cấu trúc TCHT, nội dung chơi, hành động chơi và luật chơi có mối quan hệ hữu cơ với nhau, trong đó nội dung chơi có vai trò quyết định nó xác định tính chất của hành động chơi và luật chơi. Luật chơi giúp thực hiện hành động chơi thông qua nội dung chơi nhằm giải quyết nhiệm vụ chơi cũng chính là nhiệm vụ nhận thức.

TCHT bao giờ cũng có một kết quả nhất định, đó là lúc kết thúc TC, trẻ hoàn thành một nhiệm vụ nhận thức nào đó. Đối với trẻ thì kết quả của TC khuyến khích trẻ tích cực hơn nữa trong các TC tiếp theo, còn đối với cô giáo thì kết quả của TC luôn luôn là chỉ tiêu về mức độ thành công hoặc sự lĩnh hội được tri thức của trẻ... [4, tr142]

Tóm lại: TCHT là phương tiện, con đường cơ bản nhất không chỉ phát triển trí tuệ và toàn diện nhân cách của trẻ MN. Nói tác động trực tiếp đến quá trình tâm lý của trẻ và nhận thức của trẻ. Theo chúng tôi, TCHT được xem là chiếc cầu nối giữa nội dung dạy học và sự hình thành toàn vẹn nhân cách của trẻ em.

1.2.3. Phân loại trò chơi học tập

Trên thực tế có rất nhiều cách phân loại TC khác nhau, tùy thuộc vào từng dấu hiệu là các nhà giáo dục phân chia thành các nhóm TC khác nhau.

* Căn cứ vào quá trình tâm lý chủ yếu được huy động để giải quyết tình huống của TC, TCHT được chia thành các nhóm:

- *TC phát triển giác quan* (thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác).

Loại TC này nhằm rèn luyện hoạt động nhận cảm của trẻ. Chẳng hạn như trong TC “Cái gì khác”, khi chơi phải quan sát so sánh để thấy sự khác biệt giữa hai bức tranh giống nhau nhưng chỉ khác ở một số chi tiết.

- TC phát triển trí nhớ:

Đây là loại TC giúp trẻ nhớ lại và nhận lại các sự vật và hiện tượng đã được tri giác trước đây. Chẳng hạn như TC “con gì biến mất” đòi hỏi trẻ phải chú ý quan sát và ghi nhớ thật kỹ để phát hiện ra con vật nào đã bị mất đi. Hay TC “Kể đủ ba thứ”, trẻ phải nhớ lại những kiến thức đã học trước đây để kể cho đúng và đủ ba đối tượng theo yêu cầu.

- TC phát triển trí tưởng tượng

TC này giúp trẻ sử dụng vốn sống, vốn hiểu biết và những biểu tượng đã có trong đầu để thực hiện nhiệm vụ được đặt ra trong TC. Chẳng hạn như TC “Người họa sĩ tài ba”, ở TC này người ta cho trẻ một hình đơn giản gồm một hình tam giác hay một hình tròn nhỏ hoặc hai đường thẳng song song...rồi yêu cầu trẻ vẽ thêm để tạo thành một bức tranh con vật tùy ý theo trí tưởng tượng và cảm hứng của trẻ.

- TC phát triển tư duy

Đây là loại TC đặc trưng cho trí tuệ, vì nó đòi hỏi trẻ phải vận dụng các thao tác tư duy như so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa...mới giải quyết được nhiệm vụ nhận thức mà TC đặt ra. Nhờ đó, óc phán đoán, khả năng suy luận và những phẩm chất tư duy như tính tích cực, độc lập, sáng tạo được phát triển. Chẳng hạn như lô tô, domino hay TC phân nhóm (trẻ có thể xếp hình các con vật theo nhóm dựa trên một số dấu hiệu như là: môi trường sống, cấu tạo, vận động, thức ăn, sinh sản... và loại con vật không cùng chung dấu hiệu ra khỏi nhóm).

- TC phát triển ngôn ngữ

TC này đòi hỏi trẻ phải phát âm đúng, nói đúng từ, ngữ pháp tiếng mẹ đẻ, nhớ đó mà ngôn ngữ của trẻ được phát triển. Ví dụ TC “Ai nói giỏi”, trẻ phải dùng lời miêu tả mọi đặc điểm của đối tượng được quan sát mà không trùng lặp. Những TC như thế có tác dụng to lớn đối với việc củng cố và phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ.

* Dựa vào phương tiện của TC, TCHT được chia thành các nhóm

+ TC với các vật liệu tự nhiên

Trong TC này, trẻ sử dụng đồ chơi là các vật thật: quả, lá, cây, hoa, hạt. Trẻ dùng các nguyên liệu đó để tạo nên những con vật

+ TC với tranh ảnh, mô hình

TC này sử dụng các loại tranh ảnh, mô hình bằng bìa, gỗ, nhựa, các bộ lô tô ... về đối tượng ĐV. Loại TC này giúp trẻ hệ thống tri thức về các sự

vật, hiện tượng của cuộc sống xung quanh, hình thành khả năng mô tả bằng lời. Các TC được sử dụng phổ biến: con gì biến mất, lô tô, xếp tranh theo nhóm, thêm, bớt, ai đúng ai sai, ghép hình, ghép tranh...

+ *TC dùng lời*

Đây là những TC không cần sử dụng bất kỳ một loại đồ chơi nào nhưng có thể củng cố, khái quát hóa, hệ thống hóa tri thức, phát triển khả năng chú ý, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Loại TC này có thể sử dụng ở mọi lúc, mọi nơi và áp dụng cho nhiều nội dung khác nhau. Các TC phổ biến như: Đúng – sai, Kể đủ ba thứ, Bắt chước tiếng kêu...

* *Căn cứ vào mục đích cơ bản*, thì TCHT được chia như sau: [6, tr62-63]

+ Những TC củng cố sự nhận biết một đối tượng cụ thể: Nội dung và các hành động chơi hướng vào việc củng cố một đối tượng cụ thể nào đó như ghép hình, ghép tranh cắt rời, xếp tranh theo quá trình phát triển của con vật, vòng đời của con vật, hãy đánh dấu đúng...

+ Những TC củng cố sự nhận biết, phân biệt các đối tượng: Loại TC này nội dung và hành động chơi được hướng tới việc củng cố hai hay nhiều đối tượng cùng một lúc và phân biệt chúng theo các dấu hiệu, đặc điểm rõ nét. Các loại TC này rất phong phú: Con gì biến mất, thêm bớt, lô tô, domino, bắt chước tiếng kêu, nói thật nhanh ...

+ Những TC rèn luyện khả năng phân nhóm đối tượng: Những TC này nhằm củng cố đặc điểm chung của các đối tượng và phân nhóm chúng theo các dấu hiệu khác nhau, đó là các TC: Xếp nhanh thành các nhóm, xếp lô tô theo nhóm, thi xem đội nào nhanh...

* Ngoài ra, nếu *căn cứ vào hình thức tổ chức TC* thì TCHT gồm các thể loại như: Dominô; Lô tô; Đồ vui; Xếp hình theo yêu cầu.

Nhìn chung, hiện nay trên thực tiễn vẫn tồn tại nhiều cách phân loại TCHT khác nhau. Điều đó cũng cho thấy sự phong phú, đa dạng của TC.

1.2.4. Trò chơi học tập với việc giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi

TCHT có ý nghĩa quan trọng đối với việc GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi và là một trong những cách thức, cơ hội để trẻ tiếp xúc với ĐV. Nó tác động trực tiếp đến việc củng cố kiến thức và phát triển các quá trình nhận thức cho trẻ. TCHT được xem là phương tiện cơ bản, mang lại hiệu quả cao cho việc phát triển trí tuệ của trẻ mẫu giáo, góp phần trong việc giáo dục và phát triển nhân cách cho trẻ.

TCHT là phương tiện, con đường để cung cấp, làm giàu những tri thức, kỹ năng mới và củng cố, chính xác hoá các biểu tượng, củng cố tri thức, những kỹ năng đã có ở trẻ

TCHT là phương tiện cơ bản - phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ MN trong việc rèn luyện sự nhạy bén của các giác quan, rèn luyện sự khéo léo, linh hoạt trong hành động và phát triển óc quan sát, khả năng định hướng trong không gian và thời gian cho trẻ. Ví dụ: TCHT “Con gì biến mất”, “Tai ai tinh” không chỉ rèn luyện sự tinh nhạy của các giác quan mà còn phát triển óc quan sát, khả năng định hướng không gian cho trẻ.

Về phương diện tư duy, TCHT được xem là phương tiện để rèn luyện các thao tác tư duy cho trẻ, qua TCHT trẻ biết nhìn nhận, phân tích, so sánh, khái quát các sự vật hiện tượng theo một vài dấu hiệu (bề ngoài). Ví dụ: TC lô tô rèn luyện cho trẻ phân loại con vật theo một dấu hiệu nào đó: nơi ở, thức ăn, sinh sản...

TCHT còn là phương tiện phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ của trẻ. Khi tham gia TCHT, trẻ phải giải quyết một số nhiệm vụ chơi, từ đó hình thành cho trẻ một số phẩm chất trí tuệ (sự nhanh nhẹn, độc lập, chủ động, tư duy linh hoạt, sáng tạo...) giúp cho việc củng cố, tiếp thu làm giàu vốn tri thức của trẻ. Nhiệm vụ nhận thức trong TC đặt ra yêu cầu trẻ phải sử dụng các thao tác tư duy: phân tích, so sánh, tổng hợp, phân loại, khái quát...Đồng thời TCHT với các hành động chơi hấp dẫn kích thích ngôn ngữ của trẻ, giúp trẻ tích cực hoạt động trong khi chơi, từ đó mang lại niềm vui cho trẻ.

Khi trẻ tham gia vào TC cùng các bạn, muốn hoàn thành nhiệm vụ chơi, trẻ buộc phải học cách hợp tác với bạn chơi để cùng giải quyết nhiệm vụ nhận thức. Đây là một trong những phẩm chất quan trọng của nhân cách sau này trẻ cần có. Mặt khác, trong quá trình chơi trẻ phải thực hiện nhiệm vụ chơi, tương tác chơi theo luật chơi đã được đặt ra. Chính điều này đã góp phần giáo dục trẻ một số phẩm chất đạo đức: tính thật thà, tính tự lập, tính tích cực, tính tổ chức cho trẻ.

TCHT mang lại sự hứng thú tích cực ở trẻ, giúp trẻ tham gia hoạt động nhận thức một cách nhẹ nhàng, là cơ hội vô cùng thuận tiện để tiến hành GDBVĐV cho trẻ, mang lại hiệu quả cao. Việc tổ chức TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi sẽ góp phần cung cấp, làm giàu những hiểu biết về ĐV ở trẻ, phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Từ đó, có thể thấy TCHT là một phương tiện rất hiệu quả để GDBVĐV cho trẻ MG 5 – 6 tuổi trong các hoạt động học nói chung và trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh nói riêng.

Kết luận chương 1

Qua nghiên cứu về lý luận của việc GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi qua TCHT ở trường MN, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

GDBVĐV có ý nghĩa rất quan trọng với sự phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Ở trường MN, trẻ được tìm hiểu, khám phá ĐV thông qua nhiều hoạt động khác nhau như: hoạt động học có chủ đích, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, trong các dịp lễ hội... Thông qua các hoạt động, góp phần trang bị cho trẻ những hiểu biết về ĐV, hành vi, thái độ tích cực trong việc chăm sóc bảo vệ ĐV và biết vận dụng những kiến thức, kỹ năng đó vào thực tế cuộc sống.

Việc GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi được tiến hành qua nhiều hình thức khác nhau của trẻ ở trường MN, trong đó hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo với nhiều loại TC đa dạng, hấp dẫn và một trong những TC đó là TCHT. TCHT là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình giáo dục trẻ, nó có ý nghĩa quan trọng đối với việc GDBVĐV trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ. Là phương pháp, hình thức củng cố tri thức, chính xác hóa các biểu tượng, rèn luyện kỹ năng; là phương tiện phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ cho trẻ; là con đường độc đáo để giúp trẻ tiếp xúc, nhận thức về thế giới xung quanh một cách chân thực.

Việc lựa chọn, sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động khám phá khoa học về MTXQ mang tính phù hợp với khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ, giúp trẻ giải quyết nhiệm vụ nhận thức một cách nhẹ nhàng, thoải mái, tạo cho trẻ sự hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động của GV, phát triển năng lực tập trung, chú ý, đảm bảo lĩnh hội tri thức, kỹ năng 1 cách tốt nhất. Do vậy, nó là phương tiện quan trọng để phát triển trí tuệ cho trẻ 5 – 6 tuổi.

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON

2.1. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON

2.1.1. Mục đích điều tra

Tìm hiểu thực trạng việc giáo dục bảo vệ ĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi qua TC học tập ở trường MN và mức độ nhận thức, kỹ năng và thái độ về ĐV của trẻ. Dựa trên kết quả điều tra, bước đầu đề xuất cách thiết kế và sử dụng một số TCHT góp phần nâng cao hiệu quả GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi.

2.1.2. Đối tượng, phạm vi và thời gian điều tra

- Điều tra thực trạng được tiến hành trên 20 GV đã và đang dạy trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Điều tra thực trạng được tiến hành trên 60 trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
- Thời gian điều tra: từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023

2.1.3. Nội dung điều tra

- Nhận thức của GV về việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi
- Việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi của GVMN
- Mức độ nhận thức, kỹ năng và thái độ về ĐV của trẻ 5- 6 tuổi

2.1.4. Cách tiến hành điều tra

- Bước 1:
 - + Phát phiếu điều tra (An kết) cho GV (phụ lục 1)
 - + Dự giờ: quan sát trực tiếp cách tổ chức một số giờ dạy và buổi chơi do GV tổ chức cho trẻ 5 - 6 tuổi
 - + Đàm thoại: tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GV MN và trò chuyện với trẻ 5 - 6 tuổi nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung điều tra, đồng thời xác định những nguyên nhân của thực trạng
 - + Nghiên cứu sản phẩm: nghiên cứu một số kế hoạch, giáo án có sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ của GV dạy các lớp MG 5 - 6 tuổi
 - + Khảo sát mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ với ĐV của trẻ 5 - 6 tuổi bằng hệ thống câu hỏi và bài tập đánh giá trẻ (phụ lục 2)

- Bước 2: Xử lý kết quả điều tra
- Bước 3: Nhận xét ưu điểm và hạn chế thực trạng và rút ra nguyên nhân

2.1.5. Tiêu chí đánh giá, thang đánh giá và cách đánh giá

2.1.5.1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Trẻ có hiểu biết về ĐV

- Chỉ số 1: Biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống (1 điểm).
- Chỉ số 2: Biết sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống của con vật (1 điểm).
- Chỉ số 3: Biết sự phát triển của con vật (1 điểm).

Tiêu chí 2: Có kĩ năng nhận thức và kĩ năng ứng xử phù hợp với ĐV

- Chỉ số 1: Biết so sánh, phân nhóm ĐV (1 điểm).
- Chỉ số 2: Thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ khi tiếp xúc ĐV phù hợp với lứa tuổi (1 điểm).
- Chỉ số 3: Thực hiện được một số hành động bảo vệ môi trường sống của ĐV (1 điểm).

Tiêu chí 3: Có thái độ đúng với việc BVĐV

- Chỉ số 1: Quan tâm đến các loài ĐV (1 điểm).
- Chỉ số 2: Thể hiện thái độ đồng tình với các hành vi chăm sóc, bảo vệ ĐV (1 điểm).
- Chỉ số 3: Thể hiện thái độ không đồng tình với hành vi ngược đãi ĐV (1 điểm).

2.1.5.2. Thang đánh giá

Sử dụng thang đo Likert: Ví dụ thang 3 mức độ:

$$K = \frac{n-1}{n} = \frac{3-1}{3} = 0,66$$

Trong đó: - Mức 1 có giá trị TB nằm trong khoảng: 1,00 đến 1,66.

- Mức 2 có giá trị TB nằm trong khoảng 1,67 đến 2,33.

- Mức 3 có giá trị TB nằm trong khoảng 2,34 đến 3,00.

Do mỗi tiêu chí có tối đa là 3 điểm nên

<i>Sau mỗi tiêu chí</i>	<i>Sau 3 tiêu chí</i>
- Mức cao: 2,34 – 3,00	- Mức cao: 7,00 – 9,00
- Mức TB: 1,67 – 2,33	- Mức TB: 4,99 – 6,99
- Mức thấp: 1,00 – 1,66	- Mức thấp: 3,00 – 4,98

2.1.5.3. Cách đánh giá kết quả thực nghiệm

- Xây dựng bài tập đánh giá mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ về BVĐV của trẻ 5 - 6 tuổi. Các bài tập xây dựng theo 3 tiêu chí đã đề ra:

- + Bài tập 1: Đánh giá nhận thức về BVĐV của trẻ.
- + Bài tập 2: Đánh giá kỹ năng về BVĐV của trẻ.
- + Bài tập 3: Đánh giá thái độ về BVĐV của trẻ.

- Quan sát trẻ thực hiện bài tập kết hợp trò chuyện trao đổi với trẻ và cho điểm theo tiêu chí đã xác định.

2.1.6. Kết quả điều tra

2.1.6.1. Nhận thức của GV về vai trò của TCHT đối với việc GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.1. Nhận thức của GV về tầm quan trọng của TCHT đối với việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ(%)
1	Rất quan trọng	20	100
2	Quan trọng	0	0
3	Không quan trọng	0	0

Kết quả bảng 2.1 cho thấy 100% GV đã nhận thức được việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN là rất quan trọng, không có GV nào phủ nhận vai trò của TCHT đối với việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi. Điều này chứng tỏ GVMN đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi.

Họ đều cho rằng cần phải GDBVĐV cho trẻ vì trong quá trình GDBVĐV các nhà giáo dục không chỉ giúp trẻ lĩnh hội tri thức về ĐV mà còn dạy trẻ cách quan tâm chăm sóc chúng; Hình thành các tình cảm cấp cao trong quá trình hướng dẫn trẻ khám phá nhằm tạo ra động cơ hành động tích cực ở trẻ...

Trao đổi với GV cho thấy, lứa tuổi MN đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi thì khả năng tư duy của trẻ rất phát triển. TCHT nhằm GDBVĐV trong giai đoạn này đối với trẻ là phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, với đặc điểm nhận thức của trẻ. Tổ chức TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi giúp trẻ phát triển tư duy nhận thức, phát triển trí nhớ, sự chú ý và ghi nhớ có chủ định, nhất là việc giúp trẻ phát triển khả năng khái quát hóa – một năng lực cần thiết của tư duy, góp phần tạo thêm hứng thú cho trẻ. Đồng thời củng cố kiến thức, kỹ năng,

thái độ, khắc sâu kiến thức cho trẻ khi nhận biết, là những tiền đề quan trọng để chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp 1.

2.1.6.2. Thực trạng của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.2. Kết quả đánh giá của GV về việc thực hiện nội dung GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi theo các mức độ

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nhận biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống	20	100	0	0	0	0
2	Dạy trẻ biết sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống	10	50	7	35	3	15
3	Dạy trẻ biết sự phát triển của con vật	7	35	13	65	0	0
4	Dạy trẻ biết so sánh, phân nhóm ĐV	17	85	3	15	0	0
5	Trẻ thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ ĐV, bảo vệ môi trường sống của chúng	20	100	0	0	0	0
4	Trẻ thể hiện thái độ đồng tình/ không đồng tình với các hành vi chăm sóc, bảo vệ ĐV/ hành vi ngược đãi ĐV	20	100	0	0	0	0

Kết quả bảng 2.2 cho thấy việc thực hiện nội dung GDBVĐV cho trẻ đã được GV chú trọng với nhiều nội dung khác nhau.

Có 20/20 GV(chiếm 100%) dạy trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống; Thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ ĐV, bảo vệ môi trường sống của chúng; Trẻ thể hiện thái độ đồng tình/ không đồng tình với các hành vi chăm sóc, bảo vệ ĐV/ hành vi ngược đãi ĐV. Thông qua các nội dung này hình thành cho trẻ những biểu tượng về ĐV, kỹ năng ứng xử phù hợp và có thái độ đúng đắn đối với ĐV. Việc dạy trẻ thực hiện được một số hành động chăm sóc

bảo vệ ĐV nhằm tạo ra động cơ hành động tích cực ở trẻ trong quan hệ với ĐV, giúp trẻ có cách biểu lộ tình cảm, chăm sóc, bảo vệ những con vật gần gũi; giúp trẻ có ý thức tự giác bảo vệ, chăm sóc vật nuôi, bảo vệ ĐV hoang dã; Tránh xa những con vật nguy hiểm, có ý thức tiêu diệt/ngăn chặn những con vật có hại; Có thái độ bảo vệ môi trường sống của chúng. Qua đó trẻ có thêm kiến thức cần thiết để vận dụng vào cuộc sống, giúp trẻ phát triển trí nhớ, phát triển các giác quan và đặc biệt phát triển tính ham hiểu biết, hứng thú của trẻ về ĐV nói riêng và về MTXQ nói chung.

Có 17/20 GV (chiếm 85%) thường xuyên dạy trẻ so sánh, phân nhóm ĐV. Tuy nhiên qua kế hoạch bài soạn và quan sát dự giờ chúng tôi nhận thấy GV chưa rèn nhiều cho trẻ kỹ năng so sánh sự giống nhau và khác nhau của hai hay nhiều đối tượng. Hoặc qua bài dạy phân nhóm GV thường dạy trẻ phân nhóm ĐV theo dấu hiệu môi trường sống, sinh sản,...Mà ít hoặc không dạy trẻ cách phân nhóm ĐV theo các dấu hiệu: cấu tạo, vận động, thức ăn. Do đó dẫn đến khả năng, vốn kiến thức của trẻ về ĐV chưa được phong phú và đa dạng, thậm chí còn chưa chính xác.

Có 50% GV thường xuyên dạy trẻ biết sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống như: sự thích nghi với điều kiện sống, thay đổi màu sắc, tập tính vận động, di cư trú đông, hoạt động ban ngày/ ban đêm, cách kiếm ăn...Và 35% GV thường xuyên dạy trẻ biết sự phát triển của con vật: từ lúc nhỏ nhất đến lúc trưởng thành hoặc vòng đời của các con vật (trưởng thành – các giai đoạn phát triển – trưởng thành). Họ thường tập trung dạy ĐV quen thuộc, gần gũi với số lượng còn ít hoặc còn dạy sơ sài, đặc biệt khi dạy phần khám phá mối quan hệ giữa cấu tạo và vận động, môi trường sống.

Ngoài việc GV thường xuyên dạy các nội dung về ĐV thì có một số GV chỉ thỉnh thoảng mới dạy các nội dung về GDBVĐV cho trẻ. Cụ thể: Có 7/20 GV (chiếm 35%) thỉnh thoảng mới dạy trẻ biết sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống vì GV cho rằng đây là một nội dung khá khó đối với nhận thức của trẻ cũng như bản thân GV cũng chưa nắm được kiến thức cơ bản về nội dung này; Có 3/20 GV (chiếm 15%) dạy trẻ biết so sánh, phân nhóm ĐV vì trong quá trình học, trẻ đã nhận biết và phân biệt được các loài ĐV thuộc các nhóm khác nhau.

❖ *Đánh giá của GV về việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi thông qua các hoạt động*

**Bảng 2.3. Kết quả đánh giá của GV về việc GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi
thông qua các hoạt động**

STT	Hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hoạt động học có chủ đích	20	100
2	Hoạt động ngoài trời	5	35
3	Hoạt động vui chơi	9	45
4	Hoạt động chiều	3	15
5	Hoạt động lao động	3	15

Kết quả bảng 2.3 cho thấy hầu hết GV khá linh hoạt trong việc lựa chọn các hình thức hoạt động nhằm GDBVĐV cho trẻ. Việc sử dụng TCHT để GDBVĐV được GV thực hiện thông qua rất nhiều hoạt động khác nhau. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các hoạt động không giống nhau: phần lớn các GV thường xuyên sử dụng TCHT trong các hoạt động học có chủ đích chiếm tỉ lệ 100%, cụ thể trong giờ hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh bởi hoạt động học giúp GV truyền đạt kiến thức đến trẻ một cách có hệ thống và chặt chẽ nhất. Bên cạnh đó, GV đã lồng ghép tích hợp nhằm GDBVĐV thông qua các tiết học âm nhạc, làm quen với tác phẩm văn học... Cụ thể như các bài hát về ĐV, các câu chuyện về những con vật sống trong rừng....

Có 45% GV lựa chọn hình thức thông qua hoạt động ngoài trời để GDBVĐV cho trẻ, vì theo họ các TC trong góc chơi phong phú có thể thông qua đó để dạy trẻ, chẳng hạn như góc học tập, góc nghệ thuật... Có 35% GV thông qua hoạt động ngoài trời như quan sát con vật, dạo chơi trong công viên, tham quan vườn bách thú, tham quan nông trại,... cũng giúp trẻ hình thành, củng cố kiến thức về các loài ĐV, qua đó hình thành cho trẻ những thái độ tích cực đối với ĐV. Tuy nhiên, việc tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm còn hạn chế.

Có 15% GV lựa chọn hoạt động chiều và hoạt động học để GDBVĐV cho trẻ. Bởi họ cho rằng trong quá trình lao động, trẻ có điều kiện tìm hiểu đối tượng ĐV chi tiết hơn, những kinh nghiệm cảm tính mà trẻ thu được từ quan sát được kiểm chứng trong quá trình lao động, giúp trẻ điều chỉnh, làm chính xác hóa tri thức của mình về ĐV. Qua lao động hình thành thái độ, quan tâm, chăm sóc, BVĐV... Tuy nhiên, trong tình hình thực tế ở trường không có

khu nuôi các con vật để trẻ có thể quan sát hoặc có thể chăm sóc, bảo vệ con vật, vì vậy phần nào cũng hạn chế đến việc hình thành các biểu tượng về ĐV, thái độ quan tâm, chăm sóc, bảo vệ ĐV.

❖ *Đánh giá của GV về việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi thông qua các TC*

Bảng 2.4. Kết quả đánh giá của GV về việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi thông qua các trò chơi

STT	Trò chơi	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trò chơi đóng kịch	3	15
2	Trò chơi đóng vai theo chủ đề	5	35
3	TCHT	20	100
4	Trò chơi vận động	16	80
5	Trò chơi sáng tạo	2	10
6	Trò chơi khác	0	0

Kết quả bảng 2.4 cho thấy hầu hết các GV khá linh hoạt trong việc lựa chọn các TC nhằm GDBVĐV cho trẻ. Tất cả GV đều cho rằng thông qua các TC trẻ có thể tiếp thu và lĩnh hội tri thức nhanh nhất. Hoạt động chơi được tổ chức đáp ứng nhu cầu chơi cho trẻ, qua đó giáo trẻ cách chăm sóc, BVĐV cho trẻ, giúp trẻ lĩnh hội tri thức nhanh chóng mà không chán và áp lực. Tuy nhiên, việc GDBVĐV cho trẻ được GV thực hiện thông qua một số hoạt động khác nhau với mức độ sử dụng các hoạt động không giống nhau.

Việc GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi thông qua TC trong đó TCHT được GV lựa chọn nhiều nhất đạt tỉ lệ 100%. Qua đàm thoại, GV cho rằng TCHT là phương tiện giáo dục phù hợp và mang lại hiệu quả cao trong việc học tập của trẻ nói chung và trong việc GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi nói riêng. TCHT chính là phương tiện GDBVĐV cho trẻ, bởi TCHT luôn mang tính chất vui chơi, học thông qua chơi, tạo cho trẻ cảm giác thoải mái khi học, không bị áp lực hay gò bó khi học, như vậy sẽ tạo được hiệu quả cao cho trẻ. Khi GV biết tận dụng triệt để, tối đa những tiềm năng mà TCHT mang lại cho việc học của trẻ thì không những giúp trẻ hào hứng, thoải mái khi học mà còn đem lại hiệu quả cao trong học tập, lôi kéo trẻ tích cực tham gia vào việc học.

GV đã tìm thấy được ưu thế của TCHT, nhận thức được vai trò của TCHT GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi. Họ cho rằng TCHT không chỉ để giải trí mà còn thỏa mãn nhu cầu tìm tòi, khám phá của trẻ. TCHT không những cũng

cổ, làm giàu vốn hiểu biết, cung cấp những tri thức mới cho trẻ mà có giúp GV giải quyết nhiệm vụ dạy học có hiệu quả. Hoặc có ý kiến khác cho rằng: GDBVĐV qua TCHT là phương tiện phù hợp, mang lại hiệu quả cao cho trẻ. TCHT đem lại sự hứng thú tích cực cho trẻ, giúp trẻ tham gia vào hoạt động nhận thức với một cách hào hứng, không bị mệt mỏi.

TC vận động cũng được nhiều GV lựa chọn chiếm 80%. Họ cho rằng TC vận động phản ánh tập tính, mối quan hệ, sự phát triển và trưởng thành của ĐV. Trong TC vận động, trẻ sử dụng vận động của cơ thể nhưng cũng có các dấu hiệu đặc trưng của ĐV, từ đó phát triển các giác quan, thể chất, trí tuệ... của trẻ.

Những TC khác cũng được GV lựa chọn nhưng với tỷ lệ thấp hơn, cụ thể: TC đóng kịch có 3/20 GV lựa chọn chiếm 15%, TC đóng vai theo chủ đề có 5/20 GV lựa chọn chiếm 35%, TC sáng tạo có 2/20 GV lựa chọn chiếm 10%.

❖ *Mức độ lựa chọn của GV về việc sử dụng các nguồn TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi*

Bảng 2.5. Mức độ lựa chọn của GV về việc sử dụng các nguồn TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Mức độ sử dụng Nguồn trò chơi	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tuyển chọn TC, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề	20	100	0	0	0	0
2	Sưu tầm từ nguồn Internet	15	75	5	25	0	0
3	Kinh nghiệm của đồng nghiệp	8	40	8	40	4	20
4	Tự thiết kế	6	30	8	40	6	30

Kết bảng 2.5 cho thấy GV đã sử dụng rất nhiều nguồn tài liệu khác nhau để GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi. Trong đó, 100% GV thường xuyên sử dụng tài liệu tuyển chọn TC, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề; 75% sưu tầm từ nguồn Internet, 40% kinh nghiệm của đồng nghiệp, 30% tự thiết kế. Hiện nay, do công nghệ thông tin ngày càng phát triển nên nhiều GV đã

tận dụng sưu tầm được nhiều TC cho trẻ từ nguồn Internet, do vậy có 75% GV lựa chọn từ nguồn này. Ngoài chương trình ra thì còn có rất nhiều nguồn TC khác nhau để GV lựa chọn như: sưu tầm internet, kinh nghiệm của đồng nghiệp, tự thiết kế. Tuy nhiên, hầu như GV chỉ thỉnh thoảng mới tìm đến các nguồn TC này

Qua nghiên cứu kế hoạch giảng dạy của GV cho thấy đa số GV được điều tra không có thói quen tự thiết kế được TCHT nhằm mục đích dạy học, họ thường quen với việc sử dụng những TC có sẵn. Nguyên nhân được các GV đưa ra là không có thời gian nhiều cho việc tự thiết kế, chưa có kỹ năng trong việc thiết kế, ngại nghĩ, ngại đầu tư và đặc biệt là đặc có tài liệu hướng dẫn, bài soạn rồi nên cứ vậy áp dụng, trừ khi kiểm tra hoặc thi GV giỏi thì mới thiết kế cho mới lạ. Theo chúng tôi, đây cũng là tình trạng chung của GV hiện nay.

Trên thực tế thì việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ không phải là dễ, lựa chọn các TCHT từ các nguồn khác nhau rồi tổ chức sao cho phù hợp với chủ đề, phù hợp với nội dung bài dạy, phù hợp với độ tuổi cũng là một việc làm khó khăn đối với GV. Cô Phạm Thị Lan có nói “cô có thiết kế một số TCHT để GDBVĐV cho trẻ nhưng chủ yếu dựa vào quyển tuyển tập TC, bài hát, thơ ca, chuyện, câu đố theo chủ đề hoặc các quyển tài liệu tham khảo khác, Cô chỉ thay đổi tên TC, đồ chơi còn cách chơi khỏi luật chơi thì vẫn như trong sách hướng dẫn”.

Qua đây thấy rằng việc sử dụng các TCHT mới trong việc GDBVĐV cho trẻ còn có phần hạn chế và chưa phong phú, các TC khi thiết kế không đảm bảo đúng các nguyên tắc hoặc GV có thiết kế các TC phù hợp với mục đích giáo dục nhưng TC chưa mới lạ hấp dẫn, đồ dùng đồ chơi cho phong phú để thu hút trẻ vì thế kết quả đạt được không như mong muốn. Điều này chứng tỏ sự cần thiết phải có một hệ thống TCHT phù hợp để GV có thể lựa chọn và sử dụng hợp lý với nội dung dạy trẻ. Hơn nữa cần bồi dưỡng cho GV cách thức thiết kế và sử dụng TCHT để họ có thể chủ động về nguồn TC trong chương trình dạy trẻ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và cũng để phát huy khả năng sáng tạo linh hoạt của GV MN.

❖ *Đánh giá của GV về nguyên tắc lựa chọn và thiết kế TCHT ngành GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi*

Bảng 2.6. Kết quả đánh giá của GV về nguyên tắc lựa chọn và thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Các nguyên tắc	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy	20	100
2	Đảm bảo tính hấp dẫn (nội dung chơi, đồ chơi)	20	100
3	Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ	20	100
4	Đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học	20	100
5	Các nguyên tắc khác	0	0

Kết quả bảng 2.6 cho thấy 100% GV đồng ý với việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi cần tuân thủ theo các nguyên tắc: Đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy; Đảm bảo tính hấp dẫn (nội dung chơi, đồ chơi); Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ; Đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học; không có GV nào lựa chọn và thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV dựa trên các nguyên tắc khác. Điều này cho thấy họ đã nhận thức được việc tuân thủ theo những nguyên tắc này khiến cho việc thiết kế TC sẽ mang lại hiệu quả cao, phát triển các thao tác trí tuệ, năng lực tư duy, tạo cho trẻ hứng thú qua các hoạt động nhận thức thông qua việc sử dụng TCHT.

Qua đàm thoại với giáo viên họ cũng cho rằng:

- Việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi hướng tới mục đích làm phong phú, chính xác, khái quát hơn những kiến thức về ĐV đã có ở trẻ. Đặc biệt TC phải thực sự hấp dẫn, lôi cuốn sự tập trung chú ý, hứng thú của trẻ, phải luôn gắn với đặc điểm cá nhân (nhu cầu, tình cảm, trình độ phát triển của trẻ...) để trẻ tự nguyện tham gia vào TC, tích cực vận dụng vốn hiểu biết của mình lại giải quyết nhiệm vụ nhận thức trong hoàn cảnh chơi sinh động, hấp dẫn, muốn chơi tiếp.

- Khi thiết kế TC cho trẻ thì yêu cầu nhiệm vụ nhận thức, luật chơi, hành động chơi phải được phức tạp hóa dần từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp theo một trình tự hợp lý logic.

- Việc thiết kế chỗ chơi trong hệ thống phải đa dạng, phong phú nhằm tạo cơ hội cho trẻ thực hành, vận dụng vốn hiểu biết thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và sử dụng khả năng tư duy của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức trong những tình huống chơi đa dạng, phong phú

- Việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi không nhất thiết phải theo một trình tự nhất định mà tùy theo nội dung của chương trình quy định, theo hoạt động chơi của trẻ, điều kiện đồ chơi, năng lực tổ chức, hướng dẫn của GV để tạo nên một hệ thống TC luôn mới mẻ.

Qua quan sát thực tế và nghiên cứu kế hoạch giảng dạy của GV cho thấy, Tuy GV nhận thức được cần tuân thủ những nguyên tắc trên để thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5- 6 tuổi nhưng khi soạn giáo án và khi tổ chức TCHT họ chưa tuân thủ triệt để những nguyên tắc trên, sau đó phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của việc GDBVĐV cho trẻ.

❖ *Đánh giá của GV về những khó khăn thường gặp trong quá trình thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi*

Bảng 2.7. Kết quả đánh giá của giáo viên về những khó khăn thường gặp trong quá trình thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Những khó khăn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng TC có sẵn ít	15	75
2	Số lượng trẻ quá đông	9	45
3	Thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động	10	50
4	Thiếu / Không có tài liệu hướng dẫn cách thiết kế TC	18	90
5	Không có thời gian đầu tư cho việc thiết kế	10	50
6	Không có kinh nghiệm trong việc thiết kế	12	60

Kết quả cho thấy khó khăn lớn nhất và GV thường gặp phải là thiếu tài liệu hướng dẫn cách thiết kế TC chiếm 90%, điều này làm hạn chế trong việc tìm kiếm kiến thức, những sáng tạo và khả năng thiết kế TCHT của GV. GV còn gặp khó khăn khác như số lượng TC có sẵn ít (75%), thiếu đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động (50%). Họ cho rằng để tổ chức hiệu quả các TCHT thì việc đầu tư đồ dùng, đồ chơi cho trẻ là rất cần thiết, đặc biệt là những đồ dùng, đồ chơi phù hợp với từng chủ đề, chủ điểm, những TC mới lạ, hấp dẫn,

gắn liền với nội dung dạy học. Điều này đòi hỏi GV phải đầu tư mất rất nhiều thời gian, công suất thậm chí là cả về kinh phí để đạt hiệu quả nhất định.

Vì thế phần lớn GV chỉ đầu tư đồ dùng cho những tiết dạy mẫu, thi GV giỏi, hay những đợt có sự kiểm tra, nhận xét, đánh giá từ bên ngoài chứ chưa hoàn toàn bị lợi ích của trẻ. Cô BTC ở lớp 5 tuổi A cho biết “số lượng đồ dùng, đồ chơi sáng tạo hầu như rất ít, đồ chơi mới có được chủ yếu từ đợt phát động làm đồ dùng, đồ chơi trong các đợt chuyên đề, các ngày lễ... Việc làm đồ chơi mới, hấp dẫn phù hợp với từng tiết học là hầu như rất ít, vì công việc rất bận nên không có thời gian làm đồ chơi mới nên các cô chủ yếu sử dụng những đồ chơi có sẵn”.

Ngoài ra GV không có kinh nghiệm trong việc thiết kế chiếm 60%, đó là chưa nắm vững kỹ năng thiết kế các TCHT mới theo một hệ thống nhằm giải quyết các nhiệm vụ chơi từ mức độ thấp đến mức độ cao, chưa nắm rõ các bước thiết kế...; khó khăn tiếp mà GV gặp phải là không có thời gian đầu tư cho việc thiết kế, vì GVMN phải đi dạy cả ngày mà việc thiết kế TCHT cần rất nhiều thời gian.

Bên cạnh đó, các yếu tố như: không gian chơi chật hẹp, số lượng trẻ quá đông chiếm 45%, trình độ của trẻ ở các lớp không đồng đều, trẻ không hứng thú với TC hoặc không có khả năng thực hiện TC cũng là những trở ngại lớn ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức các TCHT của GV ở các trường MN hiện nay.

Những nguyên nhân này có thể khắc phục nếu được đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất, tài liệu hướng dẫn đồng thời nếu GV có những biện pháp giáo dục phù hợp và biết vận dụng chúng một cách linh hoạt, khéo léo, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và phù hợp với khả năng của trẻ.

❖ *Đánh giá của GV về việc thiết kế TCHT nhằm GDBV ĐV cho trẻ 5-6 tuổi*

Bảng 2.8. Kết quả đánh giá của GV về việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Các bước thiết kế TCHT	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Xác định tên TC	10	50
2	Xác định hành động chơi	12	60
3	Quy định rõ luật chơi	20	100
4	Lựa chọn đồ chơi	10	50
5	Xác định nội dung chơi	15	75
6	Hướng dẫn cách chơi	20	100

Kết quả bảng 2.8 cho thấy các bước thiết kế TC được GV quan tâm nhiều nhất là quy định rõ luật chơi và hướng dẫn cách chơi chiếm tỉ lệ 100%; xác định nội dung chơi chiếm 75%; xác định hành động chơi chiếm 60%. Ngoài ra việc đặt tên TC, lựa chọn TC cũng là một trong những bước cần thiết để thiết kế một TCHT cho trẻ, Tuy nhiên ít được GV quan tâm hơn (chiếm tỷ lệ 50%), vì theo họ những vấn đề đó không ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sử dụng của TC.

Phần lớn GV cho rằng việc quy định rõ luật chơi và hướng dẫn cách chơi khi thiết kế TCHT cho trẻ rất quan trọng. TC cần rõ luật vì nó xác định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cùng mối quan hệ lẫn nhau của trẻ trong khi chơi. Luật chơi càng chính xác bao nhiêu thì TC càng căng thẳng và quyết liệt bấy nhiêu, Luật chơi là tiêu chuẩn khách quan để đánh giá khả năng của trẻ và khi quy định rõ luật chơi thì trẻ mới hiểu được mình phải chơi như thế nào là đúng và nó sẽ đạt được hiệu quả cao. Nắm được luật chơi có nghĩa là làm chủ được hành vi của mình, học cách điều khiển nó, học cách tuân thủ các nhiệm vụ nhất định. Và họ cũng cho rằng khi phổ biến cách chơi một cách rõ ràng sẽ giúp trẻ hiểu được mình sẽ làm gì và tham gia TC một cách tích cực.

Qua quan sát thực tế, khi TC được GV tổ chức không làm rõ luật chơi hoặc không hướng dẫn cách chơi một cách cụ thể, rõ ràng, dẫn đến việc chơi của trẻ nhốn nháo, phần nào ảnh hưởng đến kết quả chơi của trẻ.

❖ *Đánh giá của GV về những yếu tố cần đảm bảo, cần quan tâm để tổ chức TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 -6 tuổi*

Để tổ chức thành công TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi, GV cho giảm cần quan tâm đến nhiều yếu tố. Mỗi GV có một ý kiến riêng về vấn đề này nhưng cơ bản đều cho rằng những yếu tố cần quan tâm chủ yếu là bản thân trẻ, GV giảng dạy, cơ sở vật chất và một số yếu tố khác.

- Về phía trẻ:

- + Cần quan tâm đến đặc điểm tâm sinh lý, khả năng nhận thức của trẻ
- + Vốn kinh nghiệm của trẻ về nội dung BVĐV
- + Kiến thức, kỹ năng, thái độ về ĐV thực tế của từng trẻ trong lớp
- + Cần chú ý đến tính tích cực, sự hứng thú của trẻ khi tham gia vào TC

- Về phía GV:

+ Trong quá trình khai thác kiến thức cần quan tâm hơn đến quá trình rèn luyện các thao tác tư duy cho trẻ, bằng cách khai thác kiến thức mà trẻ có với hệ thống câu hỏi có tính tư duy cao

+ GV cần phải có kiến thức, kỹ năng chính xác về ĐV và cách chăm sóc BVĐV

+ Thiết kế và tổ chức các TC phù hợp với khả năng nhận thức để củng cố các kiến thức đã học trong bài đồng thời GDBVĐV cho trẻ.

+ Thường xuyên cho trẻ tiếp xúc, trải nghiệm về TGDV trong các hoạt động khác nhau như: hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều và hoạt động lao động.

- Cơ sở vật chất: đồ dùng, đồ chơi cần được cung cấp một cách đầy đủ; phòng học nơi tổ chức cho trẻ chơi phải an toàn, đủ rộng, thoáng mát, sạch sẽ...

- Một số yếu tố khác cần quan tâm:

+ Nội dung đối tượng cần cung cấp cho trẻ

+ Mục tiêu kiến thức đề ra của chương trình GDMN

+ Sự quan tâm, chỉ đạo của ban giám hiệu

+ Sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh trẻ

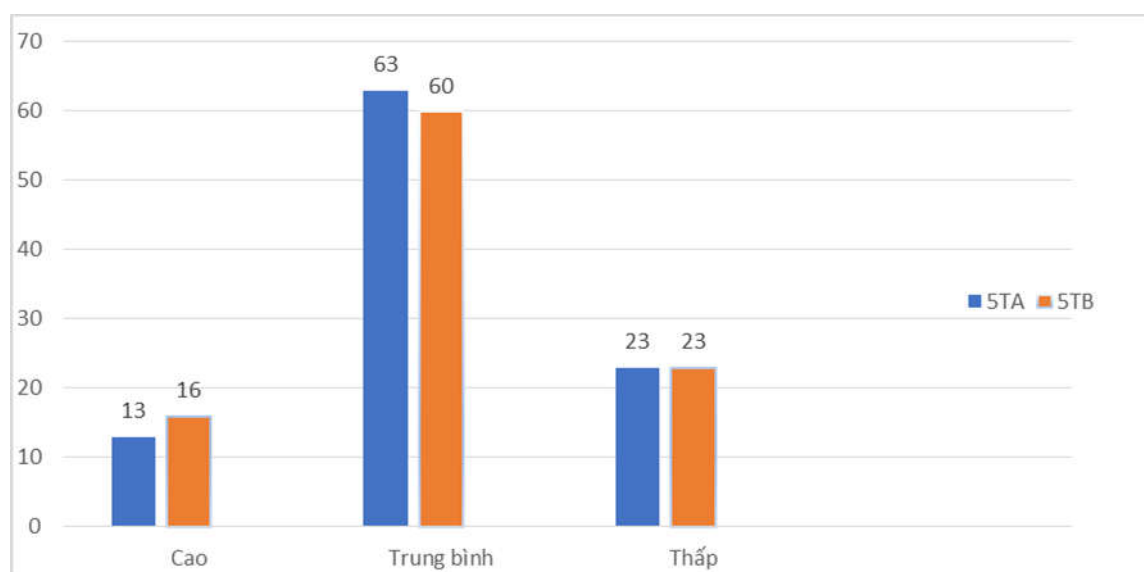
❖ *Kinh nghiệm của GV trong việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi*

GV đều nhận thấy vai trò quan trọng của TCHT đối với GDBVĐV cho trẻ. Một số GV nhận thức được để thiết kế một TCHT cần phải nắm nguyên tắc thiết kế, đó là TC phải đảm bảo tính mục đích, phù hợp với nội dung bài học, đảm bảo tính hấp dẫn, đảm bảo sự phù hợp với năng lực và trình độ của trẻ, đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học (quỹ thời gian, về không gian, về phương tiện). Bên cạnh đó, cần nắm được quy trình thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ: xác định nhiệm vụ nhận thức, hành động chơi, lựa chọn đồ chơi, luật chơi, hướng dẫn cách chơi, tên TC. Cùng với việc thiết kế thì khâu tổ chức cho trẻ chơi cũng rất quan trọng đó là lập kế hoạch sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ và hướng dẫn tổ chức TCHT cho trẻ.

2.1.6.3. Thực trạng khả năng bảo vệ động vật của trẻ MG 5 - 6 tuổi

Bảng 2.9. Mức độ GDBVĐV của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TCHT tại 2 lớp trường MN Khánh Thịnh

Kết quả Lớp	Số lượng	Mức độ						$\bar{X}$
		Cao		TB		Thấp		
		SL	%	SL	%	SL	%	
5 Tuổi A	30	4	13	19	63	7	23	1.94
5 Tuổi B	30	5	16	18	60	7	23	1.98
Tổng 2 lớp	60	9	15	37	61	14	23	1.96



Biểu đồ 2.1: Mức độ GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi ở lớp 5TA và 5TB trường MN Khánh Thịnh

Bảng 2.9 và biểu đồ 2.1 cho thấy mức độ GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi ở 2 lớp trường MN Khánh Thịnh không cao, phân bố không đồng đều. Trình độ của trẻ ở 2 lớp khá tương đương nhau. ở mức độ cao, lớp 5 tuổi A ít hơn lớp 5 tuổi B là 1 trẻ. Mức độ trung bình, lớp 5 tuổi A lại nhiều hơn 5 tuổi B là 1 trẻ. Ở mức độ thấp của hai lớp là như nhau. Qua đây ta thấy, mức chênh lệch nhau không đáng kể, nhìn chung mức độ GDBVĐV của trẻ ở cả hai lớp còn có những hạn chế nhất định.

Tuy vậy, giữa các trẻ trong mỗi lớp có sự chênh lệch điểm số hoặc mức độ khá rõ nét, đa số trẻ ở mức trung bình (61%). Cả hai lớp có số trẻ xếp mức thấp đều chiếm tỷ lệ 23 %. Có thể nói, mức độ GDBVĐV của trẻ không đồng đều tạo nên sự chênh lệch lớn về điểm số.

- Điểm $\bar{X}$: lớp 5 tuổi A điểm $\bar{X} = 1.94$; lớp 5 tuổi B điểm $\bar{X} = 1.98$. Vậy điểm $\bar{X}$ của trẻ ở hai lớp tương đương nhau đều ở loại trung bình theo thang đánh giá mà đề tài đã xây dựng.

Kết quả này cho thấy mức độ GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi còn chưa đáp ứng được giáo dục đề ra.

Những trẻ đạt ở mức thấp hầu như hiểu biết, kĩ năng và thái độ GDBVĐV còn rất kém, trẻ có rất ít biểu tượng về ĐV, biểu tượng chưa được đầy đủ, chính xác, trẻ chỉ mới biết được ĐV ở một số dấu hiệu đơn giản như tên gọi, màu sắc, tiếng kêu, vận động, chỉ biết phân nhóm, phân loại ĐV theo một dấu hiệu, kĩ năng của trẻ còn kém, chưa thực hiện được một số hành động chăm sóc BVĐV, bảo vệ môi trường sống của chúng; trẻ chưa có thái độ rõ ràng trước các hành vi có ảnh hưởng tốt và không tốt đến ĐV.

Bảng 2.10: Khả năng GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi theo từng tiêu chí

Lớp \ Kết quả	Số lượng	Mức độ					
		Cao		TB		Thấp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Bài tập 1 (Hiểu biết về ĐV)	60	9	15	31	52	20	33
Bài tập 2 (KN nhận thức và BVĐV)	60	11	18	34	57	15	25
Bài tập 3 (Thái độ BVĐV)	60	15	25	32	53	13	22

Bảng 2.10 cho thấy mức độ GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi trong từng bài tập không cao, phân bố không đồng đều, cụ thể:

- Bài tập 1: Đánh giá sự hiểu biết của trẻ về ĐV

Kết quả bảng 2.10 cho thấy: 9 trẻ đạt điểm mức độ cao chiếm tỉ lệ 15%, 31 trẻ đạt điểm mức độ TB chiếm tỷ lệ 52% và 20 trẻ đạt điểm ở mức độ thấp chiếm tỷ lệ 33%.

Ở bài tập này chúng tôi cho trẻ quan sát bộ tranh lô tô và yêu cầu trẻ kể tên các con vật, nêu các đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống... của một con vật bất kì, giải thích sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống của con mèo, con cua. Và cho trẻ quan sát hình ảnh các giai đoạn phát triển (vòng đời) và yêu cầu trẻ sắp xếp đúng vòng đời.

Qua quan sát và đánh giá trẻ khi trẻ thực hiện bài tập này chúng tôi thấy phần lớn trẻ nhận biết được 1 số đặc điểm về tên gọi, màu sắc, các bộ phận đặc trưng, cấu tạo, tiếng kêu, vận động, thức ăn, sinh sản, nơi sống của các con vật đó. Còn mối quan hệ giữa cấu tạo của ĐV với vận động, môi

trường sống ít trẻ trả lời được hơn. Trẻ còn chưa biết sắp xếp các giai đoạn phát triển (vòng đời) của con vật, xếp không đúng hoặc còn lộn xộn các giai đoạn. Cụ thể:

+ Có 9 trẻ đạt ở mức độ cao chiếm 15%. Trong đó có 2 trẻ đạt 2,6 điểm đó là cháu DTMT và BDAQ, Có 7 trẻ đạt 2,5 điểm, không có trẻ nào đạt điểm tối đa. Nguyên nhân là do trẻ chưa kể được mối quan hệ giữa cấu tạo của ĐV với các yếu tố môi trường; mối quan hệ giữa cấu tạo của ĐV với tập tính di chuyển, điều kiện sống, cách kiếm ăn và thức ăn. Phần lớn trẻ trả lời tốt ở tên gọi, màu sắc, các bộ phận đặc trưng, chức năng, cấu tạo, tiếng kêu, vận động, thức ăn, sinh sản, nơi sống... Có 2 trẻ đạt điểm cao hơn là do trẻ nói lưu loát, tự tin vào vâu trẻ lời của mình. Cụ thể như cháu DTMT khi quan sát tranh lô tô về con mèo, con voi, con cá, con bướm mà GV đưa ra cháu đã gọi đúng tên các con vật. Khi được hỏi đặc điểm rõ nét, cấu tạo, thức ăn... của con mèo, cháu đã cho biết: “con mèo sống trong gia đình, có 2 tai, 2 mắt, có râu, có 4 chân, cái đuôi dài, thức ăn yêu thích của mèo là cá, mèo giúp con người bắt chuột... Ngoài ra khi GV cho trẻ quan sát hình ảnh các giai đoạn phát triển của con gà và yêu cầu sắp xếp đúng thứ tự các giai đoạn thì cháu đã rất nhanh chóng xếp đúng và đủ. Tuy nhiên cháu vẫn chưa đạt điểm tối đa là do cháu chưa nói rõ được sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động và môi trường sống như mèo bước đi ít tạo tiếng động do lòng bàn chân có lớp đệm, mèo có đuôi dài để giữ thăng bằng, mèo thích sưởi nắng để duy trì thân nhiệt...

Trẻ đạt được điểm ở mức độ này là do khả năng nhận thức và ghi nhớ có chủ định của trẻ khá tốt, trẻ có khả năng ghi nhớ nhanh những biểu tượng mà trẻ đã làm quen, trẻ có biểu tượng về ĐV.

+ Có 31 trẻ đạt điểm ở mức độ trung bình chiếm 52%. Đa số trẻ đã kể tên và tìm đúng các loài ĐV vừa kể trong loto, nói được đặc điểm của ĐV như màu sắc, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống... của các con vật; Biết 1 số mối quan hệ giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống; Biết sự phát triển của 1 số loài vật. Tuy nhiên có trẻ cần thời gian suy nghĩ, trẻ còn chưa tự tin vào câu trả lời của mình. Cũng có 9 trẻ đạt điểm 2,33 điểm như TĐP, LTNY, DTQN,... Những trẻ này, khi được hỏi về 1 con vật cụ thể trẻ đã nói được một số đặc điểm như tiếng kêu, thức ăn, nơi sống, cấu tạo... Ví dụ như khi nói về con cua cháu VND đã nói được “con cua sống ở dưới nước, có 8 chân, 2 càng, có mai, có 2 mắt, cua đẻ trứng, bò ngang... Tuy nhiên khi được hỏi về mối quan hệ giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống, cháu trả

lời được $\frac{3}{4}$ câu nhưng chưa đầy đủ, như khi được GV hỏi “tại sao cua lại bò ngang” trẻ chỉ trả lời được “vì chân cua có khớp và trẻ chưa nắm được các giai đoạn phát triển của con vật. Điều này cho thấy trẻ nhận biết được các biểu tượng ĐV chưa sâu.

Bên cạnh đó có 3 trẻ đạt 2,16 điểm và 20 trẻ đạt từ 1,67 – 2. Những trẻ này đạt điểm thấp hơn các bạn là do đã có sự gợi ý của GV nhưng trẻ không trả lời được nhiều về đặc điểm của ĐV, các mối quan hệ và các giai đoạn phát triển của con vật, cần có thời gian suy nghĩ lâu hơn nhưng vẫn còn khá lúng túng trong câu trả lời của mình.

Những trẻ đạt ở điểm này do khả năng ghi nhớ của trẻ còn kém và chưa được tập luyện thường xuyên, GV chưa tổ chức nhiều TCHT nhằm củng cố biểu tượng về ĐV cho trẻ khiến cho trẻ không khắc sâu những biểu tượng đó.

+ Có 20 trẻ đạt điểm ở mức độ thấp từ 1-1,66 chiếm 33%. Có duy nhất 1 trẻ số điểm là 1 điểm là LDA. Trẻ đạt điểm thấp nhất là do kiến thức của trẻ về ĐV thực sự chưa đầy đủ và phong phú. Tất cả những trẻ đạt điểm ở mức độ này khi được GV đưa ra các yêu cầu khảo sát, làm bài tập mặc dù đã có sự gợi ý của GV nhưng trẻ chỉ nói được 1 vài đặc điểm của ĐV, đặc biệt những câu hỏi liên quan đến mối quan hệ giữa cấu tạo với vận động và môi trường sống như “Tại sao mèo thường có đuôi dài”, “tại sao mèo bước đi lại ít tạo tiếng động”, “vì sao con cua lại có 1 càng to và 1 càng nhỏ” thì trẻ hoàn toàn không trả lời được. Hoặc yêu cầu trẻ sắp xếp vòng đời của con bướm hoặc giai đoạn phát triển của con gà thì trẻ không xếp được tranh loto, trẻ chọn tranh theo ngẫu hứng chưa xác định thứ tự các giai đoạn.

Những trẻ này đạt ở mức thấp là do kiến thức về ĐV của trẻ không cao, ngoài ra trong quá trình học tập trẻ chưa chú ý, tập trung vào bài học, khả năng ghi nhớ và tư duy còn hạn chế. Ngoài ra hoạt động học không gây hứng thú đối với trẻ cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến kết quả thấp và vấn đề cơ bản đưa ra là do trẻ chưa được thường xuyên củng cố kiến thức về ĐV.

Bài tập 2: *Đánh giá kỹ năng nhận thức và kỹ năng ứng xử phù hợp với ĐV của trẻ*

Kết quả bảng 2.10 cho thấy: 11 trẻ đạt điểm mức độ cao chiếm tỉ lệ 18%, 34 trẻ đạt điểm mức độ TB chiếm tỷ lệ 57% và 15 trẻ đạt điểm ở mức độ thấp chiếm tỷ lệ 25%.

Ở bài tập này chúng tôi đưa lô tô các con vật và yêu cầu trẻ so sánh, PNPL các con vật này và giải thích về cơ sở phân nhóm. Và để đánh giá kỹ

năng ứng xử của trẻ chúng tôi đưa ra những bài thực tế, cụ thể như cho trẻ quan sát con cua, con ốc, con hến...trong chậu, bên cạnh đó có bể thủy sinh, ... quan sát nước trong bể cá và hỏi trẻ “con nghĩ xem con vật mong muốn điều gì”, “con có nhận xét gì về nước trong bể cá” và yêu cầu trẻ hãy giúp các con vật theo suy nghĩ, cách của chính bản thân trẻ, yêu cầu trẻ làm sạch nước theo cách của mình.

Qua quan sát và đánh giá trẻ thực hiện bài tập này, chúng tôi thấy đa số trẻ đã chỉ ra được những điểm giống và khác nhau, biết phân nhóm theo môi trường sống: vật nuôi trong gia đình, ĐV sống dưới nước, ĐV sống trong rừng, chim và côn trùng; hoặc PNPLĐV dựa vào cấu tạo (2 chân, 4 chân, có đuôi, có sừng...) hoặc PNPLĐV dựa vào dấu hiệu sinh sản (để con, đẻ trứng và đã biết giải thích về cơ sở phân nhóm. Trẻ mới chỉ dừng lại PNPL ở những dạng quen thuộc còn các cách PNPL khác đa số trẻ không biết. Và đa số trẻ đã thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ khi tiếp xúc với ĐV phù hợp với lứa tuổi, một số hành động bảo vệ môi trường sống của ĐV. Bên cạnh đó, cũng còn số ít trẻ không biết xếp những con vật vào nhóm nào và vẫn chưa giải thích được cơ sở phân nhóm, chưa có kỹ năng ứng xử phù hợp với ĐV. Cụ thể:

+ Có 11 trẻ đạt điểm ở mức độ cao chiếm 15%, trong đó có 1 trẻ đạt 2,83 điểm, 4 trẻ đạt 2,6 điểm, 6 trẻ đạt 2,5 điểm, không có trẻ nào đạt điểm tối đa. Những trẻ đạt điểm cao trong bài tập này là do những trẻ biết so sánh điểm giống và khác nhau giữa các con vật, biết PNPL các đối tượng từ 2 hay nhiều dấu hiệu khác nhau nhưng chủ yếu PNPL theo môi trường sống, phân nhóm dựa vào cấu tạo, phân nhóm dựa vào sinh sản, dựa vào thức ăn, dựa vào dấu hiệu vận động và đã biết giải thích về cơ sở phân nhóm một cách rõ ràng, mạch lạc mà không cần sự gợi ý của GV. Bên cạnh đó, trẻ đã thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ khi tiếp xúc với ĐV, bảo vệ môi trường sống của chúng.

Cháu ĐTPT đạt 2,83 điểm, cháu đã chỉ ra điểm giống nhau (đều sống trong gia đình, có 4 chân và đẻ con) và khác nhau (tên gọi, tiếng kêu, thức ăn ...) của con mèo và con chó. Trẻ đã nhanh tay chọn nhóm các con vật: con mèo, con chó, con gà, con vịt vào 1 nhóm và nhóm các con vật: con voi, con hổ, con khỉ vào 1 nhóm. Khi được hỏi tại sao con lại phân các con vật đó thành 2 nhóm khác nhau thì cháu trả lời: “Vì chó, mèo, gà, vịt là những con vật được nuôi trong gia đình; còn nhóm các con vật: voi, hổ, khỉ là những con

vật sống trong rừng. Ngoài ra cháu còn biết PNPL khác theo cấu tạo như con vật 2 chân: gà, vịt; nhóm con vật 4 chân: chó, mèo, voi, hổ, khỉ. Và khi GV xếp lần 1 con vật khác loài vào trong một nhóm ĐV thì cháu PT cũng đã nhanh chóng tìm được con vật khác loài đó.

Bên cạnh đó cháu cũng đã thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ ĐV, bảo vệ môi trường sống như cháu đã biết cách chuyển con vật đúng cách, đảm bảo vệ sinh, an toàn đưa con cua, con ốc vào bên trong bể thủy sinh và cháu đã biết dùng cái vá nhỏ để múc bớt nước bẩn ở bể cá đi và thêm nước sạch vào. Mặc dù ban đầu cháu còn hơi gặp khó khăn khi đưa các con vật này về bể nước nhưng sau một thời gian suy nghĩ cháu đã thực hiện được khá tốt nhiệm vụ mà GV đề ra

Còn những trẻ có số điểm thấp hơn là vì trong quá trình PNPL các cháu đã biết phân nhóm theo cách của mình, biết giải thích được cơ sở phân nhóm nhưng trong quá trình làm vẫn cần nhiều thời gian để suy nghĩ. Và khi đưa con cua, con ốc về trong bể thủy sinh còn hơi lúng túng. Cháu Phạm Ngọc Ánh đã biết phân nhóm các con vật dựa vào cấu tạo, biết giải thích được cơ sở phân nhóm nhưng phải băn khoăn đặt đi đặt lại một số con vật, tuy vậy cháu vẫn hoàn thành bài tập mà không cần đến sự gợi ý của GV.

Những trẻ đạt điểm ở mức độ cao, hầu hết do khả năng nhận thức, khả năng ghi nhớ có chủ đích của trẻ rất tốt, tư duy của trẻ cao. Các cháu đã vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng đã được làm quen, đã được học. Bên cạnh đó là sự tích cực khám phá, các cháu được tiếp xúc nhiều với các loài ĐV nên các biểu tượng về ĐV của trẻ phong phú, đa dạng. đồng thời vốn từ ngữ của các cháu đa dạng nên các cháu có thể diễn đạt ý hiểu của mình một cách rõ ràng, mạch lạc.

+ Có 34 trẻ đạt điểm ở mức độ TB chiếm 57%. Trẻ ở mức độ này đa số biết so sánh, PNPL các con vật dựa vào những dấu hiệu quen thuộc, biết giải thích về cơ sở phân nhóm; trẻ đã biết đưa các con vật về môi trường sống của chúng khi có sự hướng dẫn của GV.

Có 4 trẻ đạt điểm 2,25 điểm, cụ thể như cháu VTH cháu đã chỉ ra điểm giống nhau của con mèo và con chó, cháu đã tự PNPL được hết các con vật trong bộ lô tô mà GV đưa ra, cháu đã phân nhóm những con vật: con khỉ, con chó, con mèo, con voi vào 1 nhóm và giải thích đó là những con vật đẻ con; còn con gà, con vịt, con cua, con cá trẻ phân vào một nhóm và giải thích đó là những con vật đẻ trứng. Và khi được hỏi “con còn biết cách phân nhóm

nào khác nữa?” thì cháu Hoàng đã phân nhóm: con vịt, con gà, con chó, con mèo vào 1 nhóm là những con vật nuôi trong gia đình còn con khỉ, con voi vào một nhóm là những con vật sống trong rừng; con cá, con cua vào nhóm là những con vật sống dưới nước.

Nhưng khi GV cho trẻ quan sát con cua, con ốc, con hến...trong chậu, bên cạnh đó có bể thủy sinh và hỏi trẻ “con nghĩ xem con vật mong muốn điều gì” và yêu cầu trẻ hãy giúp các con vật theo suy nghĩ, cách của chính bản thân trẻ thì lúc này trẻ còn lúng túng và không biết làm gì. Khi được GV gợi ý “những con vật nay sống ở đâu?”, “con nghĩ xem chúng có muốn về môi trường sống của chúng không?” và suy nghĩ 1 lúc cháu đã cầm con ốc, con hến và chuyển con cua về bể thủy sinh một cách nhẹ nhàng, an toàn.

Bên cạnh đó, có 8 trẻ đạt 2,16 điểm; có 11 trẻ đạt 2 điểm và 11 trẻ đạt 1,83 điểm. Những trẻ này đạt điểm thấp hơn các bạn là do trẻ chưa PNPL được hết các con vật, như cháu NNA còn băn khoăn không biết xếp 1 số con vật như con ếch, con tôm vào nhóm nào nhưng khi có sự gợi ý của GV và suy nghĩ 1 lúc thì cháu đã xếp đúng các con vật vào đúng nhóm. Hay cháu DMK khi được GV gợi ý giúp các con cua, con ốc, con hến chuyển đến bể nước thì cháu đã cố gắng chuyển các con vật đến bể nước nhưng chưa thực sự an toàn, vệ sinh, cháu đã chuyển con vật bằng cách cầm và bỏ mạnh vào bể nước làm nước bắn tung ra ngoài.

Những trẻ này khi làm bài tập đánh giá, tuy được sự gợi ý của GV nhưng vẫn tỏ ra lúng túng và còn 1 số trẻ đã phân nhóm được nhưng việc giải thích còn gặp khó khăn. Hầu hết các kỹ năng ứng xử với ĐV của trẻ còn kém, trẻ chưa biết cách giải quyết nhiệm vụ mà giáo đưa ra một cách khéo léo.

+ Có 15 trẻ đạt ở mức độ thấp chiếm 25 %. Trong đó có 2 trẻ đạt 1 điểm, 3 trẻ đạt 1,16 và 10 trẻ đạt điểm từ 1,33 – 1,58 điểm. Nguyên nhân những trẻ này chỉ đạt điểm ở mức độ thấp là do có những trẻ chưa biết PNPL, trẻ phân bừa không căn cứ vào dấu hiệu nào mặc dù đã có sự giúp đỡ của GV rất nhiều nhưng trẻ vẫn còn lúng túng, trẻ chưa chỉ ra được những điểm giống và khác nhau giữa các con vật. Hơn nữa, các bài tập đánh giá kỹ năng của trẻ hầu như trẻ đều chưa giải quyết được nhiệm vụ mà GV đưa ra. Như cháu LVBH chỉ phân loại được các con vật: con voi, con khỉ, con thỏ vào 1 nhóm nhưng không giải thích được vì sao lại cho những con vật đó vào 1 nhóm. Và khi yêu cầu trẻ chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa các con vật này trẻ chỉ nói được những con vật này khác nhau về màu sắc. Hay khi được GV yêu

cầu hãy giúp các con vật theo con nghĩ là đúng và làm sạch nước để giúp các con vật này khỏe mạnh thì trẻ hoàn toàn không thực hiện được mặc dù GV đã gợi ý rất nhiều và rất sát, cháu vẫn ngồi im và không thực hiện những hành vi gì khác. Điều này cho thấy vốn kiến thức của trẻ về ĐV còn rất hạn chế, ngôn ngữ diễn đạt còn nghèo nàn và kỹ năng ứng xử với ĐV còn rất kém

Bài tập 3: *Đánh giá thái độ về BVĐV của trẻ 5-6 tuổi*

Kết quả bảng 2.10 cho thấy: 15 trẻ đạt điểm mức độ cao chiếm tỉ lệ 25%, 32 trẻ đạt điểm mức độ TB chiếm tỷ lệ 53% và 13 trẻ đạt điểm ở mức độ thấp chiếm tỷ lệ 22%.

Ở bài tập này chúng tôi bày tranh, bày con vật cho trẻ chú ý, quan sát trong vòng 1 phút và đưa ra những hình ảnh thể hiện các hành động đúng/ sai, hành động chăm sóc, bảo vệ các con vật hoặc các hành động ngược đãi, làm hại các con vật và yêu cầu trẻ xếp những bức ảnh về chăm sóc bảo vệ con vật về phía bên phải, còn những bức ảnh về việc làm hại các con vật xếp về phía bên trái.

Qua quan sát và đánh giá trẻ thực hiện bài tập này chúng tôi thấy phần lớn trẻ đều chú ý, quan sát, quan tâm đến các con vật và hầu hết các trẻ đã chọn đúng được những hành động đúng/ sai đối với ĐV. Tuy nhiên, vẫn còn 1 số ít trẻ chưa thực sự quan tâm đến các con vật, chưa hào hứng xem tranh, trò chuyện, hỏi cô về con vật, tiếp xúc với con vật; còn chưa có thái độ rõ ràng, phù hợp trước các hành động đúng và hành động không đúng đối với ĐV. Cụ thể:

+ Có 15 trẻ đạt mức cao chiếm 25%, trong đó có 1 trẻ đạt điểm tối đa ở mức độ này là cháu ĐTPT đạt 3 điểm; 5 trẻ đạt 2,83 điểm; 3 trẻ đạt 2,6 điểm và 6 trẻ đạt ở mức 2,34 – 2,5 điểm. Khi GV bày tranh, bày con vật cho trẻ quan sát, cháu PT đã rất hứng thú và rất tích cực trò chuyện cùng cô giáo về các con vật, cháu đã lần lượt kể tên tất cả các con vật và trò chuyện với GV “Nhà con có nuôi 1 con chó cô ạ, tên nó là Lu, lông nó màu trắng, xinh lắm; Bố con mới mua cho con đây!”. và khi GV hỏi tiếp “con ở nhà con có hay chơi với bạn Lu không?”, trẻ trả lời “Có ạ. Con còn cho nó ăn, con cùng với mẹ tắm cho nó nữa”. Và cháu PT đã sắp xếp rất nhanh, rất chính xác các bức ảnh thể hiện các hành động đúng/ sai theo yêu cầu của cô. Và khi được GV hỏi những bức tranh này thể hiện điều gì và vì sao con lại xếp nó vào bên này thì cháu đã trả lời rất tự tin, rõ ràng và có thái độ không đồng tình đối với các hành động làm hại ĐV.

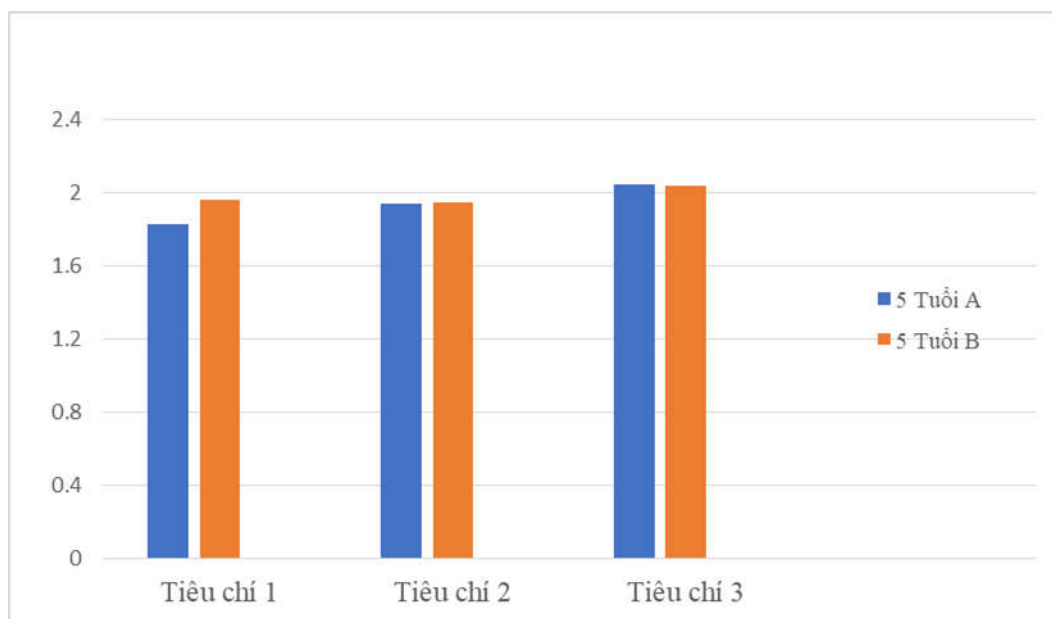
Còn những bạn có điểm thấp hơn là do sự quan tâm, chú ý đến các con vật của trẻ còn chưa cao, trẻ chỉ tập trung lúc ban đầu, sau đó dần mất tập trung và chưa hứng thú trò chuyện cùng với cô về các con vật đó.

+ Có 32 trẻ đạt ở mức TB chiếm 32%, trong đó 17 trẻ đạt ở mức 2-2,33 điểm và 15 trẻ đạt ở mức 1,67 - 1,83 điểm. Đa số trẻ có quan tâm đến các con vật mà cô bày ra nhưng sự tập trung, chú ý của trẻ còn chưa cao, trẻ chỉ tập trung được khoảng một nửa thời gian; trẻ biết xếp những bức tranh theo yêu cầu của cô. Tuy nhiên có 1 số trẻ cần thời gian suy nghĩ, trẻ còn chưa tự tin, chưa chắc chắn với cách xếp của mình. Như cháu LPT trẻ có quan sát các con vật mà GV bày ra nhưng chỉ quan sát được khoảng $\frac{1}{2}$ thời gian, trẻ đã xếp những bức tranh theo yêu cầu của cô nhưng còn hơi lúng túng, bản khoăn chưa xác định được bức tranh này thuộc hành động đúng/ sai đối ĐV. Sau sự gợi ý của GV cùng thời gian suy nghĩ, cháu đã xếp được đúng bức tranh đó về phía theo yêu cầu của cô. Những trẻ đạt ở điểm này do khả năng tập trung, chú ý của trẻ còn kém, kỹ năng phân biệt hành vi chăm sóc bảo vệ và làm hại ĐV còn hạn chế.

+ Có 13 trẻ đạt mức thấp chiếm 22%, trong đó có 1 trẻ đạt 1,33 điểm; 2 trẻ đạt 1,41 điểm và 10 trẻ đạt ở mức 1,58 - 1,66 điểm. Nguyên nhân những trẻ này chỉ đạt điểm ở mức độ thấp là do có những trẻ sự tập trung quan sát, quan tâm đến ĐV của trẻ rất kém, có 1 số trẻ còn thờ ơ, không quan tâm; Trẻ chưa phân biệt được những hành vi chăm sóc bảo vệ hoặc làm hại ĐV, trẻ xếp bừa không căn cứ vào dấu hiệu hay bức tranh thể hiện hành động gì mà xếp ngẫu nhiên. Như cháu TNAT khi GV bày tranh, bày con vật, cháu không hứng thú, không tập trung quan sát, thờ ơ với các con vật này. Và khi GV yêu cầu con hãy xếp những bức tranh bảo vệ ĐV về phía tay phải và những bức tranh làm hại ĐV về phía tay trái, cháu đã nhặt những bức tranh và xếp bừa một cách ngẫu nhiên; khi được GV hỏi bức tranh này thể hiện hành động gì và “Tại sao con lại xếp nó vào những bức tranh bảo vệ ĐV” thì trẻ không trả lời được.

Bảng 2.11. Hiệu quả GBBVĐV của trẻ MG 5-6 tuổi theo từng tiêu chí

Lớp \ Kết quả	Số lượng	Điểm $\bar{x}$ của từng tiêu chí			$\bar{x}$
		1	2	3	
5 Tuổi A	30	1,83	1,94	2,05	5,81
5 Tuổi B	30	1,96	1,95	2,04	5,94
Σ	60	1,89	1,94	2,04	5,87



Biểu đồ 2.2. Hiệu quả GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi theo từng tiêu chí

Từ kết quả điều tra thực trạng về GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi ở 2 lớp 5TA và 5TB trường MN Khánh Thịnh cho thấy sự hiểu biết, kỹ năng và thái độ về BVĐV còn thiếu khá nhiều. Kết quả trên cho thấy, điểm của cả 2 lớp đều chưa cao, cụ thể lớp 5TA $\bar{x} = 5,81$, lớp 5TB $\bar{x} = 5,94$. Điểm TB cộng của cả hai lớp $\bar{x} = 5,87$. Cụ thể: tiêu chí 1 đạt 1,89 điểm; tiêu chí 2 đạt 1,94 điểm; tiêu chí 3 đạt 2,04 điểm.

Có thể thấy rằng những tiêu chí trẻ có kết quả tốt hơn, đạt ở mức trung bình khá nhiều hơn là *tiêu chí 3*- Trẻ có thái độ đúng với việc BVĐV. Lí do vì tiêu chí này dễ thực hiện hơn. Biểu hiện đa số trẻ đều quan tâm đến các loài ĐV và thể hiện thái độ đồng tình với các hành vi chăm sóc, bảo vệ ĐV và không đồng tình với các hành vi ngược đãi ĐV.

Tiêu chí 1: Trẻ có hiểu biết về ĐV: đạt ở mức thấp nhất so với 2 tiêu chí 2,3. Lý do là nhiều trẻ biểu tượng về các loài ĐV còn chưa đầy đủ, trẻ chưa nhận biết đúng về cấu tạo, sinh sản, vận động, mối quan hệ giữa cấu tạo của ĐV với

vận động, môi trường. Trẻ còn chưa biết sắp xếp các giai đoạn phát triển (vòng đời) của con vật, xếp không đúng hoặc còn lộn xộn các giai đoạn.

Tiêu chí 2: Trẻ có kỹ năng nhận thức và kỹ năng ứng xử phù hợp với ĐV: kết quả còn hạn chế hơn so với tiêu chí 3, hầu như trẻ chỉ biết so sánh, phân nhóm các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu, trẻ mới chỉ dừng lại việc PNPL ở những dạng quen thuộc còn các cách PNPL khác đa số trẻ không biết. Bên cạnh đó, kỹ năng ứng xử của trẻ với ĐV còn hạn chế, trẻ chỉ thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ khi tiếp xúc với ĐV, một số hành động bảo vệ môi trường sống của ĐV khi có sự gợi ý, chỉ dẫn của GV.

Từ kết quả điều tra thực trạng về mức độ GDBVĐV của trẻ MG 5-6 tuổi cho thấy mức độ GDBVĐV của trẻ còn chưa cao và không đồng đều giữa các cá nhân trẻ. Điểm $\bar{X}$ của hai lớp đều ở loại trung bình theo thang đánh giá mà đề tài xây dựng. Kết quả này cho thấy mức độ GDBVĐV của trẻ 5-6 tuổi còn chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục đề ra.

Từ đó cho thấy yêu cầu cấp thiết của việc thiết kế và sử dụng TCHT để mở rộng, làm phong phú, chính xác và khái quát hóa BTĐV nhằm GDBVĐV cho trẻ.

2.2. THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐV CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

2.2.1. Thiết kế trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5-6 tuổi

2.2.1.1. Nguyên tắc thiết kế

a. Đảm bảo tính mục đích

Việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi hướng tới mục đích làm phong phú, chính xác, khái quát hơn những biểu tượng đã có ở trẻ. Vì vậy, nhiệm vụ chơi, hành động chơi và luật chơi của TC phải hấp dẫn, tạo cho trẻ sự hứng thú, tập trung và đòi hỏi trẻ phải vận dụng các kiến thức, kỹ năng, các thao tác tư duy (phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa) để giải quyết nhiệm vụ nhận thức mà TC đặt ra cho trẻ. [10, tr44]

b. Đảm bảo tính hấp dẫn

Việc thiết kế các TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi phải thực sự hấp dẫn, lôi cuốn sự tập trung chú ý, hứng thú của trẻ, phải luôn gắn với đặc điểm cá nhân (nhu cầu, xúc cảm, tình cảm, trình độ phát triển của trẻ, với tính chất của hoạt động chơi) để trẻ tự nguyện tham gia vào TC, tích cực vận dụng vốn hiểu biết của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức trong hoàn cảnh chơi sinh động, hấp dẫn muốn chơi tiếp.

Muốn vậy, TCHT phải hấp dẫn trẻ từ tên gọi của TC, cách chơi, nội dung chơi phải phù hợp với khả năng của trẻ, không quá khó cũng không quá dễ. Đồ chơi phải hấp dẫn, dễ làm, sẽ tận dụng từ nguồn nguyên vật liệu có sẵn...

- Tên gọi của TC: phải phù hợp với nhiệm vụ, nội dung chơi và khơi gợi trẻ mong muốn, khao khát được tham gia vào TC.

- Nội dung các TC: phải bám sát vào nội dung chương trình GDBVĐV cho trẻ đang thực hiện và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, phải huy động được kiến thức, kỹ năng mà trẻ đã có vào việc giải quyết các nhiệm vụ nhận thức sao cho tạo ra “vùng phát triển lớn nhất” ở trẻ.

- Cách chơi: dễ nhớ, hấp dẫn và phù hợp với khả năng của trẻ. GV dễ tổ chức hướng dẫn TC và trẻ có thể tự tổ chức TC sau khi được cô giáo hướng dẫn cách chơi.

- Đồ chơi: dễ kiếm, dễ làm, dễ tận dụng từ nguồn nguyên vật liệu có sẵn... [10, tr45]

c. Đảm bảo tính hệ thống và tính phát triển

Nguyên tắc này đòi hỏi khi thiết kế TC cho trẻ thì các TC phải được sắp xếp từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, yêu cầu nhiệm vụ nhận thức, luật chơi, hành động chơi phải được phức tạp hóa trong quá trình trẻ tham gia chơi theo trình tự logic hợp lý: Những kiến thức mới phải dựa trên những kiến thức trẻ đã học, đồng thời làm cơ sở cho trẻ tiếp thu những kiến thức

Dựa vào nội dung GDBVĐV cần rèn cho trẻ, đặc điểm nhận thức của trẻ, các TCHT được thiết kế theo các nhóm. Trong mỗi nhóm, các TC lại được sắp xếp thành các nhóm nhỏ, tùy theo mục đích sử dụng với độ phức tạp tăng dần

- TCHT nhằm hình thành cho trẻ những biểu tượng về ĐV
- TCHT nhằm rèn kỹ năng nhận thức và kỹ năng ứng xử phù hợp với ĐV
- TCHT nhằm giáo dục trẻ có thái độ đúng với việc BVĐV

Các TC có nhiều mức độ chơi để đáp ứng các mức độ nhận thức và kinh nghiệm khác nhau của trẻ. Việc thiết kế TC cho mỗi nội dung được thể hiện dưới nhiều hình thức chơi, nhiều cách chơi để mỗi trẻ có thể tự chọn những TC, cách chơi khác nhau tùy theo hứng thú và mức độ phát triển của bản thân.

Bên cạnh đó, TC được thiết kế theo hướng mở để với cùng một TC có thể chơi theo nhiều cách với mức độ yêu cầu khác nhau, chơi ở nhiều thời điểm mà không nhàm chán. [10, tr45]

d. Đảm bảo tính đa dạng

Việc thiết kế các TC trong hệ thống phải đa dạng, phong phú. Cần tạo ra những hình thức mới cho một nội dung GDBVĐV đã cũ, cần làm tăng độ mới lạ, hấp dẫn, tránh dập khuôn, trùng lặp hình thức của những TC cũ nhằm tạo cơ hội cho trẻ thực hành, vận dụng vốn hiểu biết thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và sử dụng khả năng tư duy của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức trong những tình huống chơi đa dạng, phong phú. [10, tr46]

e. Đảm bảo tính linh hoạt

Việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi không nhất thiết phải theo một trình tự nhất định mà tùy theo nội dung của chương trình quy định, theo hoạt động chơi của trẻ, điều kiện đồ chơi, năng lực tổ chức, hướng dẫn của GV để tạo nên một hệ thống TC luôn mới.[10, tr46]

2.2.1.2. Yêu cầu thiết kế trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ ĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi

Khi thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi cần đảm bảo cho trẻ được vui chơi tự do, tự nguyện, TC có nội dung được phát triển từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, có các yếu tố của TC hấp dẫn, đa dạng, phát triển, linh hoạt, dễ nhớ, dễ hiểu để thực hiện đối với trẻ, cụ thể:

- Việc thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ phải căn cứ vào nhiệm vụ nhận thức (nội dung, mục tiêu của việc hình thành và phát triển biểu tượng ĐV cho trẻ), xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, hoàn cảnh cụ thể của từng trường, lớp cũng như đặc điểm của cá nhân trẻ(nhu cầu xúc cảm, mức độ, hình thành BTĐV...).

- Các TC được thiết kế cần có sự đa dạng về nội dung để có thể phát triển được nhiều loại biểu tượng ĐV ở trẻ, phát triển được nhiều loại kỹ năng và tư duy của trẻ.

- Nhiệm vụ chơi, hành động chơi, luật chơi cần cụ thể, rõ ràng và vừa sức để trẻ có thể tự mình chơi được.

- Các TC cần được thiết kế theo hướng mở với các mức độ yêu cầu khác nhau, với các cách phát triển khác nhau để trẻ có thể chơi theo nhu cầu và khả năng của bản thân mình.

- Các TC cần được sắp xếp thành hệ thống theo từng nội dung, nhóm nội dung GDBVĐV cần rèn cho trẻ.

2.2.1.3. Quy trình thiết kế

a. Xác định nhiệm vụ nhận thức

Để tiến hành thiết kế TCHT, trước hết cần phải xác định những nội dung GDBVĐV để dạy trẻ 5 – 6 tuổi, xác định chủ đề giáo dục.

Nhiệm vụ nhận thức hay còn gọi là nhiệm vụ học tập là nét đặc trưng của TCHT. Mỗi TCHT đều chứa đựng một nhiệm vụ nhận thức nhất định, nó đặt ra cho trẻ một bài toán mà trẻ phải dựa trên những điều kiện đã có để giải quyết. Nó khơi gợi hứng thú, tính tích cực, chỉ tò mò của trẻ.

Nhiệm vụ nhận thức của các TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 – 6 tuổi chính là sự cụ thể hóa các nội dung GDBVĐV cần hình thành cho trẻ tương ứng với các nội dung sẽ có nhiệm vụ nhận thức. Mỗi một nội dung trên lại được triển khai bởi nhiều nhiệm vụ nhận thức, thông qua nhiều TC khác nhau.

Ví dụ hệ thống TC củng cố tri thức tên gọi thì các TC sẽ hướng tới tên gọi các con vật.

Hệ thống TC củng cố tri thức về cấu tạo và đặc điểm bên ngoài thì yêu cầu trẻ phải nắm được cấu tạo và đặc điểm bên ngoài các loại ĐV.

TC củng cố tri thức về cách chăm sóc và bảo vệ thì trẻ phải biết được cách chăm sóc và bảo vệ con vật hay khi tham gia TC trẻ thể hiện được hành động chăm sóc.

Mỗi một TC trong nhóm được triển khai bởi nhiều nhiệm vụ nhận thức, thông thường nhiệm vụ nhận thức được thể hiện rõ ở tên gọi của mỗi TC.[10, tr46]

b. Xác định các hành động chơi

Hành động chơi trong TCHT là hệ thống các thao tác, chủ yếu là thao tác trí óc, nhằm thực hiện nhiệm vụ nhận thức mà TC đặt ra. Đó là những hành động trẻ thực hiện trong khi chơi. Trong TCHT, hành động chơi càng phong phú, nhiều hình thức bao nhiêu thì càng hấp dẫn với trẻ bấy nhiêu, số lượng trẻ tham gia TC càng nhiều thì bản thân TC càng lý thú bấy nhiêu.

Hành động thường gặp trong các TCHT là các hành động: vận động, khám phá, giấu tìm, lắp ghép, so sánh, đoán, phân nhóm, hành động bắt chước, mô phỏng...TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi cũng có thể sử dụng các loại hành động chơi trên, tùy thuộc vào mục đích, nội dung cụ thể của từng TC mà có các loại hành động chơi khác nhau.

Vận động của trẻ trong các TC: nó đem lại cho trẻ ở những xúc cảm tích cực, là nguồn vui lớn của trẻ, giúp trẻ nhận thức về ĐV phong phú chính xác và khái quát hơn. Đối với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, các vận động trong TC thường là vận động cơ bản (đi, chạy, nhảy, leo trèo, bò...), vận động phối hợp (tay-mắt, chân-tay...), vận động sáng tạo, vận động có yếu tố thi đua sẽ làm tăng kịch tính, sức hấp dẫn của TC. Tuy nhiên, khối lượng vận động đưa vào TC không nên quá lớn để tránh dẫn đến sự mệt mỏi cho trẻ

Hành động so sánh: Đây là hành động cần thiết để hình thành và phát triển các kiến thức, kỹ năng về BVĐV cho trẻ. Thí dụ: so sánh hai nhóm ĐV để tìm ra điểm giống và khác nhau.

Để thực hiện hành động này, trẻ phải Quan sát thật kỹ đối tượng, ghi nhớ các đặc điểm để tìm ra điểm giống và khác nhau của đối tượng.

Hành động đố đoán: Đây là những hành động giúp trẻ thỏa mãn trí tò mò, nhu cầu giao tiếp và tìm hiểu về thế giới xung quanh của trẻ. Tham gia vào những hành động này, trẻ luôn trong trạng thái phải suy nghĩ tìm câu trả lời nhanh nhất, từ đó kích thích sự phát triển của tư duy, đặc biệt là sự phán đoán nhanh nhạy.

Ví dụ như sau khi cho trẻ quan sát tranh về hành động đúng/sai đối với ĐV, GV yêu cầu trẻ tìm tranh theo nhóm hành động đúng/ sai, nói được đó là hành động gì? Giải thích được vì sao đó là hành động đúng...

Hành động giấu tìm, tạo nhóm: những hành động này giúp trẻ hứng thú với TC, rèn luyện năng lực quan sát, khả năng tinh ý, tìm tòi, kiên trì, sự nhanh nhạy trong phối hợp tay – mắt...giúp trẻ thực hiện nhiệm vụ nhận thức trong TC.

Ví dụ: GV cho trẻ quan sát lô tô một nhóm ĐV, yêu cầu trẻ nhóm các con vật có đặc điểm giống nhau thành một nhóm (đặc điểm cấu tạo, sinh sản, nơi sống...) hay yêu cầu trẻ tìm con vật biến mất trong số những con vật trẻ vừa quan sát.

Hành động bắt chước: trẻ bắt chước, mô phỏng hành động của mọi người xung quanh. Những hành động này sẽ kích thích hứng thú của trẻ rất nhiều bởi nó thể hiện mong muốn vươn tới cuộc sống thực hàng ngày của trẻ, nó thúc đẩy trẻ tham gia vào TC.

Như vậy có rất nhiều hành động chơi khác nhau, các hành động lôi cuốn trẻ vào cuộc chơi để thực hiện nhiệm vụ nhận thức. Vì thế, GV có thể sử

dụng một cách linh hoạt các tình huống này khi thiết kế TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. [10, tr47]

c. Lựa chọn đồ chơi

Đồ chơi là dụng cụ, là phương tiện để tiến hành TCHT. Đồ chơi được GV sử dụng với tư cách là phương tiện điều khiển, hỗ trợ hoạt động chơi của trẻ. Đồ chơi tạo điều kiện cho trẻ tích cực vận động, kích thích trẻ tư duy...

Đồ chơi được lựa chọn với số lượng và kiểu loại khác nhau tùy thuộc vào mục đích, nội dung các TC, cũng có thể sử dụng thêm đồ chơi để tăng phần hứng thú của TC hay góp phần làm chính xác hơn động tác vận động theo nhạc

- Về số lượng: Tùy vào từng TC cụ thể, có những TC cần chuẩn bị đồ chơi tuy nhiên có những TC không nhất thiết phải chuẩn bị đồ chơi. Như vậy GV MN cần linh hoạt khi quyết định sử dụng TC trong TCHT.

- Về kiểu loại: Tùy thuộc vào mục đích chơi để lựa chọn kiểu loại, có thể đồ chơi chỉ nhằm làm tăng sự hứng thú chỉ cần đồ chơi mô tả được một hình ảnh nào đó về đối tượng và đảm bảo tính thẩm mỹ để trẻ thích được sử dụng nó và lôi cuốn trẻ vào TC. Đồ chơi nhằm tăng cường tính chính xác hoặc nâng cao độ khó của động tác cần chú ý đến việc sử dụng đồ chơi có thuận lợi và an toàn cho trẻ không?

Số lượng và kiểu loại đồ chơi tùy thuộc vào mục đích, nội dung hình GDBVĐV cho trẻ.

Số lượng đồ chơi đưa vào không nên quá nhiều, điều này sẽ làm trẻ sao nhãng việc thực hiện nhiệm vụ nhận thức, chỉ nên vừa đủ cho trẻ tri giác và hành động với chúng.

Về kiểu loại: Để biểu tượng của trẻ trở nên phong phú, đồ chơi cho trẻ có thể là các bộ lô tô, tranh ảnh...bên cạnh đó, việc sử dụng ngôn ngữ thay cho đồ chơi cũng là một cách để kiểm tra và tích lũy vốn biểu tượng phong phú cho trẻ.

Để chính xác hóa các biểu tượng của trẻ, đồ chơi cần thể hiện được chủ đề giáo dục, phản ánh được rõ nét và chính xác các đặc điểm của đối tượng. Nên chọn những đồ vật, đồ chơi đơn giản, quen thuộc, gần gũi trẻ, có sẵn tại địa phương, dễ kiếm, dễ làm và có thể sử dụng chúng vào các TC, các hoạt động khác nhau của trẻ. [10, tr48]

d. Xác định luật chơi

Luật chơi là những quy định bắt buộc người chơi phải tuân thủ trong khi thực hiện nhiệm vụ nhận thức. Nó được coi là tiêu chuẩn để đánh giá hành động đúng hay sai. Luật chơi xác định tính chất, cách thức hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cùng mối quan hệ lẫn nhau của trẻ trong khi chơi. Trong TCHT, vị trí của trẻ là như nhau và luật chơi là tiêu chí đánh giá khả năng chơi của trẻ.

Là yếu tố cơ bản của TCHT, nó quy định người chơi phải làm gì, làm như thế nào trong một TC. Luật chơi tạo ra sự liên tục của hành động chơi, luật chơi cũng có những vật cấm và những luật này giáo dục tính kiềm chế cho trẻ. Vì là tiêu chuẩn đánh giá hành động đúng, sai nên luật chơi cần tỉ mỉ, chi tiết, hướng tới thực hiện cách thức quy định hành động chơi. [10, tr49]

e. Hướng dẫn cách chơi

Sau khi đã thiết kế một TC với đầy đủ các thành phần, cấu trúc, GV dự kiến cách tiến hành và tổ chức cho trẻ chơi, theo dõi và đánh giá tính phù hợp của TC với mục đích đã đặt ra, nội dung, hành động chơi, đồ chơi, hình thức chơi để có thể điều chỉnh phù hợp cho những lần chơi sau. Khi tổ chức cho trẻ chơi, GV cần phổ biến cách chơi một cách rõ ràng để giúp trẻ hiểu và tham gia TC. [10, tr50]

f. Đặt tên trò chơi

Bất kì TC nào cũng có một tên gọi nhất định. Đó là yếu tố đầu tiên thu hút người chơi đến với TC. Vì thế, tên gọi của TC thường đơn giản, dễ hiểu, gợi lên sự vui vẻ và hướng vào nhiệm vụ nhận thức, phù hợp với nội dung chơi và khơi gợi trẻ mong muốn, khao khát được tham gia vào TC.

Việc đặt tên cho TCHT có thể do GV cùng với trẻ thực hiện, thường tên gọi của TC luôn ẩn chứa luôn nhiệm vụ chơi – nhiệm vụ giáo dục bảo vệ ĐV của TCHT đó [10, tr50]

2.2.2. Hướng dẫn sử dụng trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5 - 6 tuổi

2.2.2.1. Cách sử dụng hệ thống trò chơi học tập đã thiết kế

Hệ thống các TCHT đã thiết kế nhằm giáo dục trẻ 5 – 6 tuổi bảo vệ ĐV gồm 3 nhóm trò chơi (Phụ lục 4). Trong thời gian thực hiện chủ đề GD, GV lựa chọn những trò chơi phù hợp với đề tài và khả năng của trẻ để tổ chức hướng dẫn trẻ chơi.

TCHT có thể được tổ chức trong giờ hoạt động đón trẻ, KPKH, hoạt động góc, hoạt động chiều, hoạt động đón trả trẻ...

Việc tổ chức hướng dẫn các TCHT có thể tiến hành chơi theo cả lớp, nhóm, cá nhân. Ví dụ trò chơi sau nên tổ chức cho cả lớp chơi, có thể cho trẻ thi đua theo tổ:

Trò chơi 3: Cách nào đúng nhất

1. Mục đích

- Giúp trẻ biết xử lý tình huống, nhận biết được những hành động nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ ĐV.
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý.

2. Chuẩn bị

- Slide 8 ô số được đánh thứ tự từ 1 đến 8, mỗi ô chứa là 1 tình huống
- Xắc xô, thẻ hoa, bảng đáp án.

3. Luật chơi

- Thời gian chuẩn bị cho trẻ suy nghĩ trong vòng 30 giây, hết thời gian đội nào lắc xắc xô nhanh nhất thì giành quyền trả lời, đại diện các đội trả lời bằng cách giơ bảng đáp án (A,B hoặc C).
- Nếu đưa ra đáp án đúng thì được thưởng một thẻ hoa và được chọn 1 ô số để mở tiếp theo, còn nếu trả lời sai thì 2 đội còn lại tiếp tục lắc xắc xô giành quyền trả lời.
- Kết thúc trò chơi, đội nào giành nhiều thẻ hoa nhất là đội chiến thắng, đội thua phải hát một bài hát về con vật mà đội thắng yêu cầu.

4. Cách chơi

Cô chia lớp thành 3 đội. mỗi đội ngồi thành vòng tròn, mỗi đội được phát một xắc xô. Trên slide trình chiếu cô đã chuẩn bị sẵn 8 ô số, sau mỗi ô số là một tình huống. Nhiệm vụ của các đội là sau khi cô mở ô số, cô đọc tình huống và các đáp án thì chúng mình cùng thảo luận trong vòng 30 giây để đưa ra đáp án về cách giải quyết tình huống đúng nhất.

Tình huống 1: Khi con đến nhà người khác, bị chó nhà bạn nuôi chạy xô ra, con sẽ làm gì?

- A. Ngồi thụp xuống, khua tay giả vờ đang tìm vật gì đó và gọi người lớn cứu giúp.
- B. Bỏ chạy.
- C. Lấy cây đánh nó hoặc lấy đá ném vào nó.

Tình huống 2: Nếu thấy gà con rơi vào chậu nước, con sẽ làm gì?

- A. Bỏ mặc nó, không nhìn.

- B. Gọi người lớn.
- C. Vớt nó ra khỏi chậu nước.

Tình huống 3: Thấy các bạn phá tổ chim, con sẽ làm gì?

- A. Tham gia phá tổ chim cùng các bạn.
- B. Khuyên các bạn đừng phá tổ chim.
- C. Không nói gì, bỏ đi chỗ khác.

Tình huống 4: Trời rất nắng nóng, bát nước của con cún trong chuồng cạn khô, con sẽ làm gì?

- A. Rót nước vào bát cho nó.
- B. Bảo bố mẹ lấy nước cho nó.
- C. Không nói gì, không làm gì, đi tìm chỗ mát để chơi.

Tình huống 5: Con đi học về, đang đói bụng, con cún cứ chạy quần vào chân con, con sẽ làm gì?

- A. Đá cho nó một cái.
- B. Đuổi nó đi.
- C. Vuốt ve và chơi với nó một lúc.

2.2.2.2. Một số yêu cầu cần đảm bảo khi tổ chức hướng dẫn các TCHT

1- Lựa chọn TC phù hợp với chủ đề, khả năng và vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của trẻ.

2- Đảm bảo sự tự nguyện, hứng thú, tự do của trẻ và phát huy tính tích cực, tự lực, chủ động, sáng tạo của trẻ khi chơi. Việc tổ chức hướng dẫn TCHT cho trẻ không được gò bó, áp đặt trẻ.

3- Chuẩn bị đồ chơi, nguyên vật liệu chơi và bố trí sắp xếp chỗ chơi thích hợp với trò chơi.

4- Coi trọng quá trình chơi của trẻ, dành thời gian thỏa đáng, thích hợp cho trò chơi của trẻ, tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia thực sự.

5- Dùng yếu tố thi đua để lôi cuốn trẻ tích cực tham gia vào TC, song cũng không quá nhấn mạnh vào yếu tố thi đua một cách quá mức, biến thi đua thành ganh đua.

6- Giáo viên phải quan sát, theo dõi và bao quát trẻ chơi để kịp thời giúp đỡ, khuyến khích, động viên trẻ khi cần thiết.

7- Hướng dẫn trẻ chơi phải phù hợp với sự phát triển của trẻ, phải quan tâm đến sự khác nhau về trình độ phát triển của trẻ.

2.2.2.3. Tiến trình hướng dẫn các trò chơi

1- Gây chú ý và khơi gợi hứng thú của trẻ trước khi tham gia TC. Giáo viên có thể đưa ra nhiều cách khác nhau như thông qua các bài hát, câu đố với lời lẽ ngắn gọn, giàu hình ảnh, cử chỉ gần gũi, ân cần với trẻ khi nêu tên TC khiến trẻ muốn được tham gia TC.

2- Hướng dẫn cách chơi ngắn gọn, rõ ràng, hấp dẫn để trẻ dễ hiểu và dễ nắm được luật chơi. Đối với các TC cũ giáo viên cho trẻ nêu lại cách chơi và luật chơi. Khi TC mới thì giáo viên nêu cách chơi, luật chơi và làm mẫu nếu hành động chơi khó hoặc có thể gọi một vài trẻ nêu cách chơi, luật chơi để trẻ nắm vững trò chơi.

3- Trong khi chơi, GV chú ý theo dõi, động viên, khuyến khích trẻ thực hiện đúng luật chơi và giữ nhịp điệu chơi thích hợp. GV giữ nhịp điệu chơi luôn sôi nổi, không khiến cho trẻ chơi vội vàng, cầu thả hoặc lè mề, chậm chạp.

4- Nhận xét, đánh giá và phân tích để trẻ biết được mình đã chơi đúng luật chơi hay chưa. GV khuyến khích trẻ tự nhận xét mình và nhận xét bạn để trẻ rút ra được bài học cho các lần chơi tiếp theo.

5- Khơi gợi hứng thú của trẻ với những lần chơi sau, để trẻ có thêm động lực và chơi tích cực hơn.

6- Sau khi tổ chức hướng dẫn TC để trẻ nắm được cách chơi, GV khuyến khích và tạo điều kiện cho trẻ tự chơi các trò chơi này với bạn.

2.2.3. Đề xuất cách thiết kế một số trò chơi học tập nhằm giáo dục bảo vệ động vật cho trẻ 5-6 tuổi

2.2.3.1. Trò chơi củng cố biểu tượng về các loài ĐV (tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, tiếng kêu...)

Trò chơi 1: Ai đoán đúng – trả lời nhanh

Trò chơi 2: Đoán con vật qua sự miêu tả

Trò chơi 3: Kể đủ 3 con vật

Trò chơi 4: Bộ phận nào còn thiếu?

Trò chơi 5: Đội nào nhanh hơn

Trò chơi 6: Bé đi siêu thị

Trò chơi 7: Xếp sao cho đúng

Trò chơi 8: Tìm dấu chân

Trò chơi 9: Chuyển bóng

Trò chơi 10: Ghép sao cho đúng

2.2.3.2. Trò chơi rèn kỹ năng phân nhóm ĐV

Trò chơi 1: Ô cửa diệu kì

Trò chơi 2: Ai nhanh hơn

Trò chơi 3: Ai về đúng

Trò chơi 4: Bé gấu giỏi

Trò chơi 5: Ai tỉnh hơn?

2.2.3.3. Trò chơi giáo dục cách thức và ý thức chăm sóc, bảo vệ ĐV

Trò chơi 1: Nào ta cùng tìm

Trò chơi 2: Bé làm gì để vật nuôi được khỏe mạnh

Trò chơi 3: Khuôn mặt cười

Trò chơi 4: Lắng nghe

Trò chơi 5: Cách nào đúng nhất

Trò chơi 6: Bé bảo vệ môi trường sống

Trò chơi 7: Nên hay không nên

Trò chơi 8: Ai chọn đúng

Trò chơi 9: Bé nhanh, bé giỏi

Trò chơi 10: Kể nối tiếp

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu về thực trạng GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi qua TCHT ở trường mầm non, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Phần lớn GV đều có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của TCHT trong GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo nói chung và cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng. Tuy nhiên việc thiết kế TCHT có nội dung GDBVĐV cho trẻ còn ít được chú ý và nếu có thì hiệu quả đạt được chưa cao. Giáo viên không có nhiều thời gian đầu tư cho việc tìm hiểu, nghiên cứu và thiết kế TCHT mới cũng như nâng cao hơn về mức độ (độ khó) các trò chơi có sẵn nhằm kích thích, lôi cuốn trẻ vào TC. Giáo viên thường sử dụng các trò chơi có sẵn với số lượng ít, nội dung TC chưa phong phú; cách tổ chức TC còn cứng nhắc, còn lặp lại, chưa có nhiều sự đổi mới nhằm làm mới mẻ TC, tạo và duy trì hứng thú chơi ở trẻ. Mặt khác, do chưa nắm vững quy trình thiết kế, thiếu tài liệu hướng dẫn việc thiết kế, gặp một số khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và môi trường cho trẻ khám phá nên giáo viên mầm non còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình thiết kế TCHT. Do đó, hiệu quả GDBVĐV chưa cao.

Việc GDBVĐV của trẻ chưa đạt được kết quả cao, chủ yếu tập trung ở mức TB, kết quả nhận thức không đồng đều giữa các trẻ. Trẻ gặp khó khăn khi tiếp nhận và giải quyết nhiệm vụ nhận thức của TC, trẻ chưa có biểu hiện hứng thú, tích cực tìm tòi cách giải quyết vấn đề, khả năng tiến hành các thao tác tư duy còn chưa thành thạo nên gặp khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ chơi.

Từ việc nghiên cứu thực trạng tổ chức TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi đã tiến hành thiết kế một số TCHT nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này đối với việc nhận thức của trẻ. Những trò chơi được thiết kế theo 3 hướng, đó là trò chơi củng cố biểu tượng về các loài ĐV, trò chơi rèn kỹ năng phân nhóm ĐV và trò chơi giáo dục cách thức và ý thức chăm sóc, bảo vệ ĐV.

Như vậy, hiệu quả của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó cơ bản là phụ thuộc vào bản thân trẻ và GV giảng dạy. Nếu như GV quan tâm tới hiệu quả của tiết học cũng như TCHT mang lại trong quá trình giảng dạy thì trẻ sẽ có nhiều cơ hội để nâng cao nhận thức, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của mình như thế sẽ góp phần nâng cao hiệu quả nhận thức về thế giới ĐV và thế giới xung quanh cho trẻ

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi có một số kết luận sau:

1.1. TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi có vai trò quan trọng trong việc phát triển nhận thức, trí nhớ, sự chú ý và ghi nhớ có chủ định, khả năng khái quát và những kiến thức về ĐV của trẻ phong phú hơn và nhất là phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc... Bên cạnh đó, việc cho trẻ chơi các TCHT nhằm GDBVĐV còn giúp trẻ hứng thú, tích cực hoạt động và nhận thức về thế giới xung quanh. Đồng thời, nó giúp trẻ củng cố kiến thức và khắc sâu kiến thức cho trẻ khi dạy cho trẻ những kiến thức về ĐV. Do vậy, nó góp phần đặc lực tạo tiền đề phát triển nhận thức để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

1.2. Thực trạng của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đã được GV chú trọng và quan tâm ở mức độ nhất định nhưng việc tổ chức hoạt động này lại chưa đạt được hiệu quả mong muốn. Thực trạng này xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó đáng quan tâm hơn cả là kiến thức về TGDV của GVMN cũng như việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ.

Về phía giáo viên: Có thể nói nhận thức của GV về vấn đề thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi là đúng đắn. Tuy nhiên, việc thiết kế và sử dụng TCHT lại chưa được GV thực sự quan tâm. Chủ yếu GV mới cung cấp cho trẻ một số biểu tượng về các dấu hiệu bề ngoài dễ nhận thấy của ĐV mà chưa giúp trẻ khám phá về các mối quan hệ, liên hệ của đối tượng.

- Số lượng TCHT nhằm GDBVĐV chưa nhiều, nội dung các TC trong chương trình chưa phong phú, đầy đủ, chưa đáp ứng được mục tiêu GDBVĐV cho trẻ, đa số GV không có nhiều thời gian để đầu tư cho việc thiết kế TC và nếu có thiết kế thì cũng dựa vào những TC có sẵn trong chương trình, trong các tài liệu tham khảo nên số lượng TCHT tự thiết kế chưa nhiều, chưa phong phú về nội dung... hoặc những TC cũ đã quá quen thuộc với trẻ, chưa sáng tạo, linh hoạt trong thiết kế và tổ chức TC, chưa tạo ra không khí sôi nổi của TC, chưa kích thích được hứng thú của trẻ làm giảm tính tích cực nhận thức ở trẻ

- Trong quá trình GDBVĐV cho trẻ GV còn gặp khó khăn về số lượng trẻ quá đông, không gian chật hẹp, thiếu tài liệu hướng dẫn, thiếu đồ dùng đồ chơi...

Về phía trẻ: Nhìn chung trẻ 5-6 tuổi đều tích cực tham gia các hoạt động nhận thức, khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ của trẻ khá tốt. Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức độ hứng thú của trẻ trong các hoạt động chưa cao, khả năng nhận thức của trẻ trong lớp chưa đồng đều. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của việc GDBVĐV cho trẻ qua TCHT.

1.3. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi đã bước đầu đề xuất cách thiết kế và sử dụng một số TCHT cho trẻ để nâng cao hiệu quả của việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi. Những TC được thiết kế theo quy trình gồm 7 bước:

Bước 1: Xác định nhiệm vụ nhận thức

Bước 2: Xác định các hành động chơi

Bước 3: Lựa chọn đồ chơi

Bước 4: Xác định luật chơi

Bước 5: Hướng dẫn cách chơi

Bước 6: Đặt tên trò chơi

Với 3 nhóm trò chơi học tập, cụ thể:

- Nhóm 1: Trò chơi củng cố biểu tượng về các loài ĐV (tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, tiếng kêu...)(10 TCHT)

- Nhóm 2: Trò chơi rèn kĩ năng phân nhóm ĐV (5 TCHT)

- Nhóm 3: Trò chơi giáo dục cách thức và ý thức chăm sóc, bảo vệ ĐV (10 TCHT)

1.4. Bằng con đường thực nghiệm đã chứng minh những TCHT nhằm GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi mà chúng tôi đã thiết kế có tính khả thi.

2. Kiến nghị

Để góp phần nâng cao hiệu quả việc thiết kế và sử dụng TCHT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau:

2.1. Ngành giáo dục MN cần quan tâm tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu tham khảo về cách thức thiết kế TCHT mới với nội dung phong phú nhằm GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Đồng thời, cần có kế hoạch đầu tư hơn nữa tuyển tập TCHT liên quan đến nội dung GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo nói chung, trẻ mẫu giáo 5-6 nói riêng.

2.2. Nhà trường MN mà cụ thể là các GVMN cần phối hợp với gia đình trẻ nhằm giúp trẻ tích lũy vốn hiểu biết, kỹ năng về BVĐV, hình thành thái độ đối với ĐV.

- Mỗi GV cần tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ và cập nhật những kiến thức mới, chương trình MN với nội dung mới để làm phong phú hơn tri thức của bản thân về GDBVĐV, hiểu rõ hơn về cách thiết kế TCHT, từ đó có thể tự thiết kế TCHT mới hoàn toàn, phù hợp với khả năng của trẻ.

- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các buổi trao đổi giữa GV về việc thiết kế nhằm GDBVĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

- GV cần tận dụng triệt để những cơ hội, thời điểm thuận lợi để tích hợp, lồng ghép việc tổ chức cho trẻ chơi những TCHT nhằm GDBVĐV trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

- Nắm được đặc điểm của từng trẻ từ đó xây dựng nội dung BVĐV phù hợp với trẻ, cần tăng cường giúp trẻ tích lũy những kiến thức về ĐV ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động của trẻ ở trường MN.

2.3. Phụ huynh cần có hiểu biết nhất định về ĐV, cần tăng cường giúp trẻ tích lũy kiến thức về TGDV, hình thành cho trẻ những kỹ năng và thái độ đối với ĐV; Phối hợp cùng nhà trường để nhằm GDBVĐV cho trẻ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục MN*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2. Đào Thanh Âm (chủ biên), Nguyễn Thị Hoà, Đinh Văn Vang (2007), *Giáo dục học MN*, tập 3, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Đinh Văn Vang (2008), *Giáo dục học MN*, Nxb Giáo dục
4. Đinh Văn Vang (2011), *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ MN*, Nxb Giáo dục Việt Nam
5. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội
6. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2014), *Giáo trình phương pháp cho trẻ MN khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục Việt Nam
7. Hoàng Thị Phương (2009), *Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Đại học Sư phạm
8. Lê Thị Huệ, Trần Thị Hương, Phạm Thị Tâm (2010), *Thiết kế các hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường MN cho trẻ 5-6 tuổi (chủ đề thế giới ĐV)*, Nxb Giáo dục Việt Nam
9. Lê Thị Ninh (1990), *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Hà Nội
10. Lưu Thị Chung (CB), Bùi Hương Giang, Trương Hải Yến (2016), *Giáo trình Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo trong TC học tập*, Tài liệu dạy học, trường Đại học Hoa Lư
11. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (CB), Đinh Văn Vang, Nguyễn Thị Hòa (1998), *Tổ chức hướng dẫn trẻ mẫu giáo chơi*, Nxb ĐHQG Hà Nội
12. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (CB), *Tâm lý học trẻ em trước tuổi đi học*, Nxb Giáo dục Việt Nam
13. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai (2009), *Giáo trình phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi MN*, Nxb Giáo dục Việt Nam
14. Nguyễn Thị Hoà (2007), *Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong TC học tập*, Nxb Đại học sư phạm
15. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo dục học MN*, Nxb Đại học sư phạm
16. Nguyễn Thị Kim Liên (2010), *Thiết kế và sử dụng TC học tập nhằm hình thành biểu tượng thực vật cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Luận văn Thạc sĩ khoa học giáo dục, ĐHSP Hà Nội

17. Nguyễn Thị Mỹ, Bùi Thùy Liên (CB), *Sinh học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
18. Phạm Thị Nguyệt (2016), *Thực trạng thiết kế và sử dụng TC học tập nhằm rèn kỹ năng phân nhóm phân loại ĐV cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hoa Lư
19. Phạm Thị Nguyệt (2016), *Thực trạng thiết kế và sử dụng TC học tập nhằm rèn kỹ năng phân nhóm, phân loại ĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp đại học
20. Trần Thị Minh Liên (2015), *Thực trạng thiết kế và sử dụng TC học tập nhằm hình thành biểu tượng ĐV cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hoa Lư
21. Trần Thị Minh Liên (2015), *Thực trạng thiết kế và sử dụng TC học tập nhằm hình thành biểu tượng ĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp đại học
22. Viện chiến lược và chương trình giáo dục (2007), *Tuyển chọn TC, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục
23. Vũ Thị Diệu Thúy (2021), *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Tài liệu bài giảng, Trường Đại học Hoa Lư
24. Vũ Thị Thúy Hoàn, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Hiền, Hoàng Thu Huyền, Vũ Thị Diệu Thúy (2021), *Giáo trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho GV đã và đang dạy lớp MG 5-6 tuổi)

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài “Thực trạng GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi qua TCHT ở trường MN”, xin quý thầy/cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về vấn đề GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi thông qua TCHT.

Nhóm nghiên cứu cam kết các thông tin trong phiếu trưng cầu ý kiến này được bảo mật tuyệt đối và chỉ sử dụng cho hoạt động nghiên cứu của nhóm.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý thầy/cô.

I. THÔNG TIN CHUNG

Trình độ đào tạo:

Thâm niên công tác trong ngành GDMN:

Số năm dạy MG 5-6 tuổi:

Đơn vị công tác:

Số điện thoại:

Email:

II. NỘI DUNG

Quý thầy/cô đồng ý với ý kiến nào xin đánh dấu X vào phần lựa chọn hoặc vui lòng trả lời câu hỏi ngắn.

Câu 1: Theo quý thầy/cô, TCHT có vai trò như thế nào đối với việc GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi?

☐ Rất quan trọng

☐ Quan trọng

☐ Không quan trọng

Lí do:

Câu 2: Để thực hiện việc GDBVĐV cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN, thầy/cô thường tiến hành những nội dung nào theo các mức độ?

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nhận biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống						
2	Dạy trẻ biết sự phù hợp giữa						

	cầu tạo với vận động, môi trường sống						
3	Dạy trẻ biết sự phát triển của con vật						
4	Dạy trẻ biết so sánh, phân nhóm ĐV						
5	Trẻ thực hiện được một số hành động chăm sóc bảo vệ ĐV, bảo vệ môi trường sống của chúng						
4	Trẻ thể hiện thái độ đồng tình/ không đồng tình với các hành vi chăm sóc, bảo vệ ĐV/ hành vi ngược đãi ĐV						

Câu 3: Quý thầy/cô thường GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi thông qua các hoạt động nào?

- ☐ Hoạt động học
- ☐ Hoạt động ngoài trời
- ☐ Hoạt động vui chơi
- ☐ Hoạt động chiều
- ☐ Hoạt động lao động
- ☐ Trong các hoạt động khác

Câu 4: Quý thầy/cô thường sử dụng TC nào để GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi?

- ☐ TC đóng kịch
- ☐ TC đóng vai theo chủ đề
- ☐ TC học tập
- ☐ TC vận động
- ☐ TC sáng tạo
- ☐ TC khác:.....

Câu 5: Quý thầy/cô đã lựa chọn và sử dụng TC học tập từ các nguồn nào sau đây theo các mức độ để GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi?

STT	Mức độ	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
	Nguồn TC			
1	Tuyển chọn TC, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề			
2	Sưu tầm từ nguồn Internet			
3	Kinh nghiệm của đồng nghiệp			
4	Tự thiết kế			

Câu 6: Quý thầy/cô hãy cho biết dựa trên nguyên tắc nào để lựa chọn TC và thiết kế TC học tập nhằm GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi?

- ☐ Đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy
- ☐ Đảm bảo tính hấp dẫn (nội dung chơi, đồ chơi,...)
- ☐ Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ
- ☐ Đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của lớp học
- ☐ Các ý kiến khác:

Câu 7: Trong quá trình thiết kế TC học tập nhằm GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi, quý thầy/cô đã gặp những khó khăn gì?

- ☐ Số lượng TC có sẵn ít
- ☐ Số lượng trẻ quá đông
- ☐ Thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động
- ☐ Thiếu/ Không có tài liệu hướng dẫn cách thiết kế TC
- ☐ Không có thời gian đầu tư cho việc thiết kế
- ☐ Không có kinh nghiệm trong việc thiết kế

Câu 8: Theo quý thầy/cô, để thiết kế TC học tập nhằm GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi cần đảm bảo các bước nào sau đây?

- ☐ Xác định tên TC
- ☐ Xác định các hành động chơi
- ☐ Quy định rõ luật chơi
- ☐ Xác định nội dung chơi

☐ Lựa chọn đồ chơi

☐ Hướng dẫn cách chơi

Câu 9: Để tổ chức TC học tập nhằm GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi đạt hiệu quả, theo quý thầy/cô cần đảm bảo những yếu tố nào?

- GV:

.....

.....

- Trẻ:

.....

.....

- Cơ sở vật chất:

.....

.....

- Các yếu tố khác:

.....

.....

Câu 10: Quý thầy/cô vui lòng chia sẻ kinh nghiệm của mình về việc thiết kế và sử dụng TC học tập nhằm GDBVĐV cho trẻ MG 5-6 tuổi?

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý thầy/cô!

PHỤ LỤC 2

BÀI TẬP ĐÁNH GIÁ TRẺ

Bài tập 1

1. Mục đích

Đánh giá sự hiểu biết của trẻ MG 5-6 tuổi về ĐV.

2. Chuẩn bị

- Tranh lô tô các loài ĐV: con mèo, con chó, con voi, con cá, con bướm, con cua



- Tranh vòng đời của con vật: con gà, con ếch, con bướm



3. Cách tiến hành

a. *Biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống*

- GV cho trẻ quan sát bộ tranh lô tô con vật (con mèo, con voi, con cá, con bướm) và đưa ra yêu cầu đối với trẻ: Kể tên và tìm các loài ĐV vừa kể trong lô tô

- Con biết gì về con vật này, con hãy giới thiệu cho cô nghe nào!

(Nêu câu hỏi phụ về đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống nếu trẻ cần)

b. *Biết sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống.*

GV cho trẻ quan sát con cua và đặt câu hỏi với trẻ:

- Vì sao cua có 1 cái càng to và 1 cái nhỏ?(càng to để đào hang, tự vệ; càng nhỏ để lấy thức ăn đưa vào miệng)

- Vì sao cua lại bò ngang? (vì khớp chân cua chỉ có thể gấp duỗi lên xuống chứ không thể gấp ra phía sau được)

- Vì sao mắt cua lại lồi lên phía trên mai cua? (Để cua dễ chuyển hướng nhìn khi quan sát mọi vật xung quanh)

c. Biết sự phát triển của các loài vật

- GV cho trẻ quan sát hình ảnh các giai đoạn phát triển (vòng đời) và yêu cầu trẻ:

Con hãy sắp xếp đúng vòng đời (hoặc sự phát triển) của con vật này.

Định mức đánh giá:

- Xếp đúng, đủ: 1 điểm
- Xếp đúng từ 2 tranh nhưng không đủ: 0,5 điểm
- Xếp lộn xộn: 0 điểm

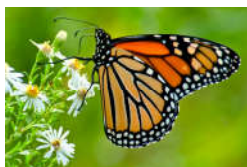
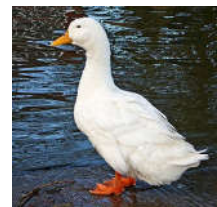
Bài tập 2:

1. Mục đích

Đánh giá kỹ năng nhận thức và kỹ năng ứng xử phù hợp với ĐV của trẻ MG 5-6 tuổi.

2. Chuẩn bị

Tranh lô tô các con vật: con chó, mèo, lợn, gà, vịt, trâu, bò, cá, tôm, cua, bướm, chuồn chuồn, ong, muỗi,....



3. Cách tiến hành

a. Biết so sánh, phân nhóm ĐV

- Đẻ ảnh 2 con vật (con mèo, con chó) ra và hỏi trẻ (0,25 điểm)
- + Hai con vật này có những điểm nào giống nhau? (đều sống trong gia đình, có 4 chân và đẻ con)
- + Hai con vật này khác nhau như thế nào? (khác về tên gọi, tiếng kêu,...)
- Cho trẻ quan sát lô tô các con vật mà cô đã chuẩn bị và yêu cầu trẻ: Con hãy xếp các con vật cùng loại vào 1 nhóm, vì sao con xếp như vậy? (0,25 điểm)
- + Cô xếp 1 nhóm ĐV, thêm 1 con khác loại (con mèo, con chó, con gà, con vịt, con cá) và yêu cầu trẻ tìm con vật không cùng loại. (0,25 điểm)
- Các nhóm ĐV này có gì khác nhau? Có gì giống nhau? (0,25 điểm)

b. Thực hiện được 1 số hành động chăm sóc bảo vệ khi tiếp xúc với ĐV phù hợp với lứa tuổi

Cô cho trẻ quan sát con cua, con ốc, con hên... trong chậu. Bên cạnh đó có bể cảnh có nước, cây thủy sinh...

? Con nghĩ xem các con vật này mong muốn điều gì?

? Con hãy giúp các con vật này theo cách mà con nghĩ là đúng.

Quan sát hành vi của trẻ:

- Nếu trẻ biết cầm/chuyển các con vật đúng cách, đảm bảo vệ sinh, an toàn thì cho 1 điểm.
- Nếu cố gắng chuyển các con vật đến bể nước mà chưa thực sự an toàn, hay vệ sinh thì cho 0,5 điểm.
- Nếu chuyển sai cách, bị cấp đau hoặc không giúp các con vật về môi trường nước thì cho 0 điểm.

c. Thực hiện được một số hành động bảo vệ môi trường sống của ĐV

? Con có nhận xét gì về nước trong bể cá này?

? Con hãy làm sạch nước theo cách của con?

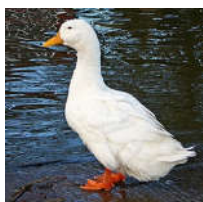
Bài tập 3:

1. Mục đích

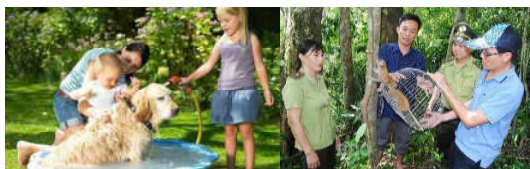
Đánh giá thái độ về bảo vệ ĐV của trẻ MG 5-6 tuổi.

2. Chuẩn bị

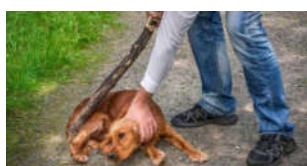
- Tranh lô tô các con vật, con vật thật: con cua, con cá, con tôm



- Tranh thể hiện các hành vi chăm sóc, bảo vệ ĐV



- Tranh thể hiện các hành vi ngược đãi, làm hại ĐV



3. Cách tiến hành

- Cô bày tranh, bày các con vật ra cho trẻ quan sát trong 1 phút.
- + Nếu trẻ chú ý, chăm chú quan sát, nêu ý kiến nhận xét hoặc trò chuyện, hỏi cô, xem tranh, tiếp xúc với con vật: 1 điểm
- + Nếu trẻ quan sát... khoảng từ $\frac{1}{2}$ thời gian: 0,5đ
- + Nếu thờ ơ, quan sát dưới $\frac{1}{2}$ thời gian: 0 điểm
- Con hãy xếp những bức ảnh mà con đồng tình vào phía phải, xếp những bức ảnh về việc làm mà con không đồng tình về phía trái.
- + Trẻ xếp đúng, đủ: 1 điểm/loại (đồng tình, không đồng tình)
- + Trẻ xếp đúng từ $\frac{1}{2}$: 0,5 điểm
- + Trẻ xếp đúng dưới $\frac{1}{2}$ hoặc không phân loại: 0 điểm

PHỤ LỤC 3
PHIẾU ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HIỂU BIẾT CỦA TRẺ MG 5-6 TUỔI
VỀ ĐỘNG VẬT

Họ và tên trẻ:

Lớp: Trường:

Người đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		
	Tối đa	Điểm đạt	Ghi chú
1. Biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống			
Kể tên và tìm loài ĐV vừa kể trong lô tô.	0,25		
Con biết gì về con vật này (chó, mèo, cá, voi), con hãy giới thiệu cho cô nghe nào! (Nêu câu hỏi phụ về đặc điểm, cấu tạo, vận động, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống nếu trẻ cần)	0,75		
2. Biết sự phù hợp giữa cấu tạo với vận động, môi trường sống			
GV cho trẻ quan sát con cua, hỏi trẻ: - Vì sao cua có 1 cái càng to và 1 cái nhỏ? (càng to để đào hang, tự vệ; càng nhỏ để lấy thức ăn đưa vào miệng) - Vì sao cua lại bò ngang? (vì khớp chân cua chỉ có thể gấp duỗi lên xuống chứ không thể gấp ra phía sau được) - Vì sao mắt cua lại lồi lên phía trên mai cua? (Để cua dễ chuyển hướng nhìn khi quan sát mọi vật xung quanh)	0,5 0,25 0,25		
3. Biết sự phát triển của các con vật (vòng đời)			
Con hãy sắp xếp đúng vòng đời (hoặc sự phát triển) của con vật này(con bướm, gà, ếch) - Xếp đúng, đủ: 1 điểm - Xếp đúng từ 2 tranh nhưng không đủ: 0,5 điểm - Xếp lộn xộn: 0 điểm	1		
Tổng điểm:	3,0		

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NHẬN THỨC VÀ KỸ NĂNG ỨNG XỬ PHÙ HỢP VỚI ĐV CỦA TRẺ MG 5-6 TUỔI

Họ và tên trẻ:

Lớp:.....Trường:.....

Người đánh giá.....

Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		
	Tối đa	Điểm đạt	Ghi chú
1. Để ảnh 2 con mèo, con chó ra và hỏi trẻ + Hai con vật này có gì giống nhau? (đều nuôi trong gia đình, có 4 chân, đẻ con) + Hai con vật này khác nhau như thế nào? (khác về tiếng kêu, tác dụng, kích thước...)	0,25		
Cho trẻ quan sát lô tô các con vật mà cô đã chuẩn bị và yêu cầu trẻ: + Con hãy xếp các con vật cùng loại vào 1 nhóm, vì sao con xếp như vậy? + Cô xếp 1 nhóm ĐV, thêm 1 con khác loại (con mèo, con chó, con gà, con vịt, con cá) và yêu cầu trẻ tìm con vật không cùng loại.	0,25 0,25		
- Các nhóm ĐV này (chó, mèo, gà, voi, thỏ, ...) có gì khác nhau? (cấu tạo, vận động, tiếng kêu, nơi sống, thức ăn...) - Các nhóm ĐV này có gì giống nhau? (Cùng là các con vật, cần thức ăn, nơi ở, biết vận động để tìm thức ăn, tự vệ...)	0,25		
2. Con nghĩ xem các con vật này(con cua, ốc, hến) mong muốn điều gì? Con hãy giúp các con vật này theo cách mà con nghĩ là đúng. Quan sát hành vi của trẻ: - Nếu trẻ biết cầm/chuyên các con vật đúng cách, đảm bảo vệ sinh, an toàn thì cho 1 điểm. - Nếu cố gắng chuyên các con vật đến bể nước	1		

mà chưa thực sự an toàn, hay vệ sinh thì cho 0,5 điểm. - Nếu chuyển sai cách, bị cấp đau hoặc không giúp các con vật về môi trường nước thì cho 0 điểm			
3. Con có nhận xét gì về nước trong bể cá này?	0,5		
? Con hãy làm sạch nước theo cách của con?	0,5		
Tổng điểm:	3,0		

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THÁI ĐỘ BẢO VỆ ĐV CỦA TRẺ MG 5-6 TUỔI

Họ và tên trẻ:

Lớp:.....Trường:.....

Người đánh giá.....

Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá		
	Tối đa	Điểm đạt	Ghi chú
1. Cô bày tranh, bày các con vật ra cho trẻ quan sát trong 1 phút. + Nếu trẻ chú ý, chăm chú quan sát, nêu ý kiến nhận xét hoặc trò chuyện, hỏi, xem tranh, tiếp xúc với con vật: 1đ + Nếu trẻ quan sát... từ ½ thời gian trở lên: 0,5đ + Nếu thờ ơ, quan sát dưới ½ thời gian: 0 điểm	1		
2. Con hãy xếp những bức ảnh mà con đồng tình vào phía phải, xếp những bức ảnh về việc làm mà con không đồng tình về phía trái. + Trẻ xếp đúng, đủ: 1 điểm/loại (đồng tình không đồng tình) + Trẻ xếp đúng từ 1/2: 0,5 điểm + Trẻ xếp đúng dưới 1/2 hoặc không phân loại: 0 điểm	1 1		
Tổng điểm:	3,0		

PHỤ LỤC 4

MỘT SỐ TCHT NHẪM GDBVĐV CHO TRẺ 5-6 TUỔI

I. Trò chơi củng cố biểu tượng về các loài ĐV (tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, tiếng kêu...)

Trò chơi 1: Ai đoán đúng – trả lời nhanh

1. Mục đích

Trẻ biết tên, đặc điểm của một số con vật quen thuộc, rèn khả năng tập trung, chú ý; phát triển tư duy, ngôn ngữ.

2. Chuẩn bị

Tranh một số con vật: con thỏ, con gà trống, con voi, con chó, con mèo, con bướm,...

3. Luật chơi

Thời gian chơi được tính bằng một bản nhạc ngắn hoặc tiến hành mỗi lượt chơi 4-5 phút.

Bạn nào tìm sai hoặc trả lời sai thì sẽ bị phạt nhảy lò cò quanh lớp

4. Cách chơi

Các trẻ ngồi thành vòng tròn, cô ngồi ở giữa. Cô phổ biến luật chơi, và cho trẻ chơi. Nhiệm vụ của các bạn là nêu tên hoặc nêu đặc điểm của con vật theo yêu cầu của cô.

Cách 1: Sau khi cô nêu tên một con vật, trẻ sẽ nêu đặc điểm, tìm và đọc thật to con vật đó. Ví dụ: cô nói “Con thỏ” – trẻ “lông trắng, tai dài, mắt hồng”

Cách 2: Cô nêu đặc điểm đặc trưng và yêu cầu trẻ tìm và đọc to lên đó là con vật nào. Ví dụ: Cô nói “lông sặc sỡ, mỏ đỏ, chân có cựa” – trẻ trả lời “con gà trống”

Trò chơi 2: Đoán con vật qua sự miêu tả

1. Mục đích

- Giúp trẻ củng cố về biểu tượng ĐV
- Rèn kỹ năng chú ý, ghi nhớ, khả năng tư duy của trẻ

2. Chuẩn bị

- Thẻ hoa

3. Luật chơi

- Bạn nào đoán sai / không đóng vai con vật đề giới thiệu được sẽ bị phạt nhảy lò cò

4. Cách chơi

- Lần 1: Cả lớp cùng tham gia chơi, cả lớp ngồi vòng tròn. Cô sẽ đóng vai một con vật giới thiệu về bản thân. Trẻ lắng nghe và cùng trả lời đó là con vật gì?

Ví dụ: cô miêu tả một con vật như “tôi là con vật sống trong gia đình, có bốn chân, tôi thích tắm nắng và món ăn yêu thích của tôi là cá”. Đó bạn biết tôi là ai?, Trẻ trả lời đó là con mèo.

- Lần 2: Trẻ sẽ đóng vai con vật giới thiệu về mình và các bạn sẽ đoán tên con vật đó. Cô đưa thẻ hoa cho 1 trẻ bất kì và trẻ đó đứng lên miêu tả con vật tùy ý. Nhiệm vụ của các bạn còn lại sẽ phải đoán xem bạn đó đang miêu tả về con vật gì. Cô có thể gọi những trẻ giơ tay xung phong, cứ như thế tiếp tục cho đến hết số trẻ tham gia chơi.

Trong khi chơi cô giáo theo dõi trẻ xem khi miêu tả có gọi được dấu hiệu đặc trưng của con vật cần đoán.

Trò chơi 3: Kể đủ 3 con vật

1. Mục đích

- Giúp trẻ củng cố về biểu tượng ĐV (cấu tạo, sinh sản, nơi sống,...)
- Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định

2. Chuẩn bị:

- Xắc xô, thẻ hoa

3. Luật chơi

- Nếu trả lời đúng và đủ sẽ nhận được 1 thẻ hoa
- Kết thúc trò chơi, nhóm nào nhận được nhiều thẻ hoa nhất, nhóm đó sẽ giành chiến thắng

4. Cách chơi

- Tùy thuộc vào số lượng trên chơi, Cô có thể cho trẻ ngồi vòng tròn, vòng cung hay chữ U sao cho cô dễ bảo quản cả lớp và trẻ nhìn thấy hiệu lệnh của cô

- Cô đưa ra yêu cầu, trẻ phải kể đúng và đủ 3 con vật theo yêu cầu của cô, khi có hiệu lệnh “3-2-1 bắt đầu” trưởng nhóm lắc xắc xô giành quyền trả lời. Đội nào trả lời đúng sẽ giành được 1 thẻ hoa, nếu trả lời sai giành quyền trả lời cho đội còn lại. Đội nào lắc xắc xô trước hiệu lệnh của cô thì lượt đó sẽ bị mất quyền trả lời

Ví dụ: Kể cho cô 3 con vật sống trong gia đình / 3 con vật đẻ trứng / 3 con vật đều có 4 chân,...

Trẻ kể tên: + con mèo, con chó, con vịt...
+ con gà, con vịt, con cá

Trò chơi 4: Bộ phận nào còn thiếu?

1. Mục đích:

Trẻ biết cấu tạo của con vật có những bộ phận nào, bộ phận nào còn thiếu, đánh giá khả năng quan sát của trẻ, khả năng nhớ tên các bộ phận, tập trung, tưởng tượng.

2. Chuẩn bị:

Một số bức tranh con vật (con voi, con gà trống, con thỏ, con bướm...) còn thiếu bộ phận, các bộ phận tách rời của mỗi con vật để riêng trên bàn.

3. Luật chơi:

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc

Kết thúc trò chơi đội nào ghép đúng, nhiều hơn là đội chiến thắng.

4. Cách chơi:

Chia trẻ thành 2 đội, hỏi xem 2 con vật (con voi, con gà trống) còn thiếu bộ phận nào? Cô đưa cho mỗi đội một bức tranh và các bộ phận tách rời, yêu cầu trong thời gian một bài hát các đội phải tìm và ghép đúng các mảnh bộ phận còn thiếu ở con vật.

Trò chơi có thể nâng cao dần bằng cách cho các đội thi đua nhau tìm các bộ phận còn thiếu của 2-3 tranh trở lên.

Trò chơi 5: Đội nào nhanh hơn

1. Mục đích

Trẻ nhận biết và gọi tên các con vật thông qua các đặc điểm đặc trưng.

2. Chuẩn bị

Hai rổ nhỏ, con vật đồ chơi bằng nhựa/ vải bông khác nhau với số lượng bằng nhau đã được đặt trong rổ.

3. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc

Kết thúc trò chơi đội nào tìm được đúng và nhiều con vật theo yêu cầu là đội chiến thắng.

4. Cách chơi

Cô chia trẻ thành 2 đội A và B, đứng thành hai hàng dọc. phía trước cô đặt một rổ đựng các loài vật với số lượng bằng nhau cách hai đội khoảng

10m. Nhiệm vụ của 2 đội chơi là lần lượt lên tìm và mang con vật về rổ của đội mình theo yêu cầu của cô:

Đội 1: Con vật đẻ trứng

Đội 2: Con vật đẻ con

Lần lượt từng trẻ lên tìm, bạn thứ nhất tìm xong, mang về rổ của đội mình thì bạn thứ hai mới được đi. Trên đường đi tìm con vật có nhiều chướng ngại vật, trẻ phải vượt qua mà không chạm vào, nếu chạm vào thì con vật đó sẽ không được tính điểm; khi đó bạn kế tiếp của đội sẽ tiếp tục đi tìm con vật.

Ở những lần chơi sau có thể thay đổi yêu cầu, đồng thời rút ngắn thời gian mỗi lượt chơi hoặc sử dụng bản nhạc ngắn hơn hoặc tốc độ nhạc nhanh hơn.

Trò chơi 6: Bé đi siêu thị

1. Mục đích

- Trẻ biết được tên gọi của các loài ĐV
- Sự đa dạng của các loài ĐV

2. Chuẩn bị

Tranh lô tô các con vật (đủ số lượng) cho hai đội chơi

3. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc

Kết thúc trò chơi đội nào tìm mua được nhiều và đúng theo yêu cầu của cô và kể được tên những con vật nuôi mà mình vừa mua được thì đội đó giành chiến thắng

4. Cách chơi

Cô chia lớp thành hai đội. Khi có hiệu lệnh của cô, các bạn đứng đầu hàng của 2 đội sẽ cầm làn đi siêu thị và sẽ lên mua con vật nuôi trong gia đình (Người mua phải tả đúng loại con vật mình cần mua thì người bán hàng mới bán) mang về bỏ vào rổ của đội mình. Mỗi trẻ chỉ được mua 1 con vật nuôi, sau đó chạy về đập tay vào bạn tiếp theo, rồi đứng về phía cuối hàng

+ Đội 1 mua các con vật thuộc loài gia súc

+ Đội 2 mua các con vật thuộc loại gia cầm.

Sau khi mua xong mỗi đội phải cử đại diện lên kể tên các con vật mà đội mình đã mua được

Trò chơi 7: Xếp sao cho đúng

1. Mục đích

Trẻ sắp xếp đúng thứ tự quá trình phát triển của con vật, biết cách chăm sóc và bảo vệ chúng. Từ đó giúp trẻ có biểu tượng chính xác hơn. Phát triển khả năng quan sát, tư duy, tưởng tượng của trẻ.

2. Chuẩn bị

- 2 bảng, bàn để tranh
- 3 bộ tranh vẽ các giai đoạn phát triển của con vật: con bướm, con gà, con ếch

3. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc

Đội nào xếp nhanh và đúng nhất là đội chiến thắng

Trò chơi bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của cô

4. Cách chơi

Chia làm 2 đội, số trẻ ở mỗi đội bằng nhau. Khi có hiệu lệnh bắt đầu, lần lượt trẻ ở từng đội chạy lên tìm một tranh theo đúng thứ tự, gắn lên bảng rồi chạy về đập vào tay người tiếp theo, khi ấy người tiếp theo mới được chơi tiếp. Cứ như thế cho đến hết.

Để tạo sự hứng thú, nâng cao dần trong TC, có thể cho trẻ thi đua nhau ghép 2-3 tranh

Trò chơi 8: Tìm dấu chân

1. Mục đích

- củng cố biểu tượng về ĐV cho trẻ
- rèn khả năng quan sát, nhận ra dấu chân của từng con vật

2. Chuẩn bị

- Tranh các con vật và dấu chân của các con vật: con gà, con vịt, con chó, con voi, con gấu...
- 2 bảng

3. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc, kết thúc đội nào tìm được nhiều và đúng dấu chân của con vật thì đội đó sẽ chiến thắng. Đội nào thua sẽ phạt nhảy lò cò.

4. Cách chơi

Cô chia lớp thành 2 đội. Trên bảng có các tranh con vật và dấu chân của các con vật. Nhiệm vụ của mỗi đội sẽ tìm dấu chân của con vật và đặt dấu chân bên dưới con vật đó.

Khi có hiệu lệnh của cô, các bạn đầu hàng chạy thật nhanh lên bảng đã gắn những bức tranh con vật của đội mình, mỗi bạn tìm 1 dấu chân của con vật và đặt dấu chân bên dưới con vật đó. Sau khi chơi xong sẽ chạy về đập tay vào bạn tiếp theo, rồi đứng về cuối hàng. Bạn tiếp theo tiếp tục chạy lên chơi.

Trò chơi 9: Chuyển bóng

1. Mục đích

- Củng cố tên gọi của các loài ĐV, Phản ứng ngôn ngữ, phản xạ nhanh qua việc kể tên đặc điểm...

2. *Chuẩn bị*: một quả bóng nhỏ vừa cầm tay của trẻ.

3. Luật chơi

- Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc
- Bạn nào không trả lời được, kể tên được các con vật bạn đó sẽ phạt nhảy lò cò

4. Cách chơi

Cách 1: trẻ ngồi thành vòng tròn, cô ngồi trong vòng tròn với trẻ. Cô chuyển bóng cho trẻ bên cạnh, bạn nào nhận được bóng phải gọi nhanh tên một con vật nào đó rồi chuyển nhanh quả bóng đó sang cho bạn bên cạnh. Cứ như vậy chơi cho đến hết lượt.

Cách 2: trẻ tham gia chơi đứng thành vòng tròn, người điều khiển TC đứng ở giữa. Người điều khiển ném bóng cho một trẻ nào đó, đồng thời nói một con vật nào đó thì trẻ phải nói nhanh 2-3 con vật cùng loại, sau đó tung bóng trả lại cho người điều khiển. Người điều khiển tiếp tục ném bóng cho trẻ khác và đưa ra yêu cầu cho trẻ đó.

Ví dụ: cô tung bóng cho trẻ A, nói “ĐV sống dưới nước”. Cháu A nhận bóng và nói nhanh “tôm, cua, cá”. Sau đó người điều khiển tung bóng cho cháu B, nói “ĐV sống trong rừng”, cháu B nhận bóng và trả lời “ voi, khỉ, hổ”...

Khi trẻ đã chơi thành thạo Cô có thể để trẻ tự tung bóng cho nhau, thậm chí cho một trẻ làm chủ trò. Người tung bóng đưa ra yêu cầu, người nhận bóng đáp lại thông tin cần thiết. Cô quan sát, hướng dẫn trẻ.

Trong quá trình tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi, cô có thể trò chuyện với trẻ về lợi ích của các con vật, cách chăm sóc, bảo vệ chúng.

Trò chơi 10: Ghép sao cho đúng

1. *Mục đích:* rèn kỹ năng lắp ghép cho trẻ, phát triển óc quan sát, ghi nhớ có chủ định và một số thao tác tư duy (so sánh, phân tích, khái quát...); Trẻ hứng thú độc lập sáng tạo trong công việc.

2. Chuẩn bị

- Các chi tiết của bức tranh ĐV: con chó, con mèo, con voi, con khỉ, con sư tử, con cua, con bướm... Các tranh trên được cắt rời theo các dạng hình khác nhau.

- Hai bàn gấn, bàn để chi tiết tranh.

3. Luật chơi

Đội nào ghép được nhiều hình cắt rời như tranh mẫu nhanh, chính xác là đội thắng cuộc.

4. Cách chơi

Chia thành các nhóm nhỏ, phát cho mỗi nhóm 2- 3 bức tranh và hình cắt rời của các tranh đó. Khi cô yêu cầu ghép tranh nào trẻ phải chọn các hình rời tương ứng với bức tranh đó và ghép lại. Ví dụ: cô yêu cầu trẻ ghép Con voi thì trẻ phải chọn hình rời tương ứng với bức tranh con voi và nhanh chóng ghép lại. Đội nào ghép nhanh, đúng, chính xác là đội thắng cuộc. Trong khi trẻ ghép tranh cô quan sát, động viên, khuyến khích trẻ.

TC có thể nâng cao dần bằng cách cho các đội thi đua ghép 2-3 tranh trở lên.

II. Trò chơi rèn kỹ năng phân nhóm ĐV

Trò chơi 1: Ô cửa diệu kì

1. Mục đích

- Trẻ biết phân nhóm phân loại ĐV dựa vào cấu tạo, biết đặt tên cho nhóm con vật

- Rèn kỹ năng chú ý quan sát, ghi nhớ, kỹ năng hoạt động nhóm, phát triển ngôn ngữ

2. Chuẩn bị

- Tranh ô tô các con vật cùng nhóm về cấu tạo (có đuôi, có sừng, lông vũ, vỏ cứng, ...)

- Xắc xô cho các đội

3. Luật chơi

Thời gian trả lời sau 30 giây các đội sẽ phải đưa ra câu trả lời bằng tín hiệu xác xô.

- Đội nào lắc xác xô nhanh hơn thì sẽ dành được quyền trả lời, trả lời đúng sẽ được cộng một điểm vào cuối điểm của đội mình.

- Kết thúc TC đội nào được nhiều điểm hơn thì đội đó sẽ chiến thắng.

4. Cách chơi

Cô chia lớp thành ba đội, lần lượt đại diện từng đội lên mở ô cửa. Trẻ chọn ô cửa nào thì ô cửa đó sẽ mở ra, sau mỗi ô cửa là tranh nhóm có 3 con vật có cùng cấu tạo. trẻ phải bàn bạc thảo luận và gọi đúng tên nhóm con vật đó (ví dụ: nhóm con vật có đuôi...).

Trò chơi 2: Ai nhanh hơn

1. Mục đích

- Giúp trẻ phân nhóm phân loại ĐV dựa vào nơi sống của chúng
- Rèn kỹ năng chú ý quan sát, ghi nhớ, kỹ năng hoạt động nhóm, phát triển ngôn ngữ

2. Chuẩn bị

- 3 bức tranh giống nhau (tranh có vẽ hồ nước, khu rừng, ngôi nhà)
- Lô tô các con vật, rô dựng, nam châm

3. Luật chơi

- Mỗi lần lên mỗi bạn chỉ được chọn mỗi lô tô, bạn sau không được trộn lô tô con vật giống bạn trước

- Kết thúc trò chơi đội nào gắn được đúng và nhiều lô tô con vật nhất là được chiến thắng, đội thua cuộc phải nhảy lò cò.

4. Cách chơi

Chia lớp thành ba đội, cô đã chuẩn bị cho mỗi đội một bức tranh, trên mỗi bức tranh có vẽ hồ nước, khu rừng, ngôi nhà. Nhiệm vụ của mỗi đội là tìm và gắn những lô tô con vật sống dưới nước lên hồ nước, con vật sống trong rừng vào khu rừng và vật nuôi trong gia đình vào ngôi nhà để bức tranh sinh động hơn.

- Khi có hiệu lệnh bắt đầu, bạn đầu hàng chạy lên rồi chọn một ô tô gắn lên bức tranh của đội mình, sau đó chạy về đập tay vào bạn tiếp theo rồi chạy về cuối hàng, Bạn tiếp theo tiếp tục lên chơi cứ như thế cho tới khi có hiệu lệnh kết thúc.

Trò chơi 3: Ai về đúng

1. Mục đích

- Trẻ biết phân nhóm phân loại ĐV dựa vào cách vận động, biết phân nhóm phân loại ĐV dựa vào cách vận động, biết đặt tên cho nhóm con vật
- Rèn kỹ năng ghi nhớ, quan sát, chú ý có chủ định, phát triển ngôn ngữ

2. Chuẩn bị

Lô tô các con vật (con vịt, con ngan, con tôm, con rùa, con mèo, con chó, ếch, cá...), nhạc bài hát “gà trống, mèo con và cún con”

3. Luật chơi

Bạn nào cầm lô tô con vật có cách vận động giống con vật cô vừa gọi tên mà không chạy vào trong vòng tròn hoặc không cầm lô tô con vật có cách vận động giống con vật cô vừa gọi tên mà lại chạy vào trong vòng thì bị thua và phải nhảy lò cò.

4. Cách chơi

- Lần 1: cô phát cho mỗi trẻ một ô tô con vật, trẻ đi thành vòng tròn vừa hát bài “ gà trống mèo con và cún con” khi cô nói tên một con vật nào đó thì những trẻ đang cầm lô tô con vật có cách vận động giống con vật cô vừa gọi tên sẽ chạy vào trong vòng tròn , đồng thời giơ lô tô lên và nói cách vận động của con vật trên lô tô của mình.

- Lần 2: cô cho trẻ đổi lô tô cho nhau. Sau mỗi lần chơi cô trò chuyện với trẻ về tên các con vật, giải thích lý do tạo nhóm và đặt tên cho nhóm.

Ví dụ: trẻ đi thành vòng tròn lớn khi cô nói “con cá” thì tất cả những trẻ có lô tô con vật có cách vận động (biết bơi) giống con cá sẽ chạy vào vòng tròn đồng thời giơ lô tô con vật lên (con vịt, con ngan, con tôm, con rùa,...) – biết bơi.

Trò chơi 4: Bé gần gũi

1. Mục đích

- Giúp trẻ biết phân nhóm phân loại ĐV dựa vào cách sinh sản.
- Rèn kỹ năng ghi nhớ, quan sát, chú ý có chủ định, phát triển ngôn ngữ.

2. Chuẩn bị

- Lô tô các con vật: con chó, mèo, lợn, gà, vịt, rắn, rùa, bướm, ốc, hến...
- Các chương ngại vật.

3. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc

Mỗi lượt chơi mỗi bạn chỉ được gắn một con vật, bạn sau không được gắn con vật trùng với bạn trước

Kết thúc TC đội nào gắn được đúng và nhiều con vật hơn sẽ là đội chiến thắng, đội thua phải vận động theo nhạc một bài hát trong chủ đề thế giới ĐV mà đội thắng yêu cầu.

4. Cách chơi

Chia lớp thành hai đội, cô đã chuẩn bị lô tô các con vật và 2 cột cho đội chơi trên bảng. Nhiệm vụ của đội 1 là tìm các con vật có cách sinh sản giống con vật ở cột bên trái, nhiệm vụ của đội 2 là tìm các con vật có cách sinh sản giống con vật bên phải.

- Khi có hiệu lệnh bắt đầu, bạn đầu hàng vượt qua các chướng ngại vật nên tìm con vật có cách sinh sản giống con vật ở cột đội mình, rồi chạy về hàng đặt tay với bạn tiếp theo sau đó chạy về cuối hàng đứng. Bạn viết theo tiếp tục lên chơi như bạn đầu tiên, cứ như thế cho tới khi có hiệu lệnh hết giờ.

Lưu ý: có thể chơi tương tự trong các TC rèn kỹ năng phân nhóm phân loại dựa vào dấu hiệu thức ăn, môi trường sống.

Trò chơi 5: Ai tinh hơn?

1. Mục đích:

Trẻ nhận ra bức tranh không cùng nhóm với các bức tranh còn lại. Gọi được tên khái quát của nhóm. Phát triển khả năng khái quát hóa.

2. Chuẩn bị

3 bộ tranh

+ Bộ 1: Con chó, mèo, lợn, thỏ.

+ Bộ 2: Con vịt, con ngan, con gà, con cá.

+ Bộ 3: Con ốc, con trai, con hến, con cá.

3. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc

4. Cách chơi

Cô cho trẻ xem 4 bức tranh của một bộ, yêu cầu trẻ quan sát và tìm ra 3 bức tranh có cùng dấu hiệu hay có mối quan hệ với nhau vào một nhóm, đặt tên gọi chung cho nhóm. Đồng thời 1 loại bức tranh không cùng nhóm các bức tranh còn lại, giải thích vì sao trẻ lại chọn như thế?

TC tiếp tục với các bộ tranh còn lại.

- Bộ 1: Con chó, con mèo, con lợn, hổ, thỏ
- + Cách 1: Theo nơi sống: con chó, con mèo, con lợn vào một nhóm, đặt tên nhóm là “vật nuôi trong gia đình” và con hổ bị loại vì khác nơi sống.
- + Cách 2: Theo thức ăn: con chó, con mèo, con hổ vào một nhóm, đặt tên là “con vật ăn thịt” còn con thỏ bị loại vì là loài ĐV ăn cỏ.
- Bộ 2: Con vịt, con ngan, con gà, con cá.
- + Cách 1: Theo nơi sống: con vịt, con ngan, con gà vào một nhóm, đặt tên là “vật nuôi trong gia đình” và con cá bị loại vì sống ở dưới nước.
- + Cách 2: Theo vận động: con vịt, con ngan, con gà vào một nhóm, đặt tên là “con vật biết bay” và con cá bị loại vì không biết bay.
- Bộ 3: Con ốc, con trai, con hến, con cá.
- Phân theo cấu tạo: Con ốc, con trai, con hến vào một nhóm, đặt tên là “con vật có vỏ cứng” còn con cá bị loại vì cá thuộc nhóm có vảy.

III. Trò chơi giáo dục cách thức và ý thức chăm sóc, bảo vệ ĐV

Trò chơi 1: Nào ta cùng tìm

1. Mục đích:

- Giúp trẻ nhận biết được những hành động đúng, sai đối với ĐV
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý
- Yêu quý các con vật, có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài ĐV

2. Chuẩn bị

Tranh lô tô thể hiện những hành động đúng, sai trong chăm sóc BVĐV, cụ thể:

- Hành động đúng: bé cho các con vật ăn, tắm cho chúng, vệ sinh chuồng trại, trồng cây...
- Hành động sai: chặt phá rừng bừa bãi, đốt rừng, xả rác bừa bãi,, ngược đãi các loài ĐV, săn bắt các loài ĐV ...

3. Luật chơi

Thời gian chơi trong vòng 1 bản nhạc

Đội nào chọn đúng nhiều tranh, giải thích đúng, đặt được tên khái quát cho nhóm tranh là đội chiến thắng. Đội thua cuộc sẽ phải hát một bài hát về chủ đề ĐV

4. Cách chơi

Cách 1: cô chia trẻ thành hai đội A và B. Trẻ mỗi đội sẽ đi tìm những bức tranh theo yêu cầu của cô (đội A: tranh ô tô về hành động đúng; đội B: tranh lô tô về hành động sai). Trẻ ở mỗi đội lần lượt chạy thật nhanh lên tìm

tranh theo yêu cầu và gắn vào bảng của đội mình. Trò chơi kết thúc khi hết thời gian quy định. Cô kiểm tra và hỏi trẻ bức tranh thể hiện hành động gì? Tại sao trẻ lại chọn bức tranh đó và yêu cầu chị đã đặt tên cho nhóm tranh đó.

Cách 2: cô chia trẻ thành hai đội A và B, mỗi đội có một bộ tranh lô tô về hành động đúng - sai trong chăm sóc và BVĐV. Tranh được phát cho các bạn trong đội. Khi cô hô “bắt đầu” thì trẻ ở mỗi đội phải đứng tách ra thành hai nhóm tranh chỉ hành động chăm sóc và hành động ngược đãi/ làm hại ĐV.

Trò chơi 2: Bé làm gì để vật nuôi được khỏe mạnh

1. Mục đích

Trẻ biết một số hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi; Biết làm gì để con vật lớn nhanh, khỏe mạnh

- Phát triển khả năng diễn đạt bằng lời, mô phỏng lợi ích của con vật bằng động tác

2. Chuẩn bị: Không cần chuẩn bị

3. Luật chơi

Trẻ nêu và mô phỏng hành động chăm sóc, bảo vệ các loài ĐV

4. Cách chơi

Cô trò chuyện với trẻ về lợi ích của các loài ĐV, từ đó hỏi xem trẻ làm gì để bảo vệ, chăm sóc các con vật được khỏe mạnh. Sau khi trả lời xong cô mời trẻ lên mô phỏng động tác chăm sóc các loài ĐV mà trẻ vừa kể.

Trò chơi 3: Khuôn mặt cười

1. Mục đích

- Giúp trẻ nhận biết được những hành động nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ ĐV

- Phát triển khả năng quan sát, chú ý.

2. Chuẩn bị

- 2 tờ giấy A0 dán sẵn các hành động nhằm phát triển, chăm sóc, bảo vệ các loài ĐV và ngược lại như:

+ Bé đang cho gà ăn, bé đang cho mèo ăn, bé cùng mẹ tắm cho chó, bé chơi đùa với chó; vệ sinh chuồng trại nuôi lợn, gà...

+ Đốt rừng, chặt phá rừng; xả rác bừa bãi; ngược đãi, đánh đập các con vật; săn bắt các con vật trái phép...

- Hình dán khuôn mặt cười, khuôn mặt mếu.

3. Luật chơi

Kết thúc trò chơi đội nào dán được nhiều và đúng theo yêu cầu của cô thì đội đó giành chiến thắng.

4. Cách chơi

Cô chia lớp thành 2 đội, hai đội ngồi thành vòng tròn xung quanh 1 bàn lớn, mỗi đội có 1 bức tranh. Khi có hiệu lệnh của cô, các bạn trong mỗi đội thảo luận xem những hành động/ hành vi đó nên làm hoặc không nên làm để dán các khuôn mặt cười/ khuôn mặt khóc phù hợp.

+ Những hành vi đúng thì dán khuôn mặt cười.

+ Những hành vi không đúng thì dán khuôn mặt méu.

Lần 1: Các đội có nhiệm vụ tìm và dán khuôn mặt phù hợp lên những bức tranh thể hiện những hành vi nên làm để BVĐV.

Lần 2: Các đội có nhiệm vụ tìm và dán khuôn mặt phù hợp lên những bức tranh thể hiện những hành vi không nên làm để BVĐV.

Trò chơi 4: Lắng nghe

1. Mục đích

Trẻ nhận biết và gọi được tên ĐV, nói được đặc điểm, lợi ích...và cách chăm sóc, bảo vệ ĐV.

Rèn khả năng quan sát, tư duy nhanh nhạy, phát triển ngôn ngữ

2. Chuẩn bị

Tranh lô tô hoặc mô hình các con vật gần gũi với trẻ: con mèo, con chó, gà trống, vịt, con thỏ, con voi....

3. Luật chơi

Trẻ lắng nghe cô hỏi và trả lời nhanh

4. Cách chơi

Cô cho trẻ ngồi hình chữ U

- Cô nói “Lắng nghe, lắng nghe”. Trẻ trả lời “Nghe gì, nghe gì”

- “Lắng nghe cô hỏi: Đây là con gì?” – Cô nói tiếp

Cô giơ tranh hoặc mô hình các con vật cho trẻ quan sát. Sau khi trẻ trả lời tên ĐV, cô hỏi thêm về đặc điểm, môi trường sống, lợi ích, cách chăm sóc để các loài ĐV được khỏe mạnh...

Trẻ trả lời câu hỏi của cô, cô khen nếu trẻ trả lời đúng, gợi ý nếu trẻ chưa nghĩ ra câu trả lời hoặc gợi trẻ khác bổ sung câu trả lời của bạn.

Cuối buổi chơi, cô hỏi lại trẻ cách chăm sóc, bảo vệ ĐV, sau đó cô rút ra bài học giáo dục

Trò chơi 5: Cách nào đúng nhất

1. Mục đích

- Giúp trẻ biết xử lý tình huống, nhận biết được những hành động nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ ĐV.
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý.

2. Chuẩn bị

- Slide 8 ô số được đánh thứ tự từ 1 đến 8, mỗi ô chứa là 1 tình huống
- Xắc xô, thẻ hoa, bảng đáp án.

3. Luật chơi

- Thời gian chuẩn bị cho trẻ suy nghĩ trong vòng 30 giây, hết thời gian đội nào lắc xắc xô nhanh nhất thì giành quyền trả lời, đại diện các đội trả lời bằng cách giơ bảng đáp án (A,B hoặc C).

- Nếu đưa ra đáp án đúng thì được thưởng một thẻ hoa và được chọn 1 ô số để mở tiếp theo, còn nếu trả lời sai thì 2 đội còn lại tiếp tục lắc xắc xô giành quyền trả lời.

- Kết thúc trò chơi, đội nào giành nhiều thẻ hoa nhất là đội chiến thắng, đội thua phải hát một bài hát về con vật mà đội thắng yêu cầu.

4. Cách chơi

Cô chia lớp thành 3 đội. mỗi đội ngồi thành vòng tròn, mỗi đội được phát một xắc xô. Trên slide trình chiếu cô đã chuẩn bị sẵn 8 ô số, sau mỗi ô số là một tình huống. Nhiệm vụ của các đội là sau khi cô mở ô số, cô đọc tình huống và các đáp án thì chúng mình cùng thảo luận trong vòng 30 giây để đưa ra đáp án về cách giải quyết tình huống đúng nhất.

Tình huống 1: Khi con đến nhà người khác, bị chó nhà bạn nuôi chạy xô ra, con sẽ làm gì?

A. Ngồi thụp xuống, khua tay giả vờ đang tìm vật gì đó và gọi người lớn cứu giúp.

B. Bỏ chạy.

C. Lấy cây đánh nó hoặc lấy đá ném vào nó.

Tình huống 2: Nếu thấy gà con rơi vào chậu nước, con sẽ làm gì?

A. Bỏ mặc nó, không nhìn.

B. Gọi người lớn.

C. Vớt nó ra khỏi chậu nước.

Tình huống 3: Thấy các bạn phá tổ chim, con sẽ làm gì?

- A. Tham gia phá tổ chim cùng các bạn.
- B. Khuyên các bạn đừng phá tổ chim.
- C. Không nói gì, bỏ đi chỗ khác.

Tình huống 4: Trời rất nắng nóng, bát nước của con cún trong chuồng cạn khô, con sẽ làm gì?

- A. Rót nước vào bát cho nó.
- B. Bảo bố mẹ lấy nước cho nó.
- C. Không nói gì, không làm gì, đi tìm chỗ mát để chơi.

Tình huống 5: Con đi học về, đang đói bụng, con cún cứ chạy quần vào chân con, con sẽ làm gì?

- A. Đá cho nó một cái.
- B. Đuổi nó đi.
- C. Vuốt ve và chơi với nó một lúc.

Trò chơi 6: Bé bảo vệ môi trường sống

1. Mục đích

- Giúp trẻ nhận biết được tác hại của những hành động làm ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài ĐV
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý.

2. Chuẩn bị

- 6 ô cửa là những câu hỏi mệnh đề “ Nếu...thì”
- Xắc xô, thẻ hoa

3. Luật chơi

- Thời gian chuẩn bị cho trẻ suy nghĩ trong vòng 30 giây, hết thời gian đội nào lắc xắc xô nhanh nhất thì giành quyền trả lời, đại diện các đội trả lời bằng cách giơ bảng đáp án (A hoặc B).
- Nếu đưa ra đáp án đúng thì được thưởng một thẻ hoa và được chọn 1 ô số để mở tiếp theo, còn nếu trả lời sai thì 2 đội còn lại tiếp tục lắc xắc xô giành quyền trả lời.
- Kết thúc trò chơi, đội nào giành nhiều thẻ hoa nhất là đội chiến thắng, đội thua phải hát một bài hát về con vật mà đội thắng yêu cầu.

4. Cách chơi

Cô chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm ngồi thành vòng tròn và được phát một xắc xô. Trên slide trình chiếu cô đã chuẩn bị sẵn 6 ô cửa, sau mỗi ô

cửa là một câu hỏi “Nếu...thì”. Nhiệm vụ của các đội là sau khi cô mở ô cửa, cô đọc câu hỏi và các đáp án thì chúng mình cùng thảo luận trong vòng 30 giây để đưa ra đáp án đúng nhất về tác hại của những hành động đó đối với ĐV

Ô cửa số 1: Nếu chặt phá rừng bừa bãi thì....?

A: Gây cháy rừng

B: Gây hạn hán

C: Động vật không có nơi ở

Ô cửa số 2: Nếu xả rác bừa bãi xuống ao, hồ, sông suối thì...?

A: Môi trường nước bị ô nhiễm, cá, tôm, cua bị chết

B: Môi trường đất bị ô nhiễm, cá, tôm, cua bị chết

C: Môi trường không khí bị ô nhiễm, cá, tôm, cua bị chết

Ô cửa số 3: Nếu sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu thì...?

A: Gây chết các loài ĐV

B: Làm mất nơi ở của các con vật

C: Làm chết cây

Trò chơi 7: Nên hay không nên

1. Mục đích

- Trẻ nhận biết được những hành động nên làm và không nên làm đối với ĐV. Qua đó, giáo dục ý thức giữ gìn, chăm sóc và bảo vệ ĐV.

- Phát triển khả năng phân loại, phân nhóm.

2. Chuẩn bị

Bảng cài, bộ tranh thể hiện thái độ của con người đối với ĐV: Bé đang cho gà ăn, bé đang cho mèo ăn, bé cùng mẹ tắm cho chó, bé chơi đùa với chó; vệ sinh chuồng trại nuôi lợn, gà...; Đốt rừng, chặt phá rừng; xả rác bừa bãi; ngược đãi, đánh đập các con vật; săn bắt các con vật trái phép...

3. Cách chơi

Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề ĐV để dẫn dắt trẻ đến với trò chơi "Nên hay không nên?".

Có 3 cách chơi:

- Cách 1: Cô đưa ra hiệu lệnh "nên", "không nên", trẻ chọn đúng những bức tranh thể hiện thái độ, hành động đối với ĐV theo yêu cầu của cô.

- Cách 2: Trẻ đánh dấu (x) vào dưới những bức tranh thể hiện thái độ, hành động không đúng đối với ĐV.

- Cách 3: Cô sử dụng bảng cài được chia thành 2 cột và các tranh rời. Một cột là hành động đúng (mặt cười), một cột là hành động sai (mặt méu). Trẻ nhặt tranh và cài theo cột. Chơi xong, cô cho trẻ kể lại các hành động và nêu ý kiến của riêng mình. Cách chơi này có thể chơi theo nhóm dưới hình thức thi đua hoặc chơi theo cá nhân.

Trò chơi 8: Ai chọn đúng

1. Mục đích

- Giúp trẻ nhận biết được những hành động nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ ĐV
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý.

2. Chuẩn bị

- Tranh lô tô thể hiện những hành động đúng, sai trong chăm sóc BVĐV, cụ thể:

+ Bé đang cho gà ăn, bé đang cho mèo ăn, bé cùng mẹ tắm cho chó, bé chơi đùa với chó; vệ sinh chuồng trại nuôi lợn, gà...

+ Đốt rừng, chặt phá rừng; xả rác bừa bãi; ngược đãi, đánh đập các con vật; săn bắt các con vật trái phép...

3. Luật chơi

Mỗi bạn lên chơi chỉ được gắn 1 tranh. Thời gian được tính là một bài hát, đội nào dán đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng

4. Cách chơi

Cô chia các con làm 3 nhóm. Nhiệm vụ của 3 nhóm sẽ lên tìm tranh lô tô về những hành động đúng đối với vật nuôi dán vào biểu tượng Like, những hành động sai với vật nuôi dán vào biểu tượng Dislike.

Khi nghe hiệu lệnh của cô, bạn đầu tiên sẽ đi trên đường hẹp lên tìm và gắn tranh lô tô, sau đó chạy về chạm vào tay bạn thứ 2 thì bạn thứ 2 mới được lên.

Trò chơi 9: Bé nhanh, bé giỏi

1. Mục đích

- Rèn cho trẻ kỹ năng nhanh nhẹn, khéo léo, sự lựa chọn chính xác và biết phối hợp các bạn chơi

- Trẻ biết những hành vi đúng, sai để bảo vệ môi trường nước

2. Chuẩn bị

- Một số hình ảnh về hành vi đúng để bảo vệ môi trường nước (nhặt hộp sữa, chai nhựa trên bờ biển, kéo các túi nilon từ dưới biển lên...) và những hành vi sai làm ô nhiễm môi trường (em bé uống sữa vút trên bờ biển, các anh chị ăn đồ ăn nhanh vút trên bờ biển,...)

- Các vòng tròn cho trẻ bật qua

3. Luật chơi

- Đội nào dán nhanh, dán đúng và nhiều hơn sẽ giành chiến thắng

4. Cách chơi

- Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội sẽ có một bảng được chia làm 2 nội dung (hành vi đúng và hành vi sai), lần lượt bạn đầu tiên sẽ bật qua các 5 vòng tròn, sau đó chạy lên rồi lựa 1 hình ảnh (hành vi đúng hoặc hành vi sai) dán vào bảng của đội mình sau đó chạy về cuối hàng và bạn tiếp theo chạy lên. Mỗi bạn chỉ được chọn 1 hình ảnh

Trò chơi 10: Kể nối tiếp

1. Mục đích:

- Giúp trẻ nhận biết được những hành động đúng trong chăm sóc, bảo vệ ĐV

- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định

- Yêu quý các con vật, có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài ĐV

2. Chuẩn bị

Không cần chuẩn bị đồ dùng

3. Luật chơi

Trẻ phải kể được tên 1 việc làm trong chăm sóc, bảo vệ ĐV hoặc bảo vệ môi trường sống của ĐV. Mỗi trẻ phải kể được 1 việc làm/ hành động trong 1 lần chơi. Trẻ kể sau không được trùng với trẻ kể trước. Nếu trẻ nào trùng với trẻ trước sẽ bị loại khỏi lần chơi tiếp theo

4. Cách chơi

Chơi cả lớp. Khi cô nói hãy tên con vật thì trẻ phải nói nhanh tên những việc làm/ hành động trong chăm sóc, bảo vệ con vật đó hoặc những việc làm bảo vệ môi trường sống của con vật đó.

Ví dụ: - Khi cô nói con cá thì trẻ phải trả lời: cho cá ăn, không vứt rác xuống ao hồ, bỏ rác đúng nơi quy định...

- Con gà: cho gà ăn, uống nước, dọn chuồng trại, không đánh đập,...

- Con voi: cho ăn, tắm, không chặt phá rừng, không đốt rừng, không lấy ngà voi...

PHỤ LỤC 5: MỘT SỐ HÌNH ẢNH KHẢO SÁT TRẺ



PHỤ LỤC 6:

Kết quả khảo sát của trẻ 5-6 tuổi ở lớp 5 tuổi A trường MN Khánh Thịnh

STT	Họ và tên trẻ	Bài tập 1	Bài tập 2	Bài tập 3	Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại
1	VŨ TRỌNG HOÀNG	1.83	2.25	2	6.08	2.03	TB
2	LÃ VŨ BẢO HÂN	1.3	1	1.66	3.96	1.32	Thấp
3	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	2.33	1.83	1.83	5.99	2.00	TB
4	LÃ ĐÌNH TRUNG DŨNG	2.33	2.16	2.6	7.09	2.36	Cao
5	PHẠM NGỌC ÁNH	2	2	2.34	6.34	2.11	TB
6	DƯƠNG HOÀI AN	1.5	2	2	5.5	1.83	TB
7	PHẠM NGỌC ÁNH	1.66	2	1.83	5.49	1.83	TB
8	LÊ DUY ANH	1	1.16	1.58	3.74	1.25	Thấp
9	VŨ TRỌNG HUY	1.83	1.83	2.83	6.49	2.16	TB
10	LÃ HỮU HUY	1.67	2.5	2.5	6.67	2.22	TB
11	LÃ NGỌC NHI	2.5	2.5	3	8	2.67	Cao
12	VŨ ĐỨC PHÚC	2.5	2.6	2.83	7.93	2.64	Cao
13	BÙI ĐÌNH AN QUANG	2.6	2.5	2.34	7.44	2.48	Cao
14	DƯƠNG HÀ MY	2.5	2.6	1.83	6.93	2.31	TB
15	BÙI KIỀU OANH	1.16	1.58	1.66	4.4	1.47	Thấp
16	LUƠNG TRUNG HIẾU	1.16	1.33	1.58	4.07	1.36	Thấp
17	HOÀNG TÚ ANH	2.16	2.16	1.83	6.15	2.05	TB
18	NGUYỄN NGỌC ÁNH	1.66	1.83	2.08	5.57	1.86	TB
19	BÙI HẠ VY	1.5	1.83	1.66	4.99	1.66	Thấp
20	VŨ NGỌC DIỆP	2.33	2.16	2	6.49	2.16	TB
21	HOÀNG YẾN NHI	1.83	2.16	2	5.99	2.00	TB
22	PHẠM TIẾN NAM	1.83	2	2.16	5.99	2.00	TB
23	TRỊNH NGỌC LAN	1.67	2	1.83	5.5	1.83	TB
24	DƯƠNG HOÀNG LONG	1.83	2	1.67	5.5	1.83	TB
25	TRỊNH THÀNH ĐÔ	2	1.83	2.25	6.08	2.03	TB
26	BÙI ĐÌNH ĐẠI HIẾU	2.16	2	2.25	6.41	2.14	TB
27	LÃ PHÚ TIẾN	1.5	1.58	2.33	5.41	1.80	TB
28	TRỊNH NGUYỄN KHANG	1.5	1.33	2	4.83	1.61	Thấp
29	NGUYỄN GIA LINH	1.3	1.5	1.41	4.21	1.40	Thấp
30	PHẠM NGỌC ÁNH	1.66	1.83	1.58	5.07	1.69	TB
	TỔNG	54.8	58.05	61.46	174.31	58.10	
	TB	1.83	1.94	2.05	5.81	1.94	

Kết quả khảo sát của trẻ 5-6 tuổi ở lớp 5 tuổi B trường mầm non Khánh Thịnh

STT	Họ và tên trẻ	Bài tập 1	Bài tập 2	Bài tập 3	Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại
1	TRẦN VĂN HIẾU	1.5	1.58	1.41	4.49	1.50	Thấp
2	BÙI THỊ BẢO AN	1.3	1.16	1.5	3.96	1.32	Thấp
3	TRỊNH NGỌC AN THƯ	1.5	1.33	1.33	4.16	1.39	Thấp
4	TRỊNH ĐÌNH MẠNH	1.16	1.58	1.58	4.32	1.44	Thấp
5	DƯƠNG THỊ MINH THỦY	2.6	2.5	2.83	7.93	2.64	Cao
6	LÃ PHÚ KHANG	2.5	2.6	2.83	7.93	2.64	Cao
7	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG THẢO	2.5	2.83	3	8.33	2.78	Cao
8	TRỊNH ĐÌNH PHONG	2.33	1.83	1.67	5.83	1.94	TB
9	LÃ MINH KHANG	2.16	2.16	2.6	6.92	2.31	TB
10	DƯƠNG MINH KHUÊ	1.83	1.83	1.75	5.41	1.80	TB
11	TRỊNH ĐÌNH MINH	1.83	2.16	1.83	5.82	1.94	TB
12	VŨ TRỌNG ANH TÀI	1.67	2	2.34	6.01	2.00	TB
13	TRỊNH THẢO NHI	1.83	2.25	2.67	6.75	2.25	TB
14	LÃ VŨ NAM PHONG	2.33	1.83	2	6.16	2.05	TB
15	LÃ PHÚ ĐỨC	2.5	2.5	2.83	7.83	2.61	Cao
16	TRỊNH ĐÌNH DŨNG	2.33	2.5	1.83	6.66	2.22	TB
17	DƯƠNG HẠ VY	2.5	2.66	2.83	7.99	2.66	Cao
18	TRỊNH ĐÌNH MẠNH	2	1.83	1.67	5.5	1.83	TB
19	LÃ PHÚ TOÀN	1.66	1.5	2	5.16	1.72	TB
20	TRỊNH VĂN BÌNH	1.66	1	1.83	4.49	1.50	Thấp
21	TRỊNH THỦY DƯƠNG	1.5	1.16	1.75	4.41	1.47	Thấp
22	TRỊNH TUẤN ANH	1.67	2	1.58	5.25	1.75	TB
23	LÃ HỮU TRƯỜNG	1.83	2.25	2	6.08	2.03	TB
24	NGUYỄN VĂN LINH	1.83	2	2.08	5.91	1.97	TB
25	DƯƠNG BAO KHÁNH	2.16	1.83	1.83	5.82	1.94	TB
26	LÃ PHÚ TUẤN	2	2.16	2	6.16	2.05	TB
27	LÃ ANH THƯ	1.83	2.25	2.16	6.24	2.08	TB
28	BÙI NHẬT VY	2.33	2	2.16	6.49	2.16	TB
29	LÃ THỊ NHƯ Ý	2.33	2.16	1.83	6.32	2.11	TB
30	TRỊNH BẢO HÂN	1.5	1.16	1.58	4.24	1.41	Thấp
	TỔNG	58.7	58.6	61.3	178.6	59.5	
	TB	1.96	1.95	2.04	5.95	1.98	